

TUẦN 1

Thứ hai 20 tháng 8 năm 20....

Tập đọc:Tiết 1

THƯ GỬI CÁC HỌC SINH

I/ MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:

1. Đọc nhấn giọng từ ngữ cần thiết, ngắt nghỉ hơi đúng chỗ . Đọc trôi chảy, lưu loát bức thư của Bác Hồ
 - Đọc đúng các từ ngữ, câu trong bài.
2. Hiểu các từ ngữ trong bài.
3. Hiểu nội dung bức thư: Bác hồ khuyên học sinh chăm học, nghe thầy yêu bạn .
 - Học thuộc lòng một đoạn thư “Sau 80 năm...công học tập của các em”(trả lời được các câu hỏi CH 1,2,3,)

II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:- Tranh minh hoạ. Bảng phụ.

III/ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>A. Mở đầu: :(2')Nêu một số điểm cần lưu ý về tập đọc lớp 5</p> <p>B. Bài mới: :(30')</p> <p>1. Giới thiệu bài:</p> <p>2. Luyện đọc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc bài. G chia 2 đoạn, gọi HS đọc nối tiếp. - Lần 1: Đọc + sửa phát âm. - Lần 2: Đọc + giảng nghĩa từ - Lần 3: Đọc + nhận xét, đánh giá - Y/c Hs luyện đọc theo cặp. - Gọi 1 Hs đọc cả bài - G đọc mẫu <p>3. Tìm hiểu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> ? Ngày khai trường 9/1945 có gì đặc biệt so với những ngày khai trường khác? - Y/c hs đọc thầm đoạn 2 và trả lời câu hỏi 2, 3 . ? Sau Cách mạng tháng 8, nhiệm vụ của toàn dân là gì? ? Học sinh có trách nhiệm như thế nào trong công cuộc kiến thiết đất nước? ? Nội dung của bài là gì? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS nghe và quan sát tranh - 1 Hs đọc. - Hs nối tiếp nhau đọc đoạn. Đ1: Từ đầu.....em nghĩ sao. Đ2: Phần còn lại - Đọc, nhận xét đánh giá bạn đọc - Đọc theo cặp. - 1 hs đọc bài - ...ngày khai trường đầu tiên... - ...bắt đầu hưởng một nền giáo dục...Vn - Xây dựng lại cơ đồ... toàn cầu. - Học sinh phải cố gắng, siêng năng, ...năm châu - Bác Hồ khuyên học sinh chăm học, nghe

<p>4. Đọc diễn cảm và HTL:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi hs đọc nối tiếp đoạn 1,2 nêu giọng đọc từng đoạn - Hs đọc diễn cảm đoạn 2. - Gọi hs thi đọc trước lớp - -Hoặc thuộc lòng một ñoạn thơ “Sau 80 năm... công học tập của các em”(<p>5. Củng cố dẫn dò: :(2’)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tóm nội dung bài, liên hệ thực tế. 	<p>thầy yêu bạn .</p> <p>Thân ái, thiết tha, tin tưởng, hy vọng</p> <p>-HS thực hiện</p> <p>- 3 hs thi đọc.</p> <p>- Đọc bài và chuẩn bị bài sau</p>
---	--

-----***-----

Toán: Tiết 1

ÔN TẬP: KHÁI NIỆM VỀ PHÂN SỐ

I/ MỤC TIÊU:

Giúp học sinh:

- Củng cố khái niệm ban đầu về phân số, đọc, viết phân số.
- Ôn tập về các viết thương, viết số tự nhiên dưới dạng phân số.

II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

Các tấm bìa cắt vẽ như trong sách giáo khoa.

III/ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Phương pháp	Nội dung
<p>1. Giới thiệu bài: :(2’)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu sơ lược ch. trình toán 5. <p>2. Ôn tập khái niệm ban đầu về phân số. :(8’)</p> <ul style="list-style-type: none"> - G hướng dẫn học sinh quan sát từng tấm bài rồi y/c hs nêu tên gọi phân số, viết phân số và đọc phân số. - Cho hs quan sát tấm bìa, nêu: - Y/c hs lên bảng viết và đọc phân số. - Làm tương tự với các tấm bìa còn lại. <p>$\frac{2}{3}$, $\frac{5}{10}$, $\frac{3}{4}$, $\frac{40}{100}$ được gọi là gì?</p> <p>? Phân số gồm những phần nào? Cách đọc? Cách viết?</p> <p>3. Ôn tập các viết thương hai số tự</p>	<p>Học sinh lắng nghe</p> <p>- Viết $\frac{2}{3}$ Đọc: hai phần ba</p> <p>- Hs là tương tự</p> <p>- Là các phân số</p> <p>- Phân số có tử số và mẫu số...</p>

<p><u>nhiên, cách viết mỗi số tự nhiên dưới dạng phân số:</u> :(6')</p> <p>G yêu cầu học sinh viết $1 : 3; 4 : 10; 9:2$ dưới dạng phân số.</p> <p>$1 : 3$ có thương là bao nhiêu?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rút ra ghi nhớ 1 trong sách giáo khoa - Hướng dẫn tương tự với các chú ý 2, 3, 4, trong SGK. <p>4. <u>Thực hành:</u> :(15')</p> <ul style="list-style-type: none"> - Y/c học sinh đọc theo cặp. - Gọi học sinh đọc trước lớp các phân số và nêu tử số và mẫu số của từng phân số- Nx, chữa. - Cùng cố khái niệm phân số, đọc phân số. - Hs tự làm, chữa bài. - Cùng cố chú ý 1. - Hs tự làm, chữa bài. - Cùng cố chú ý 2. - Gọi học sinh nêu miệng kết quả và giải thích. <p>5. <u>Củng cố dẫn dò:</u> :(4')</p> <p>Chuẩn bị bài sau</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 1 hs viết, lớp viết bảng. - 1 chia cho 3 có thương là $\frac{1}{3}$ <p>Bài 1 (4- sgk)</p> $\frac{5}{7}; \frac{25}{100}; \frac{91}{38}; \frac{60}{77}; \frac{85}{1000}$ <p>$\frac{5}{7}$, 5 là tử số, 7 là mẫu số,....</p> <p>Bài 2 (4 – sgk)</p> $3 : 5 = \frac{3}{5} \qquad 75 : 100 = \frac{75}{100}$ <p>Bài 3 (4 – sgk)</p> $32 = \frac{32}{1} \qquad 105 = \frac{105}{1}$ <p>Bài 4 (4 – sgk)</p> $a, 1 = \frac{6}{6} \qquad b, 0 = \frac{0}{5}$
--	--

-----***-----

Đạo đức: Tiết 1

EM LÀ HỌC SINH LỚP 5

I/ MỤC TIÊU.

Sau bài học này học sinh biết:

- Vị thế của học sinh lớp 5 so với các lớp trước.

- Bước đầu có kĩ năng tự nhận thức, kĩ năng đạt mục tiêu.
- Vui và tự hào khi là học sinh lớp 5. Có ý thức học tập, rèn luyện để xứng đáng là học sinh lớp 5

***Các kĩ năng sống cần đạt :**

- Kĩ năng nhận thức (tự nhận thức được mình là HS lớp 5).
- Kĩ năng xác định giá trị (xác định được giá trị của HS lớp 5)
- Kĩ năng ra quyết định (biết lựa chọn cách ứng xử phù hợp trong một số tình huống để xứng đáng là HS học sinh lớp 5)

II/ TÀI LIỆU PHƯƠNG TIỆN.

- Các bài hát về chủ đề trường em.

III/ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>Khởi động: Y/c hs hát tập thể bài “ Em yêu trường em”.</p> <p>Hoạt động:(10’)Quan sát tranh và thảo luận.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Y/c hs quan sát từng tranh ảnh trong sách giáo khoa ? Tranh vẽ gì? ? Em nghĩ gì khi xem các tranh ảnh trên? ? Học sinh lớp 5 có gì khác với học sinh khối lớp khác? ? Theo em chúng ta cần là gì để xứng đáng là học sinh lớp 5? * KL: Năm nay các em lên lớp 5. Lớp 5 là lớp lớn nhất trường... gương mẫu về mọi mặt. <p>Hoạt động 2: :(8’)Làm bài tập 1- SGK</p> <ul style="list-style-type: none"> * CTH: - G nêu y/c bài tập 1, yêu cầu học sinh thảo luận bài tập theo cặp. - Gọi vài nhóm lên trình bày. - Nx và kết luận. <p>Các điểm a.b.c.d.e trong bài tập 1 là những nhiệm vụ của học sinh lớp 5 mà chúng ta phải thực hiện.</p> <p>Hoạt động 3: :(8’)Tự liên hệ(Bài tập 2- SGK)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp hát. - Quan sát tranh, trả lời câu hỏi - Hs trả lời với từng tranh. - Hs nói cảm nghĩ của mình. - Là học sinh lớn nhất trường, phải gương mẫu cho các em dưới noi theo. - Chăm học, tự giác trong công việc hằng ngày và trong học tập. - Trao đổi theo cặp. - 3 nhóm trình bày. - Nx bổ sung. - Trao đổi theo cặp. 3 học sinh liên hệ - 2 Hs nhắc lại

- Gọi một số h sinh tự liên hệ trước lớp.
- Rút ra ghi nhớ, gọi học sinh nhắc lại.
- Hoạt động tiếp nối:-(3')** Cùng cố bài

-----* * *-----

Chính tả (nghe viết): Tiết 1
VIỆT NAM THÂN YÊU

I/ MỤC TIÊU:

- Nghe – viết đúng, trình bày đúng bài chính tả: Việt Nam thân yêu. Không mắc quá 5 lỗi; trình bày đúng thể thơ lục bát
- Làm bài tập để củng cố quy tắc viết chính tả với ng/ngh, g/gh,.

II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Bảng phụ.

III/ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>A. Mở đầu: Kiểm tra vở</p> <p>B. Bài mới: :(30')</p> <p>1. Giới thiệu bài:</p> <p>2. Hướng dẫn học sinh nghe viết.</p> <ul style="list-style-type: none"> - G đọc bài chính tả. ? Những hình ảnh nào cho thấy nước ta có nhiều cảnh đẹp? ? Nêu cách trình bày đoạn thơ ? <p>- Hướng dẫn học sinh viết từ khó trong bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc cho học sinh viết + Nx, sửa, phân tích. - Đọc cho học sinh soát lỗi. - Thu 5 – 7 bài chấm và nhận xét. <p>3. Luyện tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - G nhắc nhở thêm yêu cầu bài. - Gọi hs làm. - Nx chữa. - Y/c học sinh đọc lại bài hoàn chỉnh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs lắng nghe. <ul style="list-style-type: none"> - Theo dõi, đọc thầm theo. - Biển lúa mênh mông, mây mờ bao phủ... - Viết hoa: Việt Nam, Trường Sơn. - Câu 6 lùi vào 2 ô, câu 8 lùi vào 2 ô. <ul style="list-style-type: none"> - 2 Hs lên bảng viết, lớp viết nháp. - HS viết bài - <i>Mênh mông, biển lúa, dập dờn.</i> - Học sinh soát lỗi. - Đổi chéo vở kiểm tra theo SGK <p>Bài 2 (6)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hs nêu y/c, làm vở bài tập, 1 hs làm bảng phụ. - Nx chữa. 1 – 2 Hs đọc lại. - Thứ tự các từ cần điền: <i>ngày, ghi, ngát, ngũ, nghĩ, gái, có, ngày, của, kiên, kĩ.</i> <p>Bài 3 (7)</p>

<ul style="list-style-type: none"> - Y/c hs làm bài. - Gọi học sinh lên bảng làm. - Nx chốt lời giải đúng. - Gọi 2 hs nhìn bảng nhắc lại quy tắc viết c/k, ng/ngh, g/gh. <p>4. <u>Củng cố dẫn dò:</u> (3')</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học. - Dặn dò về nhà. 	Âm đứng đầu	đứng trước i, e, ê.	Đứng trước các âm còn lại
	Âm “cờ”	Viết là “k”	Viết là “c”
	Âm “gờ”	Viết là “gh”	Viết là “g”
	Âm “ngờ”	Viết là “ngh”	Viết là “ng”
- Ghi nhớ quy tắc chính tả và chuẩn bị bài sau.			

Toán

ÔN TẬP KHÁI NIỆM VỀ PHÂN SỐ

I/ MỤC TIÊU

- Củng cố khái niệm về phân số
- Ôn tập cách viết thương, viết số dưới dạng phân số

II CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của gv	Hoạt động của hs
1 .Giới thiệu bài :(1') 2 Ôn tập thực hành:(30') Bài tập 1:Đọc các phân số sau $\frac{3}{5}; \frac{32}{75}; \frac{94}{100}; \frac{87}{64}$ Bài tập 2:Viết các thương dưới dạng phân số Bài tập 3:Điền số thích hợp vào ô trống	-Hs lần lượt đọc các phân số đã cho -Hs làm bài cá nhân vào vở $8:15 = \frac{8}{15}; 7:3 = \frac{7}{3}; 45:100 = \frac{45}{100}$ -Hs lên bảng làm –lớp làm vào vở $1 = \frac{5}{5}; 0 = \frac{0}{7} = \frac{0}{85}$
3.Củng cố,dẫn dò : :(4') Hệ thống lại bài	

Thứ ba 21 tháng 8 năm 20....

BUỔI SÁNG

Khoa học: Tiết1: SỰ SINH SẢN

I/ MỤC TIÊU:

Giúp học sinh:

- Nhận ra mọi trẻ em đều do bố mẹ sinh ra, con cái có những đặc điểm giống bố mẹ của mình.

- Hiểu và nêu ý nghĩa của sự sinh sản.

*** Các kĩ năng sống cần đạt :**

-Kĩ năng phân tích và đối chiếu các đặc điểm của bố, mẹ và con cái để rút ra nhận xét bố mẹ và con cái có đặc điểm giống nhau

II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Các hình minh họa trong sách giáo khoa.
- Bộ phiếu dùng cho trò chơi “ Bé là con ai”

III/ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>1. Giới thiệu bài: :(2')</p> <p>2. Hoạt động: :(25')</p> <p>* Hoạt động 1: Trò chơi “Bé là con ai”</p> <ul style="list-style-type: none"> - G nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi. - Chia lớp thành 4 nhóm, phát đồ dùng. - Gọi đại diện hai nhóm dán phiếu và trả lời câu hỏi của nhóm khác <p>? Nhờ đâu các em tìm bố mẹ cho từng bé?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Qua trò chơi, em có nhận xét gì về trẻ em và bố mẹ của chúng? <p>*KL: Mọi trẻ em đều do bố mẹ sinh ra,..nhìn đặc điểm bên ngoài có thể nhận ra bố mẹ của em bé.</p> <p>* Hoạt động 2: ý nghĩa của sự sinh sản ở người.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Y/C hs quan sát hình minh họa và hoạt động theo cặp. - Treo tranh minh họa (không có lời của nhân vật) y/c hs lên giới thiệu các thành viên trong gia đình bạn Liên. - Nx, khen. ? Gia đình bạn Liên có mấy thế hệ? ? Nhờ đâu mà có các thế hệ trong mỗi gia đình: <p>* gv kết luận</p> <p>* Hoạt động 3: Liên hệ thực tế: Gia đình của em.</p> <p>Y/c hs vẽ tranh về gia đình mình.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn, gợi ý thêm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Theo dõi. - Nhận đồ dùng và hoạt động theo nhóm. - Đại diện các nhóm khác kiểm tra và hỏi: <p>? Tại sao bạn cho rằng đây là hai bố con (mẹ con)?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nx sửa - Em bé có đặc điểm giống bố mẹ của mình - Trẻ em đều do bố mẹ sinh ra và chúng có những đặc điểm giống bố mẹ của mình. - Hs lắng nghe. <ul style="list-style-type: none"> - Hs1 đọc từng câu hỏi về nội dung tranh cho Hs2 trả lời. - 2 hs giới thiệu. - 2 thế hệ: Bố mẹ Liên và Liên - Nhờ cáo sự sinh sản. - Hs lắng nghe.

- Y/c hs lên giới thiệu gia đình mình qua tranh. * Hoạt động kết thúc: :(3') - GV tóm nội dung bài, rút ra bài học và y/c học sinh đọc . - Nx tiết học và dẫn dò về nhà.	- Vẽ hình vào giấy A4 3 – 5 hs dán và giới thiệu - Nx bạn trình bày. - 2 hs đọc mục bạn cần biết
--	---

Toán: Tiết 2

ÔN TẬP: TÍNH CHẤT CƠ BẢN CỦA PHÂN SỐ

I/ MỤC TIÊU:

Giúp học sinh:

- Nhớ lại tính chất cơ bản của phân số.
- Áp dụng tính chất cơ bản của phân số để rút gọn và quy đồng mẫu số các phân số.

II/ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Phương pháp	Nội dung
<p>A. Kiểm tra bài cũ:4'</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi học sinh là bài 2,3 (SGK) - Nx, cho điểm. <p>B. Dạy học bài mới:30'</p> <p>1. Giới thiệu bài:</p> <p>2. Ôn tập tính chất cơ bản của phân số.</p> <p>* Ví dụ 1: G viết VD1 lên bảng và yêu cầu học sinh tìm số thích hợp để điền vào chỗ trống.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nx bảng – gọi một số học sinh dưới lớp đọc bài của mình. <p>? Khi nhân cả tử số và mẫu của một phân số cho cùng một số tự nhiên khác không thì ta được gì?</p> <p>3. Ứng dụng tính chất cơ bản của phân số:</p> <p>* Rút gọn phân số:Hướng dẫn hs làm và nhận xét (SGK)</p> <p>4. Thực hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hs nêu y/c, làm cá nhân, Nx chữa. - Củng cố cách rút gọn phân số. 	<p>hs làm bài</p> <p>- 1 hs lên làm, lớp làm nháp.</p> $\frac{5}{6} = \frac{5 \times 3}{6 \times 3} = \frac{15}{18}$ <p>-ta được 1 phân số bằng với phân số đã cho</p> <p>-Hs thực hiện</p> <p>Bài 1 (6 – sgk)</p> $\frac{15}{25} = \frac{15 : 5}{25 : 5} = \frac{3}{5}; \frac{18}{27} = \frac{18 : 9}{27 : 9} = \frac{2}{3}$ $\frac{36}{64} = \frac{36 : 4}{64 : 4} = \frac{9}{16}$

<p>- Hs nêu y/c, làm cá nhân, chữa. Y/c hs giải thích lại phần b, C² cách quy đồng mẫu số các phân số.</p> <p>- Hs nêu yêu cầu, làm vở. - Một hs lên bảng làm bài. - Nx, Y/c hs giải thích tại sao chúng bằng nhau.</p> <p>5. <u>Củng cố dẫn dờ:</u>2' Tóm nội dung bài</p>	<p>Bài 2 (6- sgk) a, $\frac{2}{3}$ và $\frac{5}{8}$; $\frac{2}{3} = \frac{2 \times 8}{3 \times 8} = \frac{16}{24}$; $\frac{5}{8} = \frac{5 \times 3}{8 \times 3} = \frac{15}{24}$ b, $\frac{1}{4}$ và $\frac{7}{12}$; $\frac{1}{4} = \frac{1 \times 3}{4 \times 3} = \frac{3}{12}$; giữ nguyên $\frac{7}{12}$</p> <p>Bài 3 : HS Khá –giỏi làm(6 – sgk) Ta có: $\frac{12}{30} = \frac{12:6}{30:6} = \frac{2}{5}$; $\frac{12}{21} = \frac{12:3}{21:3} = \frac{4}{7}$ $\frac{20}{35} = \frac{20:5}{35:5} = \frac{4}{7}$; $\frac{40}{100} = \frac{40:20}{100:20} = \frac{2}{5}$ Vậy $\frac{2}{5} = \frac{12}{30} = \frac{40}{100}$; $\frac{4}{7} = \frac{12}{21} = \frac{20}{35}$</p>
---	---

Luyện từ và câu :Tiết 1 TỪ ĐỒNG NGHĨA

I/ MỤC TIÊU:

- Hiểu thế nào là từ đồng nghĩa, từ đồng nghĩa hoàn toàn và không hoàn toàn. (phần ghi nhớ)
- Vận dụng những hiểu biết đã có, làm đúng các bài tập thực hành. tìm đúng từ đồng nghĩa, đặt câu phân biệt từ đồng nghĩa.

II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Bảng phụ.

III/ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>1. Giới thiệu bài:1'</p> <p>2. Phần nhận xét:7'</p> <p>+ Yêu cầu 1:- G Hướng dẫn học sinh so sánh nghĩa của các từ in đậm trong đoạn văn a,b xem chúng giống nhau hay khác nhau.</p> <p>*KL: Những từ có nghĩa giống nhau như vậy là từ đồng nghĩa.</p> <p>+ Yêu cầu 2:</p> <p>- Nx, chốt:</p> <p>+ Những từ đồng nghĩa hoàn toàn có thể thay thế được cho nhau.</p> <p>+ Những từ đồng nghĩa không hoàn toàn thì ngược lại..</p> <p>3. Ghi nhớ:2'</p> <p>? Thế nào là từ đồng nghĩa?</p> <p>- Y/c hs lấy ví dụ minh họa.</p> <p>? Những từ đồng nghĩa như thế nào thì có thể thay thế (không thể thay thế) được cho nhau?</p> <p>- Y/c hs lấy ví dụ.</p> <p>- Gọi hs nêu lại ghi nhớ trong sách giáo khoa.</p> <p>4. Luyện tập:20'</p> <p>Bài 1 (8)</p> <p>- Y/c hs làm bài theo cặp.</p> <p>- Nx, chốt lời giải đúng.</p> <p>Bài 2 (8)</p> <p>- Chia lớp 4 nhóm, phát bảng phụ, y/c các nhóm làm bài</p> <p>- Dán kết quả.</p>	<p>a, Xây dựng - kiến thiết</p> <p>b, Vàng xuộm – vàng hoe – vàng lịm.</p> <p>- Nghĩa của các từ này giống nhau (cùng chỉ 1 hoạt động, 1 màu)</p> <p>- Làm bài theo cặp.</p> <p>- 2 – 3 hs phát biểu.</p> <p>+ Xây dựng và kiến thiết có thể thay thế được cho nhau vì nghĩa của chúng giống nhau hoàn toàn.</p> <p>+ Vàng xuộm – vàng hoe – vàng lịm không thể thay thế được cho nhau vì chúng chỉ có một nét nghĩa giống nhau con mức độ lại khác nhau.</p> <p>- Là những từ có nghĩa giống nhau hoặc gần giống nhau.</p> <p>VD: chăm chỉ, cần cù,...</p> <p>- Những từ đồng nghĩa hoàn toàn thì thay thế được.</p> <p>- Những từ đồng nghĩa không hoàn toàn thì không thay thế được.</p> <p>- VD: ăn, xoi, chén,..</p> <p style="padding-left: 40px;">mang, khiêng, vác...</p> <p>- 1 – 2 hs nêu.</p> <p>+ Nước nhà– non sông.</p> <p>+ Hoàn cầu – năm châu</p> <p>+ Đẹp: đẹp đẽ, xinh xắn, tươi đẹp,...</p> <p>+ To lớn: To, lớn, to đùng, khổng lồ,...</p> <p>+ Học tập: học, học hành, học hỏi,...</p>

<p>- Nhận xét, bổ sung, khen.</p> <p>Bài 3 (8)</p> <p>- Y/c hs làm bài.</p> <p>Gọi hs nối tiếp nhau nêu câu.</p> <p>Nx, sửa, khen h sinh làm tốt, có tiến bộ.</p> <p>5. <u>Củng cố dặn dò:1'</u></p> <p>- Tóm nội dung bài:</p> <p>- Nx tiết học – Dặn dò.</p>	<p>VD: Chúng em chăm chỉ <u>học hành</u>.</p> <p>Ai cũng thích <u>học hỏi</u> những điều hay từ bạn bè.</p>
--	---

BUỔI CHIỀU

Lịch sử: Tiết 1

“ BÌNH TÂY ĐẠI NGUYÊN SOÁI” TRƯƠNG ĐỊNH

I/ MỤC TIÊU:

Học xong bài này học sinh biết:

- Trương Định là một trong những tâm gương tiêu biểu trong phong trào chống thực dân Pháp xâm lược ở Nam Kỳ.
- Với lòng yêu nước, Trương Định đã không tuân theo lệnh vua và kiên quyết ở lại cùng nhân dân chống Pháp xâm lược.

II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Hình trong sgk phóng to.
- Bản đồ hành chính Việt Nam.
- Phiếu học tập của học sinh.

III/ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>A. <u>Ôn định tổ chức:</u> :(1')</p> <p>B. <u>Bài mới:</u> :(27')</p> <p>1. <u>Giới thiệu bài:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - G nêu khái quát hơn 80 năm chống thực dân Pháp xâm lược và đô hộ. - G giới thiệu bài và dùng bản đồ hành chính VN chỉ địa danh Đà Nẵng, 3 tỉnh miền Đông và 3 tỉnh miền Tây Nam Kỳ. <p>2. <u>Nêu nhiệm vụ bài học:</u></p> <p>? Trương Định đã làm gì để chống thực dân Pháp xâm lược?</p> <p>3. <u>Hoạt động:</u></p> <p>* <u>Hoạt động 1:</u> Thảo luận nhóm</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hs lắng nghe. - Hs quan sát.

<p>- G chia nhóm 4 y/c hs thảo luận để hoàn thành phiếu sau:</p> <p>1, Năm 1862, vua ra lệnh cho Trương Định làm gì? Theo em lệnh của nhà vua đúng hay sai? Vì sao?</p> <p>2, Nhận được lệnh vua Trương Định có thái độ và suy nghĩ như thế nào?</p> <p>3, Nghĩa quân và dân chúng đã làm gì trước bản khoản đó của Trương Định? Việc làm đó có tác dụng như thế nào?</p> <p>4, Trương Định đã làm gì để đáp lại lòng tin yêu của nhân dân?</p> <p>- Tổ chức cho học sinh báo cáo kết quả. - Nx, kết luận: Năm 1862,...Pháp.</p> <p>Hoạt động 2: Làm việc cả lớp.</p> <p>- G nêu câu hỏi, gọi học sinh trả lời: ? Nêu cảm nghĩ của em về Bình Tây đại nguyên soái Trương Định? ? Hãy kể thêm về một vài mẫu truyện về ông mà em biết? ? Em có biết đường phố, trường học nào mang tên Trương Định?</p> <p>*KL: Trương Định là một trong những tấm gương tiêu biểu trong phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược ở Nam Kỳ.</p> <p>4. Ghi nhớ: G tóm, rút ra ghi nhớ. - Gọi hs đọc.</p> <p>5. Củng cố dặn dò: :(2') - Nhận xét tiết học. - Dặn dò về nhà</p>	<p>- Các nhóm thảo luận dựa và sgk và trả lời câu hỏi</p> <p>- Năm 1862, An Giang...</p> <p>- Lệnh của nhà vua không hợp lí vì lệnh đó thể hiện sự nhượng bộ của triều đình với thực dân Pháp...trái với nguyện vọng của nhân dân.</p> <p>- Nhận được lệnh vua...tiếp tục kháng chiến</p> <p>- Nghĩa quân... suy tôn...soái. Điều đó đã cổ vũ, động viên ông quyết tâm đánh giặc.</p> <p>- Phản đối mệnh lệnh của triều đình quyết tâm ở lại...giặc.</p> <p>- Các nhóm trình bày từng câu hỏi</p> <p>- nhóm khác nhận xét bổ sung.</p> <p>- ông là người yêu nước, dũng cảm sẵn sàng hi sinh bản thân mình cho dân tộc, cho đất nước. Em vô cùng khâm phục ông.</p> <p>- 2 – 3 hs kể.</p> <p>- 2 hs đọc.</p> <p>- Học và chuẩn bị bài sau.</p>
---	--

-----***-----
Kể chuyện: Tiết 1
LÝ TỰ TRỌNG

I/ MỤC TIÊU

- Dựa vào lời kể của G và tranh minh họa, học sinh biết thuyết minh cho nội dung mỗi tranh bằng một đến hai câu; kể từng đoạn và kể nối tiếp kết hợp lời kể với điệu bộ, cử chỉ một cách tự nhiên.

- Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Ca ngợi anh Lý Tự Trọng giàu lòng yêu nước, dũng cảm bảo vệ đồng chí, hiên ngang, bất khuất trước kẻ thù.

- Chăm chú lắng nghe bạn kể chuyện: nhận xét, đánh giá đúng lời kể của bạn; kể tiếp được lời kể của bạn.

II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Tranh minh họa truyện.

III/ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>1. Giới thiệu bài: 1'</p> <p>2. GV hướng dẫn học sinh kể chuyện. 10'</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yc học sinh đọc thầm và quan sát tranh. - G kể lần 1. - G kể lần 2: Kết hợp chỉ tranh minh họa, giảng nghĩa từ khó. + Sáng dạ: rất thông minh. + Mít tinh: cuộc hội họp của đồng đảo quần chúng có nội dung chính trị,... + Luật sư: người bào chữa. + Tuổi thành niên: Từ 18 tuổi trở lên. + Quốc tế ca: Bài hát của giai cấp công nhân. <p>3. Học sinh kể chuyện: 20'</p> <p>Bài tập 1: Gọi học sinh nêu yêu cầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh trao đổi theo cặp về nội dung từng tranh. - Gọi học sinh trình bày. - Kết luận <p>Bài tập 2: Học sinh nêu yêu cầu.</p> <p>Bài tập 3: Gọi học sinh đọc yêu cầu.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh lắng nghe. - Quan sát, nghe. - Đ1: tranh 1 - Đ2: tranh 2,3,4. - Đ3: tranh 5,6. <ul style="list-style-type: none"> - 1 học sinh đọc. - Hoạt động theo cặp, trình bày, bổ sung. - Học sinh kể trong nhóm, mỗi bạn kể một đoạn. - 3 Hs kể và chỉ tranh (một học sinh kể một đoạn) - 2 hs kể toàn bộ câu chuyện và chỉ tranh - Nx, bình chọn người kể hay nhất

<p>? Vì sao những người coi ngục gọi anh Trọng là “ông nhỏ”?</p> <p>? Câu chuyện giúp bạn hiểu được gì? Ghi ý chính.</p> <p>4. <u>Củng cố dẫn dò:</u>2’</p> <p>? Câu chuyện giúp em hiểu điều gì về con người Việt Nam?</p> <p>- Nx tiết học, dẫn dò về nhà.</p>	<p>- Mọi người khâm phục anh vì tuổi nhỏ nhưng trí lớn, dũng cảm thông minh.</p> <p>* Ca ngợi anh Trọng giàu lòng yêu nước, dũng cảm hiên ngang, bất khuất trước kẻ thù.</p> <p>- Người Việt Nam rất yêu nước, sẵn sàng hi sinh bản thân vì nước,...</p> <p>- Kể lại câu chuyện, chuẩn bị bài sau: Tìm hiểu những truyện kể về anh hùng, danh nhân của nước ta.</p>
---	---

Tập đọc

LUYỆN ĐỌC: THƯ GỬI CÁC HỌC SINH

I) MỤC TIÊU:

- Hs khá giỏi đọc thể hiện được tình cảm thân ái, triu mến, tin tưởng
- Hs đọc tốc độ nhanh hơn, rõ ràng hơn.

II) CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của gv	Hoạt động của hs
<p>1. <u>Giới thiệu bài</u> : (1’)</p> <p>2. <u>Luyện đọc</u> : (30’)</p> <ul style="list-style-type: none"> * Đọc từng đoạn trước lớp * Đọc trong nhóm * Thi đọc giữa các nhóm * Đọc toàn bài <p>- Gv hướng dẫn hs đọc diễn cảm một đoạn</p> <p>- Yêu cầu hs đọc đoạn 2</p> <p>- Hoïc thuọc lơng moät ñoain thờ “Sau 80 năm... công học tập của các em”</p> <p>3. <u>Củng cố, dẫn dò</u> : (2’) GV nhận xét tiết học</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hs đọc nối tiếp 2 lần - Đọc theo nhóm đôi - 4 nhóm thi đọc với nhau - 2 hs đọc toàn bài <p>- Thi đọc diễn cảm theo cặp</p> <p>- Hs thi đọc thuộc lòng theo tổ</p>

-----***-----

Thứ tư 22 tháng 8 năm 20....

Tập đọc: Tiết 2

QUANG CẢNH LÀNG MẠC NGÀY MÙA

I/ MỤC TIÊU:

- Biết đọc đúng các từ ngữ khó.
- Biết đọc diễn cảm toàn bài văn
- Hiểu các từ ngữ: Phân biệt được các sắc thái của từ đồng nghĩa chỉ màu sắc trong bài.
- Nội dung chính của bài: Bài văn miêu tả bức tranh làng quê ngày mùa thật đẹp, sinh động ,qua đó thể hiện tình yêu tha thiết của tác giả với quê hương.

II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Tranh minh hoạ bài trong sgk.

III/ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>A. Bài cũ. :(5’)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi học sinh đọc thuộc lòng đoạn thơ “ Sau80...em” <p>B. Bài mới: :(30’)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 2 hs đọc bài và trả lời câu hỏi
<p>1. Giới thiệu bài: Qs tranh và giới thiệu</p> <p>2. Luyện đọc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1 hs đọc cả bài. - Gọi học sinh đọc nối tiếp đoạn: <p>- Gọi 1 hs đọc cả bài</p> <p>- G đọc mẫu: chậm, rõ, dịu dàng.</p> <p>3. Tìm hiểu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Y/c học sinh đọc thầm cả bài, kể tên những sự vật trong bài có màu vàng và từ chỉ màu vàng đó? 	<ul style="list-style-type: none"> - 1hs đọc- Chia bài thành 4 đoạn. - Hs đọc nối tiếp.(2 lần) - Giảng nghĩa từ chú giải. - <i>Có lẽ / bắt đầu từ...sa/ thì bóng tối...cứng/</i> - 1 hs đọc - Hs nêu yêu cầu. <p>lúa – vàng xuộm; nắng – vàng hoe; xoan – vàng lịm; tàu lá chuối – vàng ối; bụi lúa – vàng xọng;....tất cả màu vàng trừ phú đảm âm.</p>
<ul style="list-style-type: none"> - Y/ c học sinh đọc thầm đoạn cuối và cho biết: <p>? Thời tiết ngày mùa được miêu tả như thế nào?</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Không còn cảm giác...không nắng, không mưa
<p>? Hình ảnh con người thể hiện trong bức tranh như thế nào?</p> <p>? Những chi tiết về thời tiết và con người</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Không ai tưởng đến ngày....ra đồng ngay. - Thời tiết đẹp- gọi ngày mùa ấm no.

<p>gợi cho ta cảm nhận điều gì về làng quê vào ngày mùa? ? Nêu ý chính từng đoạn? ? Bài văn thể hiện tình cảm gì của tác giả với quê hương? ?</p> <p>Nội dung chính của bài là gì?</p> <p>4. <u>Đọc diễn cảm.</u></p> <p>5. Củng cố ,dặn dò : :(4')Hệ thống lại bài</p>	<p>Con người cần cù lao động... Bức tranh về làng quê thêm đẹp và sinh động.</p> <p>1. Màu sắc bao trùm lên làng quê ngày mùa là màu vàng.</p> <p>2. Những màu vàng cụ thể của cảnh vật trong bức tranh làng quê.</p> <p>3. Thời tiết và vẻ con người làm cho bức tranh thêm đẹp.</p> <p>- T/g rất yêu quê hương Việt Nam</p> <p>Bài văn miêu tả quang cảnh làng mạc giữa ngày mùa, làm hiện lên một bức tranh làng..</p> <p>- Hs luyện đọc đoạn: “ Màu lúa dưới đồng...màu <u>vàng rom mới</u>”</p> <p>- 3 hs thi đọc.</p> <p>- Nx bình chọn</p>
--	---

Toán:Tiết 3

ÔN TẬP : SO SÁNH HAI PHÂN SỐ

I/ MỤC TIÊU:

Giúp học sinh:

- Nhớ lại cách so sánh hai phân số cùng mẫu số, khác mẫu số.
- Biết so sánh hai phân số có cùng tử số.
- Biết cách sắp xếp ba phân số theo thứ tự .

II/ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Phương pháp	Nội dung
<p>A. Bài cũ: :(5')</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi học sinh chữa bài 2. - Nx, chấm điểm. <p>B. Bài mới: :(30')</p> <p>1. Giới thiệu bài:</p> <p>2. Ôn tập cách so sánh hai phân số:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ghi bảng hai phân số: $\frac{2}{7}$ và $\frac{5}{7}$. Y/c học sinh so sánh 2 phân số. <p>? Khi so sánh 2 phân số cùng mẫu, ta làm như thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ghi $\frac{3}{4}$ và $\frac{5}{7}$, y/c học sinh so sánh 2 phân số trên? <ul style="list-style-type: none"> - Nx, chữa. <p>? Muốn so sánh 2 phân số khác mẫu, ta làm như thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho một vài học sinh nhắc lại. <p>3. Thực hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Y/c học sinh tự làm bài. - Gọi học sinh đọc bài. - Nx, chữa, Cùng cố so sánh 2 phân số cùng mẫu số, khác mẫu số. - Y/c học sinh đọc y/c. <p>? Bài tập yêu cầu các em làm gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hs làm bài. - Gọi 2 hs lên bảng làm. - Nhận xét chữa. <p>? Làm thế nào các em sắp xếp đúng thứ</p>	<p>* So sánh 2 phân số cùng mẫu</p> $\frac{2}{7} < \frac{5}{7} \quad \frac{5}{7} > \frac{2}{7}$ <p>- Ta so sánh tử số của các phân số, phân số nào có tử số lớn hơn thì phân số đó lớn hơn</p> $\frac{3}{4} > \frac{5}{7}$ <p>* So sánh hai phân số khác mẫu.</p> <p>- Thực hiện QĐMS 2 phân số rồi so sánh:</p> $\frac{3}{4} = \frac{3 \times 7}{4 \times 7} = \frac{21}{28}; \quad \frac{5}{7} = \frac{5 \times 4}{7 \times 4} = \frac{20}{28};$ <p>Vì $21 > 20$ nên $\frac{3}{4} > \frac{5}{7}$</p> <p>- Ta quy đồng mẫu số các phân số, sau đó so sánh phân số cùng mẫu số.</p> <p>Bài 1 (7 – sgk)</p> $\frac{4}{11} < \frac{6}{11}; \quad \frac{6}{7} = \frac{12}{14} \text{ (? Nêu cách làm)}$ $\frac{15}{17} > \frac{10}{17}; \quad \frac{2}{3} < \frac{3}{4} \text{ (? Nêu cách làm)}$ <p>Bài 2 (7 – sgk)</p> <p>a, QĐMC các phân số ta được:</p> $\frac{8}{9} = \frac{8 \times 2}{9 \times 2} = \frac{16}{18}; \quad \frac{5}{6} = \frac{5 \times 3}{6 \times 3} = \frac{15}{18}; \text{ giữ nguyên}$ $\frac{17}{18}$

<p>tự các phân số từ bé đến lớn?</p> <p>4. <u>Củng cố dẫn dò:</u> :(3')</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tóm nội dung bài. - Nhận xét tiết học – Dặn dò về nhà. 	<p>Ta có: $\frac{15}{18} < \frac{16}{18} < \frac{17}{18}$ Vậy $\frac{5}{6} < \frac{8}{9} < \frac{17}{18}$.</p> <p>b, Làm tương tự:</p> $\frac{1}{2} < \frac{5}{8} < \frac{3}{4}$ <p>QĐMS và so sánh sau đó xếp thứ tự.</p> <p>- Học và chuẩn bị bài sau</p>
--	---

Tập làm văn: Tiết 1:
CÁU TẠO CỦA BÀI VĂN TẢ CẢNH

I/ MỤC TIÊU:

Giúp học sinh:

- Hiểu được cấu tạo của bài văn tả cảnh gồm: mở bài, thân bài, kết bài và yêu cầu của từng phần.
- Phân tích được cấu tạo của một bài văn tả cảnh cụ thể.
- Bước đầu biết cách quan sát một sự vật.

III/ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>A. <u>Mở bài:</u> :(2')</p> <ul style="list-style-type: none"> - G gợi thiệu sơ qua về TLV lớp 5. <p>B. <u>Bài mới:</u> :(30')</p> <p>1. <u>Giới thiệu bài:</u></p> <p>2. <u>Nhận xét:</u></p> <p><u>Bài 1:</u> gọi học sinh nêu yêu cầu và nội dung</p> <p>? Hoàng hôn là thời điểm nào trong ngày?</p> <p>G giới thiệu: Sông Hương là dòng sông thơ mộng, hiền hoà chảy qua thành phố Huế.</p> <p>? Màu ngọc lam là màu như thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> - G giải thích: nhạy cảm, ảo giác (sgk) - G y/c học sinh làm cá nhân - Gọi học sinh nêu từng phân và nội dung từng phần 	<p>Học sinh nghe</p> <p>1 học sinh đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cuối buổi chiều trước khi trời lặn - Xanh đậm - Học sinh làm cá nhân - Mời bài: Cuối buổi ... này. Lúc hoàng hôn, Huế đặc biệt yên tĩnh. - Thân bài: Mùa thu....dứt. Sự thay đổi sắc màu của sông Hương, từ

<p>- Nx, chốt lời giải đúng.</p>	<p>hoàng hôn cho đèn khi lên đèn. - Kết bài: Huế thức... nó. Sự thức dậy của Huế sau hoàng hôn.</p>
<p>? Em có nhận xét gì về thân bài của bài văn “ Hoàng hôn trên sông Hương”?</p>	<p>-Hs nhận xét ...</p>
<p>? Bài văn được tả theo trình tự nào? Bài tập 2: Gọi học sinh đọc.</p>	<p>- Trình tự thời gian. 1 học sinh đọc</p>
<p>- Y/c hs hoạt động theo cặp - Gọi hs trình bày. G chốt lời giải đúng</p> <p>? Bài văn tả cảnh gồm những phần nào? ? Nhiệm vụ chính của từng phần trong bài văn tả cảnh là gì?</p> <p>3. Ghi nhớ: - Y/c hs đọc phần ghi nhớ.</p> <p>4. Luyện tập: - Gọi học sinh nêu yêu cầu và nội dung của bài. - G hướng dẫn: + Bài văn có mấy phần? Nội dung? + Trình tự miêu tả của bài văn</p> <p>- Y/c hs tự làm bài, gọi 2 hs lên bảng làm. - Nx chốt</p> <p>5. Củng cố dặn dò: :(3’) ? Bài văn tả cảnh có cấu tạo như thế nào?</p>	<p>- Hs thảo luận và làm bài - Trình bày, Nx, bổ sung Bài “Quang cảnh làng mạc ngày mùa” tả từng bộ phận của cây.</p> <p>3 phần : Mở bài, thân bài, kết bài HS nêu</p> <p>1 hs đọc</p> <p>-1 hs đọc</p> <p>- Làm vào VBT, 2 hs lên bảng.</p> <p>Bài văn “ Nắng trưa” có 3 phần: - MB: Nắng...đất: Nêu nhận xét về nắng trưa. - TB: Buổi trưa..xong: - KB: Cảm nghĩ về mẹ.</p> <p>- Hs trả lời.</p>

-----***-----
Khoa học: Tiết 2
NAM HAY NỮ?

I/ MỤC TIÊU:

Giúp học sinh:

- Phân biệt được nam nữ dựa vào các đặc điểm sinh học và đặc điểm xã hội.
- Hiểu được sự cần thiết phải thay đổi một số quan niệm xã hội về nam và nữ.
- Luôn có ý thức tôn trọng mọi người cùng giới hoặc khác giới. Đoàn kết, yêu thương giúp đỡ mọi người, bản bè không phân biệt nam hay nữ.

* -Kĩ năng phân tích, đối chiếu các đặc điểm đặc trưng của nam và nữ.

-Kĩ năng trình bày suy nghĩ của mình về các quan niệm nam, nữ trong xã hội.

-Kĩ năng tự nhận thức và xác định giá trị của bản thân

II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Hình minh họa, học sinh chuẩn bị hình vẽ.

III/ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>1. KTBC: :(5’)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Em có nhận xét gì về trẻ em và bố mẹ của chúng? -Sự sinh sản của người có ý nghĩa như thế nào? <p>2. Bài mới: :(25’)</p> <ul style="list-style-type: none"> - G giới thiệu bài: <p><i>Hoạt động 1:</i> Hoạt động cả lớp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi học sinh lên bảng dán tranh vẽ đã chuẩn bị ở nhà. ? Lớp bạn có bao nhiêu bạn trai, bạn gái? ? Nêu một vài điểm giống nhau và khác nhau giữa bạn trai và bạn gái? - Nx, Kl: Nam và nữ có sự khác biệt về đặc điểm ngoại hình . ? Khi một em bé sinh ra dựa vào cơ quan nào của cơ thể để biết là bé trai hay bé gái? * KL: Nam nữ khác nhau cơ bản về cấu tạo và chức năng của cơ quan sinh dục. <p><i>Hoạt động 2:</i> Hoạt động cá nhân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh quan sát hình 2,3 trong sgk. - G giới thiệu tinh trùng và trứng: ? Tinh trùng do cơ quan sinh dục nam hay nữ tạo ra? (trứng)? 	<p>-2 hs trả lời</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát và trả lời câu hỏi. - Một học sinh dán tranh vẽ, cả lớp quan sát - Học sinh trả lời: 10 nữ, 19 nam. + Giống: Học, ăn, chơi, có tình cảm. + Khác: Nam: cắt tóc ngắn, mạnh mẽ... Nữ: Tóc dài, dịu dàng... - Học sinh chọn ý trả lời: c, Cơ quan sinh dục. - Quan sát tranh và trả lời câu hỏi - Tinh trùng do cơ quan sinh dục nam.

<p>Gv kết luận</p> <p>Hãy nêu một số điểm khác biệt về mặt sinh học giữa nam và nữ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - G hướng dẫn học sinh cách vệ sinh cơ quan sinh dục. <p>* Hoạt động kết thúc: :(2')</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tóm nội dung, yêu cầu học sinh nhắc lại. - Nx tiết học, dặn dò về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trứng do cơ quan sinh dục nữ. - Nam: Vỡ tiếng, giọng ồm, có râu,... - Nữ: Tuyến vú phát triển, mặt có trứng cá, có kinh nguyệt,.. <p>- học sinh đọc lại bài học.</p>
	- Học và chuẩn bị bài sau.

Thứ năm 23 tháng 8 năm 20...

Luyện từ và câu: **Tiết 2**

LUYỆN TẬP VỀ TỪ ĐỒNG NGHĨA

I/ MỤC TIÊU:

- Tìm được nhiều từ đồng nghĩa chỉ màu sắc và đặt câu với 1 từ tìm được ở BT1(BT2)

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài học
- Chọn từ ngữ thích hợp để hoàn chỉnh bài văn

II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Từ điển.
- Bảng phụ.

III/ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>A. Bài cũ: :(5')</p> <p>? Thế nào là từ đồng nghĩa?</p> <p>? Thế nào là từ đồng nghĩa hoàn toàn?</p> <p>Cho ví dụ?</p> <p>? Thế nào là từ đồng nghĩa không hoàn toàn? Cho ví dụ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, cho điểm. <p>B. Bài mới: :(30')</p> <p>1. Giới thiệu bài.</p> <p>2. Hướng dẫn học sinh làm bài tập:</p> <p>Bài 1: Gọi học sinh nêu yêu cầu của bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chia nhóm 4, yêu cầu các nhóm thảo luận, tìm từ viết vào bảng phụ. - Gọi các nhóm trình bày. 	<ul style="list-style-type: none"> - 3 học sinh thực hiện. - Nhận xét bổ sung. <ul style="list-style-type: none"> - Có thể tra từ điển. - Các nhóm hoạt động. - Trình bày, nhận xét, bổ sung. <p>a, chỉ màu xanh: xanh biếc, xanh lè, xanh lét, xanh tươi, xanh đậm,..</p>

<p>- Nhận xét, kết luận.</p> <p>* KL: Tìm được rất nhiều từ đồng nghĩa cùng chỉ một màu...</p> <p>Bài 2: Gọi học sinh đọc yêu cầu.</p> <p>- Yc học sinh tự làm bài.</p> <p>- Gọi 2 học sinh lên bảng làm, nx, chữa.</p> <p>- Gọi một số em nêu câu.</p> <p>- Nx, sửa, khen học sinh đặt câu hay.</p> <p>Bài 3: Gọi học sinh đọc yêu cầu.</p> <p>- Yêu cầu học sinh làm bài theo cặp.</p> <p>- G hướng dẫn: Xác định nghĩa của từng từ trong ngoặc- chọn từ thích hợp.</p> <p>- Gọi 1 học sinh lên bảng làm.</p> <p>- Nx, kết luận lời giải đúng.</p> <p>? Tại sao lại dùng từ “điên cuồng” trong câu “Suốt đêm...cuồng”</p> <p>? Tại sao nói mặt trời “nhô” lên chứ không phải là “mọc” hay “ngoi” lên?</p> <p>- Gọi học sinh đọc lại bài hoàn chỉnh.</p> <p>*KL: Chúng ta nên thận trọng khi dùng từ đồng nghĩa không hoàn toàn. Trong mỗi ngữ cảnh sắc thái của từ sẽ thay đổi.</p> <p>3. Củng cố dẫn dò: (3')</p> <p>- Tóm nội dung bài: Cách sử dụng từ đồng nghĩa.</p> <p>- Nhận xét tiết học, dặn dò về nhà.</p>	<p>b, Chỉ màu đỏ: đỏ au, đỏ chói, đỏ độc, đỏ lửa, đỏ ối,..</p> <p>c, Chỉ màu trắng: trắng tinh, trắng muốt, trắng bốp, trắng loá, trắng phốp,..</p> <p>d, Chỉ màu đen: đen kịt, đen thui,..</p> <p>- Học sinh làm bài cá nhân.</p> <p>- 2 học sinh làm bảng.</p> <p>- 3, 4 em học sinh nêu câu.</p> <p>- Nhận xét, bổ sung.</p> <p>-VD: Cánh đồng xanh mướt ngô khoai.</p> <p>- Bạn Nga có nước da trắng hồng.</p> <p>- Các cặp làm bài.</p> <p>- 1 học sinh lên bảng.</p> <p>- Thứ tự cần điền là: điên cuồng, nhô lên, sáng rực, gằm vang, hồi hã.</p> <p>- Vì điên cuồng có nghĩa là mất phương hướng, không tự kiểm chế được.</p> <p>- Vì nhô là đưa phần đầu cho vượt lên phía trước so với những cái xung quanh một cách bình tĩnh.</p> <p>- 1 học sinh đọc hoàn chỉnh.</p> <p>- Chuẩn bị bài sau.</p>
---	---

Toán: Tiết 4

ÔN TẬP: SO SÁNH HAI PHÂN SỐ (tiếp theo)

I/ MỤC TIÊU:

Giúp học sinh củng cố về:

- So sánh hai phân số với đơn vị.
- So sánh hai phân số cùng mẫu số, khác mẫu số.
- So sánh hai phân số cùng tử số.

II/ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>A. Bài cũ : (5’)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi học sinh chữa bài1. - Nhận xét, cho điểm. <p>B. Bài mới:(30’)</p> <p>1. Giới thiệu bài:</p> <p>2. Hướng dẫn học sinh ôn tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yc học sinh tự làm bài. - 1 Học sinh lên bảng. - Nx, chữa. <p>? Thế nào là phân số lớn hơn 1, phân số nhỏ hơn 1 và phân số bằng 1?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nêu yêu cầu, tự làm. - 1 hs làm bảng. - Nx ,chữa. <p>? Nêu cách so sánh hai phân số cùng tử số?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hs nêu yêu cầu. - Nhắc học sinh nên lựa chọn cách so sánh sao cho thuận tiện. - 3 Hs làm bảng. - Nx chữa <p>*KL: Để so sánh hai phân số trong bài ta có thể quy đồng Ms, quy đồng tử số, (so</p>	<p>Bài1 (7- sgk)</p> $\frac{3}{5} < 1 \quad \frac{2}{2} = 1 \quad \frac{9}{4} > 1 \quad 1 > \frac{7}{8}$ <ul style="list-style-type: none"> - Phân số lớn hơn 1: TS > MS - phân số nhỏ hơn 1: TS < MS - Phân số bằng 1: TS = MS <p>Bài tập 2 (7-sgk)</p> $\frac{2}{5} > \frac{2}{7} \quad ; \quad \frac{5}{9} < \frac{5}{6} \quad ; \quad \frac{11}{2} > \frac{11}{3}$ <ul style="list-style-type: none"> - Phân số nào có mẫu số bé hơn thì phân số đó lớn hơn và ngược lại. <p>Bài 3 (7-sgk)</p> <p>a, $\frac{3}{4}$ và $\frac{5}{7}$; $\frac{3}{4} = \frac{3 \times 7}{4 \times 7} = \frac{21}{28}$; $\frac{5}{7} = \frac{5 \times 4}{7 \times 4} = \frac{20}{28}$</p> <p>Vì $\frac{21}{28} > \frac{20}{28}$ nên $\frac{3}{4} > \frac{5}{7}$</p> <p>b, $\frac{7}{2}$ và $\frac{4}{9}$ (QĐ tử số rồi so sánh).</p> $\frac{2}{7} = \frac{2 \times 2}{7 \times 2} = \frac{4}{14} \text{ giữ nguyên } \frac{4}{9}$

<p>sánh qua đơn vị) rồi thực hiện so sánh.</p> <p>- Hs đọc bài - Yc làm cá nhân, chữa.</p> <p>? Làm thế nào để có kết quả em được mẹ cho nhiều quýt hơn? (So sánh phân số chỉ số quả quýt ẹm cho chị và cho em)</p> <p>3. <u>Củng cố, dặn dò:</u> :(1’)</p> <p>- Tóm nội dung : Cách so sánh hai phân số...</p> <p>- Nx tiết học, dặn dò về nhà .</p>	<p>Vì $14 > 9$ nên $\frac{4}{14} < \frac{4}{9}$ nên $\frac{2}{7} < \frac{4}{9}$</p> <p>c, $\frac{5}{8}$ và $\frac{8}{5}$ ta có: $\frac{5}{8} < 1$; $\frac{8}{5} > 1$ vậy $\frac{5}{8} < \frac{8}{5}$</p> <p>Bài 4 : HS Khá-giỏi làm(7- SGK)</p> <p>- Mẹ cho chị $\frac{1}{3}$ số quả quýt tức là chị được $\frac{2}{6}$ số quýt.</p> <p>- Mẹ cho em $\frac{2}{5}$ số quả quýt.</p> <p>- Mà $\frac{2}{6} < \frac{2}{5}$ nên $\frac{1}{2} < \frac{2}{5}$.</p> <p>- Làm bài tập ở nhà chuẩn bị bài sau.</p>
--	---

Kĩ thuật: Tiết 1
ĐÍNH KHUY HAI LỖ

I/ **MỤC TIÊU:** Học sinh cần biết:

- Cách đính khuy hai lỗ. Khuy đính tương đối chắc chắn.
- Rèn luyện tính cẩn thận, khéo léo.

III/ **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Mẫu đính khuy hai lỗ.
- + 1 mảnh vải, chỉ khâu, kim.
- + Phấn may, thước, kéo.

III/ **HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>1. <u>Giới thiệu bài:</u> :(2’) Giới thiệu nêu mục đích bài học.</p> <p>2. <u>Hoạt động:</u> :(25’)</p> <p>* Hoạt động 1: Quan sát và nhận xét mẫu. Yc hs quan sát hình 1a trong SGK. ? Nhận xét về đặc điểm hình dạng, kích thước, màu sắc của khuy hai lỗ?</p>	<p>- hs qs và trả lời câu hỏi: - Tròn, dài, to, nhỏ, nhiều màu: trắng, đỏ, đen...</p>

<ul style="list-style-type: none"> - G giới thiệu mẫu đính khuy hai lỗ: ? Nhận xét về đường chỉ đính khuy, khoảng cách giữa các khuy trên sản phẩm? - Tổ chức cho học sinh Qs khuy trên áo. ? Nhận xét, so sánh vị trí các khuy và lỗ khuyết trên hai nẹp áo. -Gv kết luận Hoạt động 2: Hướng dẫn thao tác kĩ thuật. - Yc hs đọc lướt nội dung mục II trong sgk, nêu tên các bước trong quy trình đính khuy. + Gọi một học sinh lên bảng thao tác kĩ thuật. - Tổ chức cho học sinh thực hành * Hoạt động kết thúc: :(4') - Nx tiết học, chuẩn bị bài sau 	<ul style="list-style-type: none"> - Đường chỉ đính khuy với vải phải qua 2 lỗ khuy. - Vị trí của khuy ngang bằng với vị trí cầu lỗ khuyết... 2 bước: + Vạch dấu các đỉnh đính khuy. + Đính khuy vào cả điểm vạch dấu. - 1,2 hs nêu. - 1 hs thao tác Hs thực hành (nếu còn thời gian)
--	--

BUỔI CHIỀU

Địa lí: Tiết1

VIỆT NAM - ĐẤT NƯỚC CHÚNG TA

I/ MỤC TIÊU:

Học xong bài này học sinh:

- Chỉ được ví trí địa lí và giới hạn của nước Việt Nam trên bản đồ (lược đồ)
- Mô tả được vị trí địa lí, hình dạng của nước ta.
- Nhớ diện tích lãnh thổ của nước Việt Nam gồm có đất liền, biển, đảo và các quần đảo.
- Biết được những thuận lợi và một số khó khăn do vị trí địa lí của nước ta mang lại.
- Ghi nhớ diện tích đất liền VN

II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Bản đồ địa lí tự nhiên Việt Nam., Phiếu thảo luận.
- Quả địa cầu, các hình minh hoạ trong sgk, 2 lược đồ trống và các tấm thẻ.

III/ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>1. Giới thiệu bài: :(1')</p> <ul style="list-style-type: none"> - G giới thiệu chung nội dung Địa lí lớp 5. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs lắng nghe.

<p>2. Nội dung: :(27’)</p> <p>* Hoạt động 1: Hđ cá nhân.</p> <p>? Nước ta nằm trong khu vực nào của thế giới?</p> <p>- Gọi hs lên chỉ vị trí của VN trên quả địa cầu.</p> <p>- Y/c học sinh hoạt động theo cặp, quân sát lược đồ VN trong khu vực Đông nam á:</p> <p>? Chỉ phần đất liền của nước ta?</p> <p>? Nêu tên các nước giáp phần đất liền của nước ta?</p> <p>? Cho biết biển bao bọc phía nào của nước ta? Tên biển là gì?</p> <p>? Kể tên một số đảo và quần đảo của nước ta?</p> <p>- G treo lược đồ, gọi hs lên chỉ và trình bày kết quả</p> <p>- Nhận xét bổ sung.</p> <p>? Vậy đất nước ta gồm những bộ phận nào?</p> <p>*KL: Việt Nam nằm trên bán đảo Đông Dương thuộc ĐNA, có đất liền, biển...</p> <p>* Hoạt động 2: Hoạt động nhóm</p> <p>? Vì sao nói Việt Nam có nhiều thuận lợi cho việc giao lưu với các nước trên thế giới bằng đường bộ, đường biển, đường hàng không?</p> <p>- Nx, bổ sung.</p> <p>* Hoạt động 3: Hoạt động nhóm.</p> <p>- G chia nhóm 4, phát phiếu thảo luận.</p> <p>- NX Chốt: Phần đất liền của nước ta hẹp ngang, chạy dài theo chiều Bắc Nam,</p>	<p>1. Vị trí địa lí và giới hạn của nước ta.</p> <p>- VN thuộc Châu á, Nằm trong khu vực ĐNA</p> <p>- 2 hs lên chỉ.</p> <p>+ Chỉ theo đường biên giới của nước ta.</p> <p>+ Trung Quốc, Lào, Cam Pu Chia.</p> <p>+ Chỉ vào phần biển của nước ta: Biển Đông bao bọc các phía đông, nam, tây nam của nước ta.</p> <p>+ Chỉ và nêu tên: Cát Bà, Bạch Long Vĩ, Côn Đảo, Phú Quốc,... quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa.</p> <p>- 3 hs trình bày.</p> <p>- Nx, bổ sung.</p> <p>- Gồm: Đất liền, biển, đảo và quần đảo.</p> <p>* Thuận lợi:</p> <p>- Phần đất liền giáp TQ, Lào, CPC mở đường bộ giao lưu với các nước này, đi qua các nước này để giao lưu với các nước khác.</p> <p>- VN giáp biển, có đường bờ biển dài, giao lưu với các nướ bằng đường biển.</p> <p>- Vị trí địa lí của VN có thể thiết lập đường đềm nhiều nơi trên thế giới.</p> <p>2. Hình dạng và diện tích:</p> <p>- Hs đọc bảng số liệu.</p> <p>+ Nước có S lớn hơn: TQ, Nhật Bản.</p>
--	---

với đường bờ biển hình chữ S...

* **Hoạt động kết thúc:** :(3') Cùng cố dặn dò.

? Qua bài học hôm nay em biết gì về đất nước ta?

- G rút ra ghi nhớ, học sinh nhắc lại.

+ Nước có S nhỏ hơn: Lào, Cam Pu Chia

-thuộc ĐNA..quần đảo.

- 2 Hs nhắc.

Toán:

ÔN TẬP TÍNH CHẤT CƠ BẢN CỦA PHÂN SỐ

I /**MỤC TIÊU:**Nhớ lại tính chất cơ bản của phân số

- Biết vận dụng tính chất cơ bản của phân số để rút gọn và quy đồng

II /**CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của gv	Hoạt động của hs
<p>1.Giới thiệu bài:(1')</p> <p>2. Hướng dẫn hs làm bài tập : :(30')</p> <p>Bài tập 1:Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng</p> <p>-Phân số $\frac{4}{7}$ bằng phân số nào sau đây:</p> <p>A) $\frac{12}{28}$ B) $\frac{20}{28}$ C) $\frac{12}{21}$</p> <p>Bài tập 2:Rút gọn</p> <p>-Yêu cầu hs đọc đề bài</p> <p>Bài tập 3:Quy đồng mẫu số các phân số</p> <p>-Gợi ý hs tìm MSC</p> <p>Bài tập 4: 1 hs đọc yêu cầu của bài tập</p> <p>-Gv gợi ý hs cách tính</p> <p>3. Củng cố, dặn dò :2' Hệ thống lại bài</p>	<p>- Hs tự làm cá nhân</p> <p>Khoanh vào c</p> <p>-Hs tự làm bài</p> $\frac{15}{40} = \frac{15:5}{40:5} = \frac{3}{8}; \quad \frac{21}{39} = \frac{21:3}{39:3} = \frac{7}{13}$ <p>-Hs làm bài trong vở:</p> $\frac{2}{5} = \frac{2 \times 8}{5 \times 8} = \frac{16}{40}; \quad \frac{3}{8} = \frac{3 \times 5}{8 \times 5} = \frac{15}{40}$ <p>+ hs làm tương tự với các bài còn lại</p> $-\frac{3}{5} = \frac{12}{20} = \frac{60}{100}, \quad \frac{6}{7} = \frac{12}{14} = \frac{18}{21}$

Chính tả:Nghe- viết

THƯ GỬI CÁC HỌC SINH

I/**MỤC TIÊU:**

-Hs nghe viết chính xác, trình bày đúng một đoạn trong bài: Thư gửi các hs

-Trình bày rõ ràng , sạch sẽ bài viết.

II) CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của gv	Hoạt động của hs
<p>1. Giới thiệu bài: 1’</p> <p>2. Hướng dẫn hs nghe viết:</p> <p>a- Hướng dẫn chuẩn bị: 8’</p> <p>-Gọi 2 hs đọc đoạn 1 của truyện: Thư gửi các học sinh</p> <p>-Hướng dẫn hs nhận xét chính tả</p> <p>-Gv đọc hs viết từ khó:.....</p> <p>b- Yêu cầu hs nghe viết bài chính tả :20’</p> <p>-Gv đọc hs viết</p> <p>-Gv kết hợp nhắc nhở hs tư thế ngồi viết</p> <p>-Gv đọc lại bài</p> <p>c- Chấm, chữa bài:7’</p> <p>-Gv chấm, nhận xét, cho điểm.</p> <p>3. Củng cố, dặn dò</p> <p>-Hệ thống bài. Nhận xét tiết học</p>	<p>-Hs lắng nghe</p> <p>-2 hs thực hiện, lớp nhẩm</p> <p>-Hs theo dõi</p> <p>- 1 sh lên bảng, lớp theo dõi.</p> <p>-Hs nghe và viết bài vào vở</p> <p>-Hs soát lỗi</p>

BUỔI SÁNG

Thứ sáu ngày 24 tháng 08 năm 20...

Tập làm văn: **Tiết 2**

LUYỆN TẬP TẢ CẢNH

I/ MỤC TIÊU:

Giúp học sinh:

- Nhận biết được cách quan sát của nhà văn trong đoạn văn “ Buổi sớm trên cánh đồng”.

- Hiểu được thế nào là nghệ thuật quan sát và miêu tả trong bài văn tả cảnh.

- Lập được dàn ý bài văn tả cảnh một buổi trong ngày.

II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Bảng phụ.

III/ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>A. Bài cũ: :(5’)</p> <p>? Hãy nêu cấu tạo của bài văn tả cảnh? ? Nêu cấu tạo của bài văn “Nắng trưa”? - Nx, cho điểm.</p> <p>B. Bài mới: :(30’)</p> <p>1. Giới thiệu bài:</p> <p>2. Hướng dẫn học sinh làm bài tập:</p> <p>Bài 1: Gọi học sinh nêu yêu cầu và nội dung của bài? - Yêu cầu học sinh làm bài tập theo cặp. - Gọi học sinh trình bày.</p> <p>a, Tác giả tả những sự vật gì trong buổi sớm mùa thu?</p> <p>b, Tác giả quan sát sự vật bằng những giác quan nào?</p> <p>c, Tìm một chi tiết thể hiện sự quan sát tinh tế của tác giả. Tại sao em lại cho rằng sự quan sát đó là tinh tế? - Nhận xét, khen, kết luận: Tác giả đã lựa chọn chi tiết tả cảnh rất đặc sắc và sự quan sát nhiều giác quan để cảm nhận vẻ đẹp riêng của từng cảnh vật.</p> <p>Bài 2: Gọi học sinh đọc yêu cầu: - Gọi học sinh đọc kết quả quan sát cảnh một buổi trong ngày (đã chuẩn bị)? - Nx, khen. - Tổ chức cho học sinh làm bài cá nhân. - G hướng dẫn, gợi ý các nội dung ở phần: Mở bài, thân bài, kết bài. - Cho học sinh làm bài tốt trình bày dàn ý. - Nx, sửa.</p>	<p>- 2 học sinh thực hiện yêu cầu. - nx, bổ sung.</p> <p>- 1 học sinh đọc. - Học sinh trao đổi theo cặp và trả lời câu hỏi.</p> <p>- Cánh đồng buổi sớm, đám mây, vòm trời, những rọt mưa, những sợi cỏ, gánh rau, bó hoa huệ của người bán hàng, bày sao...đồng, mặt trời mọc. - Bằng xúc giác ... thị giác..</p> <p>- “ Một vài giọt...thuỷ.” Tác giả cảm nhận được giọt mưa rơi trên tóc, rất nhẹ. - “ Giữa những đám mây...lạnh” Tác giả quan sát bằng thị giác cảm nhận được màu sắc của vòm trời, đám mây. - “ Những sợi cỏ...lạnh.” Tác giả cảm nhận sự vật bằng làn da, thấy ướt lạnh bàn chân.</p> <p>-2-3 học sinh đọc tiếp nối. - nhận xét bạn.</p> <p>- 2 học sinh lập dàn ý vào bảng phụ, lớp</p>

<p>3. <u>Củng cố dẫn dò:</u> :(2’)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tóm nội dung bài: Cách lập dàn ý. - Nx tiết học, dặn dò về nhà. 	<p>làm vào vở bài tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Treo bảng phụ nhận xét, bổ sung. - 1-2 học sinh đọc bài của mình, Nx, chữa. - Hoàn thiện, viết lại dàn ý, chuẩn bị bài sau
---	---

Toán:Tiết 5
PHÂN SỐ THẬP PHÂN

I/ MỤC TIÊU:

- Biết thế nào là phân số thập phân.
- Biết có một số, phân số có thể chuyển thành phân số thập phân và biết chuyển các số này thành số thập phân.

II/ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Phương pháp	Nội dung
<p>A. <u>Bài cũ.</u> :(5’)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi học sinh chữa bài 2,3. - Nhận xét, cho điểm. <p>B. <u>Bài mới:</u> :(30’)</p> <p>1. <u>Giới thiệu bài:</u></p> <p>2. <u>Giới thiệu phân số thập phân.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - G viết $\frac{3}{10}; \frac{5}{100}; \frac{17}{1000}; \dots$ và yêu cầu học sinh đọc. ? Em có nhận xét gì về mẫu số của các phân số? - G giới thiệu: Các phân số có mẫu là: 10, 100, 1000,... được gọi là các phân số thập phân. - Gọi học sinh nhắc lại. - G ghi bảng $\frac{3}{5}$; yêu cầu học sinh tìm một phân số thập phân bằng phân số $\frac{3}{5}$? ? Làm thế nào em tìm được phân số thập phân $\frac{6}{10}$ bằng với phân số $\frac{3}{5}$? - G yêu cầu tương tự với các phân số: 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 học sinh làm bài - nhận xét, bổ sung. <ul style="list-style-type: none"> - Các phân số có mẫu số là 10, 100, 1000. $-\frac{5}{3} = \frac{3 \times 2}{5 \times 2} = \frac{6}{10}$ <ul style="list-style-type: none"> - Ta nhận thấy $5 \times 2 = 10$ nên ta nhân cả tử số và mẫu số của phân số $\frac{3}{5}$ với 2 thì được phân số bằng với phân số đã cho.

$$\frac{7}{4}; \frac{20}{125}$$

? Khi muốn chuyển một phân số thành phân số thập phân ta làm như thế nào?

*KL: Có 1 phân số có thể viết thành phân số thập phân.

- Yc học sinh nhắc lại, giáo viên ghi bảng.

3. Thực hành:

- Yc học sinh đọc, G ghi các phân số.

- Gọi học sinh đọc bài.

- Nhận xét sửa.

* Lưu ý: Khi đọc mẫu số: Phần mười, phần trăm, phần nghìn,...

- Học sinh đọc yêu cầu, làm vở.

- Gọi 2 học sinh lên bảng, G đọc cho học sinh viết phân số thập phân.

- Nhận xét chữa, khen..

- Học sinh đọc yêu cầu, làm vở.

- Gọi học sinh trả lời và giải thích.

- Nhận xét chữa.

? Trong các phân số còn lại, phân số nào có thể viết thành phân số thập phân?

? Bài tập yêu cầu làm gì?

- Học sinh tự làm bài.

- 2 học sinh lên bảng.

- Nhận xét chữa, yêu cầu học sinh trình bày lại cách giải.

4. Củng cố dẫn dò: :(2')

- Tìm một số để nhân với mẫu để có 10, 100, 1000,... rồi lấy cả tử và mẫu nhân với số đó để được phân số thập phân(hoặc rút gọn phân số)

Bài 1 (8-sgk)

$$\frac{9}{10} \text{ chín phần m00;}$$

$$\frac{12}{100} \text{ m00 hai phần một trăm}$$

$$\frac{624}{100} \text{ 624 phần một trăm;}$$

$$\frac{2005}{1000000} \text{ 2005 phần một triệu}$$

Bài 2(8-sgk)

$$\frac{7}{10}; \quad \frac{20}{100}; \quad \frac{475}{1000}; \quad \frac{1}{1000000}$$

Bài 3 (8-sgk)

- Phân số $\frac{4}{10}$; $\frac{17}{100}$ là ph. số thập phân.

$$\text{- Phân số: } \frac{69}{200} = \frac{69 \times 5}{200 \times 5} = \frac{345}{10000}$$

Bài 4 (8-sgk)

$$\text{a, } \frac{7}{2} = \frac{7 \times 5}{2 \times 5} = \frac{35}{10}$$

$$\text{b, } \frac{3}{4} = \frac{3 \times 25}{4 \times 25} = \frac{75}{100}$$

$$\text{c, } \frac{6}{30} = \frac{6 : 3}{30 : 3} = \frac{2}{10}$$

$$\text{d, } \frac{64}{800} = \frac{64 : 8}{800 : 8} = \frac{8}{100}$$

<ul style="list-style-type: none"> - Tóm nội dung bài: Khái niệm về phân số thập phân, cách đọc viết phân số thập phân. - Nhận xét tiểu học, dặn dò về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học nhắc lại kiến thức đã học. - Học và làm bài, chuẩn bị bài sau
---	--

SINH HOẠT LỚP

I. Mục tiêu: -Nêu kế hoạch cho năm học

- Nhấn xét tuần qua
- Phông hòng tuần tới
- Giáo dục đạo đức cho HS

II. Nội dung: 1)Phả biến kế hoạch năm học 20....-20....

- 2)Nhấn xét cũ,khuyến khích tuần qua
- 3)Giáo dục đạo đức cho các em
- 4)Kế hoạch tuần tới
 - Dạy học chương trình tuần 2
 - Thức hiện các nội quy trường lớp nhà ra
 - Duy trì số số
 - Vệ sinh sạch sẽ
- 5)Mùa hè tiếp theo

TUẦN 2

Thứ hai ngày 27 tháng 8 năm 20....

Tập đọc (Tiết ct:3)

NGHÌN NĂM VĂN HIẾN

BUỔI SÁNG

I. MỤC TIÊU:

- Biết đọc đúng văn bản khoa học thường thức có bảng thống kê
- Hiểu ND bài :*Việt Nam có truyền thống khoa cử thể hiện nền văn hiến lâu đời.*(Trả lời được câu hỏi trong SGK).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC: Tranh Văn Miếu- Quốc Tử Giám.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

<i>Hoạt động giáo viên</i>	<i>Hoạt động học sinh</i>
<p>1. Kiểm tra: 5’“Quang cảnh làng mạc ngày mùa”.</p> <p>2. Bài mới: 30’</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài “ Nghìn năm văn hiến”.</p> <p>Hoạt động 2 : Luyện đọc:</p> <p>* HS đọc nối tiếp từng đoạn, đọc đúng, đọc hay</p> <p>a) GV đọc bài: HS đọc nối tiếp: 3 đoạn.</p> <p>b) Hướng dẫn HS luyện đọc trên từng đoạn và đọc</p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS đọc nối tiếp.</p>

<p>từ ngữ dễ đọc sai: <i>Quốc Tử Giám, Trưng Nguyên.</i></p> <p>c) Hướng dẫn HS đọc cả bài. - HS đọc chú giải SGK.</p> <p>d) GV đọc diễn cảm toàn bài.</p> <p>Hoạt động 3: Tìm hiểu bài. * Giúp HS hiểu được Việt Nam có truyền thống khoa cử lâu đời.</p> <p>a) Đọc và tìm hiểu nội dung đoạn 1. Đến Văn Miếu, khách nước ngoài ngạc nhiên điều gì?</p> <p>b) Đọc đoạn 2. Em hãy đọc thâm bảng thống kê và cho biết: - Triều đại nào tổ chức nhiều khoa thi cử nhất? - Triều đại nào có nhiều Tiến sĩ nhất?</p> <p>c) Đọc và tìm hiểu nội dung đoạn 3, cả bài. - Cho HS đọc đoạn 3. Ngày nay, trong Văn Miếu còn có chứng tích gì về một nền văn hóa lâu đời? Bài văn giúp em hiểu gì về nền văn hóa Việt Nam?</p> <p>Hoạt động 4: Hướng dẫn HS đọc diễn cảm. * HS đọc trôi chảy, diễn cảm bài.</p> <p>a) Cho HS đọc diễn cảm đoạn 1. - Luyện đọc chính xác bảng thống kê - GV đọc mẫu.</p> <p>b) Cho HS đọc thi.</p> <p>4. Củng cố, dặn dò: 2' Nêu nội dung chính của bài. - GV nhận xét tiết học.</p>	<p>- 2 HS - 3 HS lần lượt giải nghĩa từ. - HS đọc.</p> <p>- Triều đại Hậu- Lê.(34 khoa thi) - Triều Mạc. - HS đọc. - Có 82 tấm bia khắc tên tuổi 1306 vị Tiến sĩ từ khoa thi 1442 đến khoa thi 1779.</p> <p>- 5-10 HS - HS thi đọc, nhận xét - HS nhắc lại ND: <i>Việt Nam có truyền thống khoa cử, thể hiện nền văn hiến lâu đời.</i></p>
---	--

-----oOo-----

Toán (Tiết ct:6)

LUYỆN TẬP:PHÂN SỐ THẬP PHÂN

I. MỤC TIÊU :

- Biết đọc, viết các số phân số thập phân trên một đoạn của tia số.
- Biết chuyển một phân số thành phân số thập phân.
- Làm được các Bài 1, Bài 2, Bài 3.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC : Bảng phụ, vở nháp.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

1. Kiểm tra bài cũ : 5' Gọi 2 HS làm bài tập 4a,4c/8

2. Bài mới :30'

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Hoạt động 1 : GV tổ chức cho HS tự làm	

<p>bài rồi chữa bài. Hoạt động 2 : Thực hành Bài 1 : HS phải viết $\frac{3}{10}, \frac{4}{10}, \dots, \frac{10}{10}$, rồi $\frac{12}{10}, \frac{13}{10}, \frac{14}{10}$ vào các vạch tương ứng trên trục số. Sau khi chữa bài nên gọi HS đọc lần lượt các phân số từ $\frac{1}{10}$ đến $\frac{14}{10}$ và nhấn mạnh đó là các phân số thập phân. Bài 2 : Kết quả là : Khi làm bài và chữa bài HS cần nêu được số thích hợp để lấy mẫu số nhân với số đó (hoặc chia cho số đó) thì được 10 ; 100 ; 1000 ; ... Bài 3 : HS làm và chữa bài tương tự bài 2. Bài 4 : HS Khá giỏi làm (nếu còn thời gian) 3. <u>Củng cố dặn dò:</u>3' * Phân số thập phân là phân số như thế nào? * GV chốt lại: Phân số thập phân là những phân số có mẫu số : 10 , 100 , 1000 , ... * Về nhà hoàn thành những bài tập còn lại. * GV nhận xét tiết học</p>	<p>- HS thực hiện - Lớp nhận xét.</p> <p>- HS thực hiện. Kết quả là : $\frac{11}{2} = \frac{11 \times 5}{2 \times 5} = \frac{55}{10}; \frac{15}{4} = \frac{15 \times 25}{4 \times 25} = \frac{375}{100}; \frac{31}{5} = \frac{31 \times 2}{5 \times 2} = \frac{62}{10}$</p> <p>- HS thực hiện: <i>Bài giải</i> Số HS giỏi toán là : $30 \times \frac{3}{10} = 9$ (học sinh) Số HS giỏi Tiếng Việt là : $30 \times \frac{2}{10} = 6$ (học sinh) <u>Đáp số :</u> 9 HS giỏi toán, 6 HS giỏi TV</p> <p>- 2-3 HS trả lời . - Lớp nhận xét , bổ sung .</p>
---	--

BUỔI CHIỀU : **Đạo đức** (Tiết ct:2)
 EM LÀ HỌC SINH LỚP 5 (TIẾT 2)

I. MỤC TIÊU:

- Như tiết 1 tuần 1

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Mẫu chuyên những Hs lớp 5 gương mẫu, nội quy của trường.
- HS: Bảng kế hoạch công việc cần làm

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. Kiểm tra bài cũ: 5'	

<p>- Để xứng đáng là HS lớp 5, mỗi một HS cần phải làm gì?</p> <p>- Trong tuần vừa qua, em đã làm gì để xứng đáng là một HS gương mẫu?</p> <p>2. Bài mới: 25'</p> <p>*Hoạt động 1: Thảo luận về kế hoạch phân đầu</p> <p>- GV yêu cầu HS nối tiếp nhau đọc bảng kế hoạch</p> <p>- GV theo dõi</p> <p>- GV kết luận: Để xứng đáng là HS lớp 5 các em cần quyết tâm, phân đầu, rèn luyện có kế hoạch</p> <p>*Hoạt động 2: Kể chuyện về các tấm gương HS lớp 5 gương mẫu</p> <p>Em học tập được gì từ tấm gương đó?</p> <p>- Kết luận: Các em cần học tập theo các tấm gương tốt để mau tiến bộ.</p> <p>*Hoạt động 3: Hát, múa, đọc thơ, giới thiệu tranh</p> <p>- GV yêu cầu HS treo tranh đã vẽ lên bảng theo nhóm</p> <p>- Thi múa hát, đọc thơ về chủ đề “Trường em”</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương các tổ xuất sắc</p> <p>Kết luận: Chúng ta rất vui và tự hào khi là HS lớp 5. Các em hãy cố gắng học tập, rèn luyện tốt để xứng đáng là lớp đàn anh, đàn chị trong trường để HS các lớp dưới noi theo.</p> <p>3. Củng cố dặn dò: 2'</p> <p>- Thực hiện tốt các nội quy của trường</p> <p>- Chuẩn bị bài 2</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p>	<p>- 2 HS trả lời.</p> <p>- Lớp nhận xét.</p> <p>- Một số HS đọc bảng kế hoạch trước lớp</p> <p>- HS cả lớp trao đổi, nhận xét, bổ sung</p> <p>- HS kể về các HS lớp 5 gương mẫu</p> <p>- HS giới thiệu tranh vẽ của nhóm mình với cả lớp.</p> <p>- Mỗi tổ trình bày một tiết mục đã chuẩn bị.</p> <p>- HS theo dõi và nhận xét.</p>
--	---

-----o0o-----

Chính tả (Tiết ct:02)

NGHE – VIẾT: LƯƠNG NGỌC QUYẾN

I. MỤC TIÊU:

- Nghe - viết đúng bài chính tả, trình bày đúng bài văn xuôi.
- Ghi lại đúng phần vần của tiếng (8-10 tiếng) BT2, chép đúng phần vần của các tiếng vào mô hình, theo yêu cầu (BT3).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Bút dạ, vài tờ phiếu phóng to mô hình cấu tạo tiếng trong BT3.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
<p>1. Kiểm tra: 5'</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm 3 cặp từ bắt đầu bằng ng/ngh; g/gh; c/k. - GV nhận xét. <p>2. Bài mới: 30'</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài.</p> <p>Hoạt động 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giúp HS nghe-viết đúng bài “Lương Ngọc Quyên”. a) GV đọc toàn bài chính tả 1 lần. - Giới thiệu những nét chính về Lương Ngọc Quyên. - Cho HS luyện viết những từ khó: Lương Ngọc Quyên, ngày 30/8/1917, khoét, xích sắt... - GV cho HS viết bài. b) Chấm, chữa bài. - Chấm 7-10 bài. Sửa lỗi chính tả trong bài. <p>Hoạt động 3: Làm bài tập chính tả.</p> <p>Các em biết ghi lại phần vần của các tiếng</p> <p>a) Hướng dẫn BT2 (8-10 tiếng).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS làm bài. - Cho HS trình bày kết quả. - GV nhận xét, chốt lại. <p>b) Cho HS đọc yêu cầu bài tập 3 và giao việc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho các em quan sát kĩ các mô hình. - Chép vần của từng tiếng vừa tìm được vào mô hình cấu tạo vần. - Giao phiếu cho 3 HS - Cho HS trình bày. - GV nhận xét, chốt lại. <p>Hoạt động 4: 2' Củng cố, dặn dò</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về nhà làm BT3 - Chuẩn bị bài tiếp. - GV nhận xét tiết học . 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời. - HS viết vào bảng con. <p>HS lắng nghe.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS viết các từ vào bảng con. <p>- Tự phát hiện lỗi và sửa lỗi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm việc cá nhân. - HS nói trước lớp. <p>- Quan sát.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 3 HS làm bài vào phiếu. - Làm giấy nháp, dán giấy. - Lớp nhận xét.

-----oOo-----

Toán

LUYỆN TẬP : PHÂN SỐ THẬP PHÂN (Tiếp)

I) MỤC TIÊU:

-Hs viết được các phân số thành phân số thập phân và so sánh , điền dấu thích hợp vào ô trống

II) CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của gv	Hoạt động của hs
------------------	------------------

<p>1. Giới thiệu bài: (1')</p> <p>2. Hướng dẫn hs ôn tập (30')</p> <p><u>Bài tập 1:</u> -Viết các phân số thập phân -Gv phát phiếu bài tập cho các nhóm</p> <p><u>Bài tập 2:</u> -Viết các phân số thành phân số thập phân $\frac{1}{2}; \frac{7}{4}; \frac{9}{5}; \frac{11}{25}$</p> <p><u>Bài tập 3:</u> -Đúng ghi chữ Đ, sai ghi chữ S -Hs làm việc theo nhóm</p> <p>3. Củng cố, dặn dò : (2') GV nhận xét tiết học</p>	<p>-Hs lắng nghe</p> <p>-Hs viết vào phiếu bài tập Đại diện nhóm trình bày kết quả $\frac{8}{10}; \frac{25}{100}; \frac{194}{1000}; \frac{205}{1000000}$</p> <p>-hs thi tiếp sức: $\frac{1}{2} = \frac{1 \times 5}{2 \times 5} = \frac{5}{10}; \frac{9}{5} = \frac{9 \times 2}{5 \times 2} = \frac{18}{10}; \frac{11}{25} = \frac{11 \times 4}{25 \times 4} = \frac{44}{100}$</p> <p>$\frac{7}{4} = \frac{7 \times 25}{4 \times 25} = \frac{175}{100}$</p> <p>Hs làm bài $\frac{7}{10} < \frac{39}{100} \boxed{S}; \frac{150}{100} > \frac{11}{10} \boxed{Đ}$</p>
--	---

-----oOo-----

Thứ ba ngày 28 tháng 8 năm 20....

Khoa học

NAM HAY NỮ? (Tiết 2)

I) MỤC TIÊU: Sau bài học hs biết:

- Nhận ra sự cần thiết thay đổi một số quan niệm của xã hội về vai trò của nam, nữ.
- Tôn trọng các bạn cùng giới và khác giới, không phân biệt nam nữ.

*** CÁC KĨ NĂNG SỐNG CƠ BẢN CẦN ĐẠT:**

- Kĩ năng phân tích, đối chiếu các đặc điểm đặc trưng của nam và nữ.
- Kĩ năng trình bày suy nghĩ của mình về các quan niệm nam, nữ trong xã hội.
- Kĩ năng tự nhận thức và xác định giá trị của bản thân

II) ĐỒ DÙNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

- Hình ảnh minh họa trong sách, chiếc hộp ghi sẵn câu hỏi thảo luận

III) CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của gv	Hoạt động của hs
<p>1. Kiểm tra bài cũ: 5' -Nêu một số điểm khác biệt giữa nam và nữ về mặt sinh học?</p> <p>2. Bài mới : 25'</p> <p><u>a. Giới thiệu bài</u></p> <p><u>b. Nội dung:</u> HĐ 1: Trò chơi khám phá chiếc hộp kỳ diệu -Gv đưa ra chiếc hộp nhiều màu sắc có chứa đựng các câu hỏi -Bạn có cho rằng công việc nội trợ là công việc của phụ nữ? Vì sao?</p>	<p>-2 Hs trả lời</p> <p>-Hs lắng nghe</p> <p>-Hs lần lượt chơi</p> <p>-Trong gia đình trước kia cho rằng phụ nữ làm tất cả những công việc nội trợ. Ngày nay nhiều gia đình nam giới cũng chia sẻ</p>

<p>-Ngoài xã hội phụ nữ đảm đương những công việc gì?</p> <p>-Gv: Trong xã hội trọng nam khinh nữ vẫn còn, vì thế phải thay đổi quan niệm, trong đó lớp ta có nhiều bạn nữ học giỏi, nhiều bạn nam khéo tay và nhiều bạn nữ khỏe khoắn. Vậy không cần thiết phải phân biệt nam hay nữ</p> <p>3. Tổng kết, dẫn dò :3'</p> <p>_Gọi hs đọc ghi nhớ</p>	<p>công việc nội, trợ chăm sóc gia đình .</p> <p>-Ngoài xã hội phụ nữ tham gia công việc xã hội, đảm đương các chức vụ cao trong bộ máy lãnh đạo, quản lý các ngành các cấp</p> <p>-Hs lắng nghe</p> <p>-2 hs đọc ghi nhớ</p>
--	---

-----o0o-----
TOÁN(Tiết ct:07)

ÔN TẬP: PHÉP CỘNG VÀ PHÉP TRỪ HAI PHÂN SỐ

I. MỤC TIÊU:

- Biết cộng, trừ hai phân số có cùng mẫu số, hai phân số không cùng mẫu số.
- Làm được các Bài 1, Bài 2-a, 2-b, Bài 3.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC : Bảng phụ, vở nháp.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

<i>Hoạt động của GV</i>	<i>Hoạt động của HS</i>
<p>1. Bài cũ:5' 2 HS làm bài tập phần LT(S/9)</p> <p>2. Bài mới:30':</p> <p><u>Hoạt động 1</u> : Ôn tập về phép cộng và phép trừ hai phân số.</p> <p>GV hướng dẫn HS nhớ lại cách thực hiện phép cộng, phép trừ hai phân số có cùng mẫu số và hai phân số có mẫu số khác nhau.</p> <p>Chẳng hạn : GV nêu các ví dụ : $\frac{3}{7} + \frac{5}{7}$ và $\frac{10}{15} - \frac{3}{15}$ rồi gọi HS nêu cách tính và thực hiện phép tính ở trên bảng, các HS khác làm bài vào vở nháp rồi chữa bài.</p> <p><u>Chú ý</u> : GV giúp HS tự nêu nhận xét chung về cách thực hiện phép cộng, phép trừ hai phân số. Chẳng hạn:</p> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin: 10px auto; width: fit-content;">Cộng trừ 2 phân</div>	<p>- HS thực hiện. Lớp nhận xét.</p> <p>HS làm tương tự với các ví dụ : $\frac{7}{9} + \frac{3}{10}$ và $\frac{7}{8} - \frac{7}{9}$.</p> <p>Phần thực hành :</p> <p>Bài 1 : HS tự làm bài rồi chữa bài.</p> <p>Bài 2 : HS tự làm bài rồi chữa bài.</p> <p>a) $3 + \frac{2}{5} = \frac{15+2}{5} = \frac{17}{5}$.</p> <p>Hoặc viết đầy đủ : $3 + \frac{2}{5} = \frac{3}{1} + \frac{2}{5} = \frac{15+2}{5} = \frac{17}{5}$.</p> <p>b) $4 - \frac{5}{7} = \frac{28}{7} - \frac{5}{7} = \frac{23}{7}$</p> <p>Bài 3 : HS tự giải bài toán rồi chữa bài.</p>

Có cùng mẫu số	Có mẫu số khác nhau
Cộng hoặc trừ hai tử số, giữ	Qui đồng mẫu số Cộng hoặc trừ 2

<p><u>Hoạt động 2 : Thực hành</u></p> <ul style="list-style-type: none"> ➤ HS có thể giải bài toán bằng cách khác. Nhưng GV nên cho HS tự nêu nhận xét để thấy cách giải nêu trên thuận tiện hơn. ➤ Nếu còn thời gian nên cho HS Khá giỏi thi đua làm nhanh bài 4 rồi chữa bài. <p>3. <u>Củng cố dẫn dò:2'</u> Nhận xét tiết học</p>	<p>Bài giải :</p> <p>Phân số chỉ số bóng màu đỏ và số bóng màu xanh là :</p> $\frac{1}{2} + \frac{1}{3} = \frac{5}{6} \text{ (số bóng trong hộp)}$ <p>phân số chỉ số bóng màu vàng :</p> $\frac{6}{6} - \frac{5}{6} = \frac{1}{6} \text{ (số bóng trong hộp)}$ <p>ĐÁP SỐ : $\frac{1}{6}$ (số bóng trong hộp)</p>
--	---

-----oOo-----

Luyện từ và câu (Tiết ct:03)
MỞ RỘNG VỐN TỪ: TỔ QUỐC

I. MỤC TIÊU:

- Tìm được một số từ đồng nghĩa với từ Tổ quốc (trong bài TĐ hoặc bài CT). Tìm thêm một số từ đồng nghĩa với từ Tổ quốc (BT2). Tìm được một số từ chứa tiếng “quốc”
- Biết đặt câu với một trong những từ ngữ nói về Tổ quốc, quê hương.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Bút dạ, một vài tờ giấy.
- HS :Tờ điển Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

<i>Hoạt động giáo viên</i>	<i>Hoạt động học sinh</i>
<p>1. <u>Kiểm tra:</u> 5’</p> <ul style="list-style-type: none"> - Em hãy tìm một từ đồng nghĩa với mỗi từ <i>xanh, đỏ, trắng, đen</i> và đặt câu với 4 từ vừa tìm được. - HS làm bài tập 3. GV nhận xét, ghi điểm. <p>2. <u>Bài mới:</u>30’</p> <p><u>Hoạt động 1:</u> Giới thiệu bài.</p> <p><u>Hoạt động 2:</u> Luyện tập.</p> <p>Giúp HS tìm từ đồng nghĩa với từ Tổ quốc.</p> <p>a) Hướng dẫn HS làm bài tập 1</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các từ đồng nghĩa với từ Tổ quốc là <i>nước nhà, non sông.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trình bày miệng - HS chọn từ đúng trong ngoặc đơn.

<p>b) Hướng dẫn HS làm bài tập 2</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những từ đồng nghĩa với từ Tổ quốc là <i>đất nước, nước nhà, quốc gia...</i> <p>c) Hướng dẫn HS làm bài tập 3</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những từ đồng nghĩa với từ Tổ quốc: <i>đất nước, nước nhà, quốc gia, non sông, quê hương.</i> <p>d) Hướng dẫn HS làm bài tập 4</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đọc yêu cầu và giao việc: Chọn một trong những từ ngữ đó(BT3) đặt câu. - Cho HS làm bài. - GV nhận xét, chốt lại. <p>3. <u>Củng cố, dặn dò:</u> 2'</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết vào vở từ đồng nghĩa với từ Tổ quốc. - Nhận xét tiết học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm bài cá nhân - HS đọc. - HS làm bài theo nhóm, ghi kết quả vào phiếu - HS đọc yêu cầu, nhận việc. - Làm bài theo nhóm, trình bày kết quả trên bảng. - Nhận xét. - Làm việc cá nhân. - Trình bày kết quả, nhận xét
--	--

-----oOo-----

BUỔI CHIỀU :

Lịch sử (Tiết ct:02)

NGUYỄN TRƯỜNG TỘ MONG MUỐN CANH TÂN

ĐẤT NƯỚC

I.MỤC TIÊU:

* Nắm được một vài đề nghị chính về cải cách của Nguyễn Trường Tộ với mong muốn làm cho đất nước giàu mạnh:

- Đề nghị mở rộng quan hệ ngoại giao với nhiều nước.
- Thông thương với thế giới ,thuê người nước ngoài đến giúp nhân dân ta khai thác các nguồn lợi về biển ,rừng , đất đai ,khoáng sản.
- Mở các trường dạy đóng tàu, đúc súng ,sử dụng máy móc.

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC: - Tranh ảnh Ông Nguyễn Trường Tộ

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

<i>Hoạt động của giáo viên</i>	<i>Hoạt động của học sinh</i>
<p>1. <u>Kiểm tra bài cũ:</u> 5'</p> <ul style="list-style-type: none"> - Em hãy nêu những bản khoản suy nghĩ của Trương Định khi nhận được lệnh vua? - Cuối cùng, ông chọn con đường nào? Vì sao? <p>2. <u>Bài mới:</u> 30'</p> <p><u>Giới thiệu bài mới:</u></p> <p><u>HD1:</u> <i>Tìm hiểu về Nguyễn Trường Tộ và những đề nghị canh tân đất nước của ông</i></p> <p><u>Thảo luận câu hỏi:</u></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời câu hỏi và nêu thêm cảm nghĩ của em về Trương Định - Đọc lời mở đầu bài học trang 6 SGK - Chia nhóm 4 đọc SGK trang 6,7. Nghe

<p>- Cho biết năm sinh, năm mất, quê quán của ông Nguyễn Trường Tộ</p> <p>- Trong cuộc đời của mình, ông đã đi đâu và tìm hiểu những gì?</p> <p>- Nguyễn Trường Tộ đã đưa ra những đề nghị gì để canh tân đất nước?</p> <p>HD2: Những đề nghị canh tân đất nước của Nguyễn Trường Tộ</p> <p>Thảo luận câu hỏi</p> <p>- Nhà vua và triều đình nhà Nguyễn có thái độ như thế nào đối với những đề nghị đó, vì sao?</p> <p>- Việc vua quan nhà Nguyễn phản đối đề nghị canh tân của Nguyễn Trường Tộ cho thấy họ là người thế nào?</p> <p>- Tại sao Nguyễn Trường Tộ được người đời sau kính trọng và khâm phục.</p> <p>HD kết thúc:</p> <p>- Nêu bài học (SGK)</p> <p>- Chuẩn bị bài sau: Cuộc phản công ở kinh thành Huế.</p> <p>- GV nhận xét tiết học.</p>	<p>thông tin của giáo viên</p> <p>- Thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi Ghi vào giấy và trình bày trước lớp</p> <p>Nhận xét bổ sung</p> <p>- Đọc SGK trang 7 thảo luận nhóm 4 để trả lời câu hỏi mỗi nhóm 1 câu hỏi.</p> <p>Đại diện nhóm trình bày câu trả lời của mình</p> <p>Nhận xét bổ sung</p> <p>- 2-3 HS thực hiện.</p>
--	---

-----oO-----
Kể chuyện (Tiết ct:02)

KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ HỌC

I. MỤC TIÊU:

- Chọn được một truyện viết về anh hùng, danh nhân của nước ta và kể lại rõ ràng, đủ ý.
- Hiểu nội dung chính và biết trao đổi về ý nghĩa câu chuyện.
- * HS khá giỏi tìm được truyện ngoài SGK; kể chuyện một cách tự nhiên, sinh động.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Sách, truyện, bài báo viết về các anh hùng, danh nhân của đất nước.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

<i>Hoạt động giáo viên</i>	<i>Hoạt động học sinh</i>
<p>1. Kiểm tra: 5'</p> <p>- Câu chuyện giúp em hiểu điều gì?</p> <p>2. Bài mới: 30'</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài.</p> <p>Hoạt động 2: Hướng dẫn HS kể chuyện</p> <p>- Kể được câu chuyện đã được nghe hoặc</p>	<p>- HS kể lại câu chuyện Lý Tự Trọng.</p>

<p>được đọc về các anh hùng, danh nhân của nước ta.</p> <p>a) Hướng dẫn HS hiểu yêu cầu của đề bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV ghi đề bài lên bảng. - Gạch dưới những từ cần chú ý cụ thể. <p><u>Đề: Hãy kể một câu chuyện đã được nghe hoặc được đọc về các anh hùng, danh nhân của nước ta.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giải thích từ <i>danh nhân</i>. - GV giao việc. <p>b) Hướng dẫn HS kể chuyện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc lại gợi ý 3. - Cho HS kể mẫu phần đầu của câu chuyện. - Cho HS kể chuyện theo nhóm. - Cho HS thi kể chuyện trước lớp. - GV nhận xét và khen HS kể chuyện hay. <p><u>Hoạt động 3:</u> 3' Củng cố, dặn dò.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các em nhắc lại những câu chuyện đã kể. - GV nhận xét tiết học. - Kể lại câu chuyện, chuẩn bị bài tới. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc đề bài. - HS chú ý lên bảng. - HS lắng nghe. - HS đọc to, cả lớp đọc thầm. - HS lần lượt nêu tên câu chuyện mình chọn. - Từng HS đọc lại trình tự kể chuyện. - Các thành viên trong nhóm kể chuyện cho nhau nghe. - Đại diện các nhóm trình bày. - Lớp nhận xét. - Bình chọn bạn kể hay.
--	--

Tập đọc

LUYỆN ĐỌC: NGHÌN NĂM VĂM HIẾN

I) MỤC TIÊU:

- Hs đọc đúng văn bản khoa học thường thức
- Hs đọc tốc độ nhanh hơn; rõ ràng hơn

II) CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của gv	Hoạt động của hs
<p>1. Giới thiệu bài: (1')</p> <p>2. Luyện đọc : (30')</p> <p>a. Hs khá, giỏi đọc bài</p> <p>b. Luyện đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> * Đọc từng đoạn trước lớp * Đọc trong nhóm * Thi đọc giữa các nhóm * Đọc toàn bài <p>- Gv hướng dẫn hs đọc diễn cảm một đoạn</p> <p>3. Củng cố, dặn dò : (2')</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hs lắng nghe - 1 hs khá đọc bài – lớp đọc thầm - Hs đọc nối tiếp 2 lần - Đọc theo nhóm đôi - 4 nhóm thi đọc với nhau - 2 hs đọc toàn bài - Thi đọc diễn cảm theo cặp

GV nhận xét tiết học

-----oOo-----

Thứ tư ngày 29 tháng 08 năm 20...

Tập đọc (Tiết ct:04)

SẮC MÀU EM YÊU

I. MỤC TIÊU:

- Đọc diễn cảm bài thơ với giọng nhẹ nhàng, tha thiết .
- Hiểu nội dung, ý nghĩa bài thơ: Tình yêu quê hương đất nước với những sắc màu, những con người và sự vật đáng yêu của bạn nhỏ.(Trả lời được các câu hỏi trong SGK, thuộc lòng những khổ thơ em thích).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Tranh minh họa các màu sắc gắn với những sự vật và con người được nói đến trong bài thơ.
- Bảng phụ để ghi những câu cần luyện đọc.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

<i>Hoạt động của GV</i>	<i>Hoạt động của HS</i>
<p>1. Bài cũ: 5' Nghìn năm văn hiến</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đến thăm Văn Miếu, khách nước ngoài ngạc nhiên vì điều gì? - Bài văn giúp em hiểu điều gì về nền văn hiến Việt Nam? - GV nhận xét ghi điểm <p>2. Bài mới: 30'</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài.</p> <p>Hoạt động 2: Luyện đọc.</p> <p>a) GV đọc bài 1 lượt. Chú ý: giọng đọc, cách ngắt nhịp, nhấn giọng các từ: <i>màu đỏ, máu, lá cờ, khăn quàng...</i></p> <p>b) HS đọc từng khổ nối tiếp.</p> <p>c) Hướng dẫn HS đọc cả bài.</p> <p>d) GV đọc diễn cảm toàn bài.</p> <p>Hoạt động 3: Tìm hiểu bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đọc lại bài thơ. <p>1. Bạn nhỏ yêu những sắc màu nào?</p> <p>2. Những màu sắc ấy gắn với những sự vật, cảnh và con người ra sao?</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc bài và trả lời câu hỏi. - Lớp nhận xét. - HS lắng nghe. - Nhiều HS đọc nối tiếp. - Luyện đọc những từ ngữ theo sự hướng dẫn của GV. - 2 HS đọc cả bài, lớp đọc thầm. - HS lắng nghe. <p>* Bạn nhỏ yêu tất cả các sắc màu: đỏ, xanh, vàng, trắng, đen, tím, nâu</p> <p>* Màu đỏ: màu máu, màu cờ Tổ quốc, màu khăn quàng đội viên.</p> <p>Màu xanh: màu của đồng bằng, rừng núi,</p>

<p>GV: Bạn nhỏ yêu các màu sắc đó vì các sắc màu đều gắn với những sự vật, những cảnh, những con người bạn yêu quý.</p> <p>3. Bài thơ nói lên điều gì về tình cảm của bạn nhỏ đối với đất nước?</p> <p>Hoạt động 4: Đọc diễn cảm và học thuộc lòng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn cho HS cách đọc. - GV đọc mẫu một khổ thơ. - GV treo bảng phụ những khổ thơ cần luyện đọc. <p>3. Củng cố dẫn dò: 2'</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu nội dung chính của bài. - Về nhà đọc thuộc lòng khổ thơ em thích. - GV nhận xét tiết học. 	<p>biển cả và bầu trời. Màu vàng: màu của lúa chín, của hoa cúc mùa thu, của nắng. Màu trắng: màu của trang giấy, của đoá hoa hồng bạch, của mái tóc bà. Màu đen: màu của hòn than óng ánh, của đôi mắt em bé, của màn đêm yên tĩnh. Màu tím: màu của hoa cà, hoa sim, màu chiếc khăn của chị, màu mực. Màu nâu: màu chiếc áo sò bạc của mẹ, màu đất đai, gốc rừng.</p> <p>* <i>Bạn nhỏ yêu mọi sắc màu trên đất nước. Bạn yêu quê hương đất nước.</i></p> <p>Nội dung: Tình yêu quê hương đất nước với những sắc màu, những con người và sự vật đáng yêu của bạn nhỏ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo dõi và luyện đọc - Rèn thuộc lòng theo nhóm đôi. - Một số em tình nguyện đọc những khổ thơ thích - Một số Hs Khá giỏi thi đọc cả bài
---	--



Toán (Tiết ct:08)

ÔN TẬP PHÉP NHÂN VÀ PHÉP CHIA HAI PHÂN SỐ

I. MỤC TIÊU :

- Biết thực hiện phép nhân, phép chia hai phân số
- Làm được bài 1(cột 1,2) ; Bài 2(a,b,c) ; Bài 3.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

Bảng phụ, phấn viết.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

<i>Hoạt động của GV</i>	<i>Hoạt động của HS</i>
<p>1. Bài cũ: 5' Gọi 2 HS làm bài tập. Tính:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS lên bảng thực hiện. - Lớp làm vào bảng con. Nhận xét.

$$\frac{6}{7} + \frac{5}{8} \qquad 3 + \frac{2}{5}$$

GV nhận xét, ghi điểm.

2. Bài mới: 30'

Hoạt động 1: Ôn tập về phép nhân và phép chia hai phân số.

- GV hướng dẫn HS nhớ lại cách thực hiện phép nhân và phép chia hai phân số.

Chẳng hạn:

- GV nêu ví dụ ở trên bảng: rồi gọi HS nêu cách tính và thực hiện phép tính ở trên bảng, các HS khác làm bài vào vở nháp rồi chữa bài. Sau khi chữa bài, gọi vài HS nêu lại cách thực hiện phép nhân hai phân số.

Hoạt động 2: Thực hành

Bài 1: (cột 1,2) Cho HS tự làm bài rồi chữa bài. Khi chữa bài, lưu ý HS các trường hợp:

$$4x \frac{3}{8} = \frac{4x3}{8} = \frac{12}{8} = \frac{3}{2}$$

$$3 : \frac{1}{2} = 3 \times \frac{2}{1} = \frac{6}{1} = 6$$

Bài 2: Tính (theo mẫu)

Bài 3: HS nêu bài tập 3/11

- GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm 4.
- Đại diện nhóm trình bày kết quả.
- Các nhóm khác nhận xét.

Hoạt động 3: 2' Củng cố, dặn dò:

- Nêu cách nhân và cách chia hai phân số.
- Về nhà hoàn thành bài tập.
- GV nhận xét tiết học.
- Chuẩn bị bài học sau: Hỗn số

- HS làm tương tự với ví dụ $\frac{4}{5} : \frac{3}{8}$.
- HS nêu lại cách thực hiện phép nhân và phép chia hai phân số để ghi nhớ và tránh nhầm lẫn.

- HS lên bảng thực hiện.
- Lớp làm vào vở.
- Nhận xét bài của bạn.

Bài 2: (a,b,c) HS tự làm bài rồi chữa bài.
Chẳng hạn

$$b) \frac{6}{25} : \frac{21}{20} = \frac{6}{25} \times \frac{20}{21} = \frac{6 \times 20}{25 \times 21} = \frac{3 \times 2 \times 5 \times 4}{5 \times 5 \times 3 \times 7} = \frac{8}{35}$$

Bài 3: Cho HS nêu bài toán rồi giải và chữa bài.

Bài giải:

Diện tích tấm bìa:

$$\frac{1}{2} \times \frac{1}{3} = \frac{1}{6} \text{ (m}^2\text{)}$$

diện tích của mỗi phần là:

$$\frac{1}{6} : 3 = \frac{1}{18} \text{ (m}^2\text{)}$$

$$\text{ĐS: } \frac{1}{18} \text{ m}^2$$

-----o0o-----
Tập làm văn (Tiết ct:03)

LUYỆN TẬP TẢ CẢNH

I. MỤC TIÊU:

- Biết phát hiện hình ảnh đẹp trong bài Rừng trưa và bài *Chiều tối* (BT1)
- Dựa vào dàn ý bài văn tả cảnh một buổi trong ngày tiết trước, viết được một đoạn văn có các chi tiết và hình ảnh hợp lí.(BT2)

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Những ghi chép của HS khi quan sát cảnh một buổi trong ngày.
- Bảng phụ, phấn viết.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

<i>Hoạt động giáo viên</i>	<i>Hoạt động học sinh</i>
<p>1. Kiểm tra:5'</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra 2 HS . <p>2. Bài mới:30'</p> <p><u>Hoạt động 1:</u> Giới thiệu bài.</p> <p><u>Hoạt động 2:</u> Luyện tập.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS lần lượt đọc bài viết của mình.
<p>a) Hướng dẫn HS làm BT 1</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc yêu cầu đề và giao việc. <p>Các em đọc bài văn <i>Rừng trưa</i> và bài <i>Chiều tối</i>.</p> <p>Tìm những hình ảnh em thích trong mỗi bài văn. Vì sao em thích?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS làm bài. <p>b) Hướng dẫn HS làm bài tập 2</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc yêu cầu đề và giao việc. <p>Các em xem lại dàn bài về một buổi trong ngày trong vườn cây (hay trong công viên, trên cánh đồng)</p> <p>Các em nên chọn viết một đoạn văn cho phần thân bài dựa vào kết quả đã quan sát được.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS làm bài. - Cho HS trình bày bài làm. - GV nhận xét về cách viết. <p><u>Hoạt động 3: 3' Củng cố, dặn dò</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét tiết dạy. - Yêu cầu HS về nhà hoàn chỉnh dàn bài. - Chuẩn bị cho tiết TLV sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc to, cả lớp đọc thầm. - Từng HS đọc cả bài và dùng bút chì gạch dưới những hình ảnh mình thích. - HS lần lượt trình bày trước lớp những hình ảnh mình thích và nêu lí do. - HS đọc to yêu cầu và nhận việc. - HS làm bài cá nhân. - Một số em đọc đoạn văn đã viết. - Lớp nhận xét.

-----o0o-----

Khoa học (Tiết ct:04)**CƠ THỂ CHÚNG TA ĐƯỢC HÌNH THÀNH NHƯ THỂ NÀO?****I. MỤC TIÊU:**

- Biết cơ thể chúng ta được hình thành từ sự kết hợp giữa tinh trùng của bố và trứng của mẹ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC: Bảng nhóm, tranh SGK được phóng to (nếu có).

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

<i>Hoạt động giáo viên</i>	<i>Hoạt động học sinh</i>
<p>1. Kiểm tra: Kiểm tra bài: Nam và nữ</p> <p>2. Bài mới: Hoạt động 1: Giới thiệu bài. Hoạt động 2: Giảng giải. Mục tiêu: HS nhận biết được một số từ khoa học: thụ tinh, hợp tử, phôi, bào thai. Cách tiến hành: a) GV đặt câu hỏi cho cả lớp (SGV) nhằm nhớ lại kiến thức. b) GV giảng bài. Hoạt động 3: Làm việc với SGK. Mục tiêu: Hình thành cho HS biểu tượng về sự thụ tinh và sự phát triển của thai nhi. Cách tiến hành: a) GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân. - Cho HS quan sát hình, đọc kỹ phần chú thích trang 10 SGK và ghép hình với chú thích cho thích hợp. b) - Cho HS quan sát hình và yêu cầu HS tìm xem hình nào cho biết thai được 5 tuần, 8 tuần, 3 tháng, khoảng 9 tháng. - Cho HS trình bày kết quả. - GV nhận xét và chốt lại.</p> <p>3. Củng cố, dặn dò: - GV nhận xét tiết học. - Chuẩn bị bài sau: cần làm gì để mẹ và em bé đều khỏe?</p>	<p>- HS trả lời câu hỏi. - HS lắng nghe. - HS quan sát hình 1a, 1b, 1c và làm việc theo hướng dẫn của GV. - HS quan sát hình 2, 3, 4, 5 trang 11 SGK và làm việc theo hướng dẫn của GV. - Lớp nhận xét.</p>

-----o0o-----

Thứ năm ngày 30 tháng 08 năm 20....

Luyện từ và câu (Tiết ct:04)**LUYỆN TẬP VỀ TỪ ĐỒNG NGHĨA****I. MỤC TIÊU:**

- Tìm được các từ đồng nghĩa trong đoạn văn (BT1); xếp được các từ vào các nhóm từ đồng nghĩa (BT2).
- Viết được đoạn văn tả cảnh khoảng 5 câu có sử dụng một số từ đồng nghĩa (BT3).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC: Bảng nhóm, phần viết.**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

<i>Hoạt động giáo viên</i>	<i>Hoạt động học sinh</i>
<p>1. Ôn định:1'</p> <p>2. Kiểm tra:5'</p> <ul style="list-style-type: none"> - 3 HS, nhận xét chung. <p>3. Bài mới:30'</p> <p><u>Hoạt động 1:</u> Giới thiệu bài.</p> <p><u>Hoạt động 2:</u></p> <p>a) Hướng dẫn HS làm bài tập 1</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc yêu cầu đề và giao việc. Tìm những từ đồng nghĩa có trong đoạn văn. - Cho HS làm bài. - Cho HS trình bày kết quả. - GV chốt lại...<i>mẹ, u, bu, bà, bả, mẹ.</i> <p>b) Hướng dẫn HS làm bài tập 2</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc yêu cầu đề và giao việc. Cho HS đọc các từ đã cho. Cho HS sắp xếp các từ đã cho thành từng nhóm từ đồng nghĩa. - Cho HS trình bày kết quả bài làm. - GV nhận xét, chốt lại. <p>c) Hướng dẫn HS làm bài tập 3</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc yêu cầu đề và giao việc. - Cho HS viết 1 đoạn văn khoảng 5 câu. (dùng một số từ ở (BT2) - Cho HS làm bài. - Cho HS trình bày kết quả. - GV nhận xét, chốt lại. <p><u>Hoạt động 3:</u>2' Củng cố, dặn dò.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét tiết học. - Về nhà hoàn chỉnh đoạn văn miêu tả. - Chuẩn bị bài tiếp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm BT 1, 2,3 - HS đọc yêu cầu và nhận việc - HS dùng bút chì gạch dưới những từ đồng nghĩa. - HS làm bài cá nhân. - HS nhận xét. - HS làm việc cá nhân. - Cá nhân trình bày. - HS làm bài cá nhân - Lớp nhận xét.

Toán (Tiết ct:09)**HỖN SỐ****I.MỤC TIÊU:**

- Biết đọc, viết hỗn số. Biết hỗn số có phần nguyên và phần phân số.
- Làm được các Bài 1, Bài 2a

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Các tấm bìa cắt và vẽ như hình vẽ trong SGK.
- HS: Hộp dụng cụ học Toán 5.

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1.*Kiểm tra bài cũ:* 5' Gọi 2 HS lên bảng làm BT1(cột 1, cột 2).

- Lớp làm giấy nháp. Nhận xét
- GV nhận xét, ghi điểm.

2.Bài mới:30'

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p><u>Hoạt động 1</u> : Giới thiệu bước đầu về hỗn số</p> <p>➤ GV vẽ lại hình vẽ của SGK lên bảng (hoặc gắn 2 hình tròn và $\frac{3}{4}$ hình tròn lên bảng, ghi các số, phân số như SGK)</p> <p>➤ Sau khi HS đã nêu các câu trả lời, GV giúp HS tự nêu được, chẳng hạn : có 2 cái bánh và $\frac{3}{4}$ cái bánh, ta viết gọn lại thành $2\frac{3}{4}$; có 2 và $\frac{3}{4}$ hay $2 + \frac{3}{4}$ ta viết thành $2\frac{3}{4}$; $2\frac{3}{4}$ gọi là hỗn số .</p> <p>➤ GV chỉ vào $2\frac{3}{4}$ giới thiệu, chẳng hạn : $2\frac{3}{4}$ đọc là hai và ba phần tư.</p> <p>➤ GV chỉ vào từng thành phần của hỗn số để giới thiệu tiếp : hỗn số $2\frac{3}{4}$ có phần nguyên là 2, phần phân số là $\frac{3}{4}$, phần phân số của hỗn số bao giờ cũng bé hơn đơn vị.</p>	<p>➤ HS tự nêu, chẳng hạn : ở trên bảng có bao nhiêu cái bánh (hoặc có bao nhiêu hình tròn) ? .</p> <p>➤ Vài HS nêu lại theo hướng dẫn GV</p> <p>➤ HS nhắc lại</p> <p>Vài HS nhắc lại.</p>

<p>➤ GV hướng dẫn HS cách đọc và viết hỗn số : đọc hoặc viết phần nguyên rồi đọc hoặc viết phần phân số. <u>Hoạt động 2</u> : Thực hành Bài 1 : Khi chữa bài nên cho HS nhìn vào hỗn số, đọc nhiều lần cho quen. Bài 2 a: Nên vẽ lại hình trong vở bài tập lên bảng để cả lớp cùng chữa bài (gọi HS lên điền số thích hợp vào ô trống). GV nên xoá một hoặc một vài phân số, hỗn số ở các vạch trên trục số, gọi HS lên bảng viết lại rồi đọc. 3. <u>Củng cố, dặn dò</u>:2' - GV nhận xét tiết học. - Chuẩn bị bài học sau.</p>	<p>- HS nhìn hình vẽ, tự nêu các hỗn số và cách đọc (theo mẫu). - HS làm bài rồi chữa bài. - HS đọc các phân số, các hỗn số trên trục số. Nếu còn thời gian và nếu thấy cần thiết.</p>
--	--

-----oOo-----
Kĩ thuật (Tiết ct:02)
ĐÍNH KHUY HAI LỖ (Tiết 2)

I. MỤC TIÊU:

- Như tiết 1 tuần 1

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Khuy ,vải ,chỉ ,kim ,phấn ,thước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1- <u>Bài cũ</u> 5' - Yêu cầu HS nhắc lại quy trình đính khuy hai lỗ 2- <u>Bài mới</u> 25' *<u>Hoạt động 3</u>: Tiếp tục thực hành để hoàn thành sản phẩm: - Nhắc lại một số điểm cần lưu ý khi đính khuy hai lỗ - KT kết quả thực hành ở vạch dấu các điểm đính khuy và dụng cụ - Nêu yêu cầu: Mỗi HS đính 2 khuy, thời gian 30 phút - Quan sát , uốn nắn cho những HS thực hiện chưa đúng thao tác hoặc đang còn lúng túng. - Nhận xét , đánh giá kết quả *<u>Hoạt động 4</u>: Đánh giá sản phẩm . - Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm .</p>	<p>- 2 HS nhắc lại - HS thực hành . - Vài HS nhắc lại - Chuẩn bị dụng cụ , vật liệu - Thực hành đính khuy hai lỗ trên vải theo nhóm. - Đánh giá kết quả của bạn</p>

<ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu yêu cầu đánh giá. - Cử 2-3 HS lên đánh giá . - Nhận xét đánh giá kết quả : + Hoàn thành (A) + Chưa hoàn thành (B) + Hoàn thành tốt (A+) <p>3- <u>Củng cố dẫn dò</u> 2'</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dẫn tiếp tục hoàn thành sản phẩm - Nhận xét tiết học: - Đánh giá tiết học 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe - HS trưng bày sản phẩm theo nhóm. - 2-3 HS nêu nhận xét về sản phẩm. - Mỗi nhóm 2HS.
---	--

BUỔI CHIỀU

Địa lý (Tiết ct:02)

ĐỊA HÌNH KHOÁNG SẢN

I.MỤC TIÊU:

- Nêu được đặc điểm chính của địa hình: Phần đất liền của của Việt Nam, $\frac{3}{4}$ diện tích là đồi núi và $\frac{1}{4}$ diện tích là đồng bằng.

- Nêu tên một số khoáng sản chính của Việt nam: than, sắt, a-pa-tít, dầu mỏ, khí tự nhiên,...

- Chỉ các dãy núi và đồng bằng lớn trên bản đồ(lược đồ):dãy Hoàng Liên Sơn, Trường Sơn, đồng bằng Bắc Bộ, đồng bằng Nam Bộ, đồng bằng duyên hải miền Trung.

- Chỉ được một số mỏ khoáng sản chính trên bản đồ(lược đồ):than ở Quảng Ninh, sắt ở Thái Nguyên, a-pa-tít ở Lào Cai, dầu mỏ, khí tự nhiên ở vùng biển phía nam,...

* HS khá giỏi: Biết khu vực có núi và một số dãy núi có hướng tây bắc - đông nam, cánh cung.

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Bản đồ địa lí tự nhiên Việt Nam
- Bản đồ khoáng sản Việt Nam

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

<i>Hoạt động của giáo viên</i>	<i>Hoạt động của học sinh</i>
<p><u>A. Kiểm tra bài cũ</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu vị trí, hình dạng, diện tích của nước ta trên bản đồ - Nước ta giáp với nước nào? Có những thuận lợi gì? <p><u>B.Bài mới:30'</u></p>	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS trả lời. - Lớp nhận xét.

1. Giới thiệu bài mới: Bài học này giúp các em biết đại hình và khoáng sản nước ta.

2. Hướng dẫn tìm hiểu bài:

HD1: Địa hình Việt Nam

- Chỉ vùng núi và so sánh diện tích vùng núi với diện tích nước ta
- Nêu những dãy núi chính ở miền Bắc, miền Trung ở nước ta
- Nêu tên một số cao nguyên lớn, một số đồng bằng lớn ở nước ta?
- Núi nước ta có mấy hướng chính?

HD2: Khoáng sản Việt Nam

- Hãy đọc trên bản đồ và phân chú giải tên một số loại khoáng sản ở nước ta? Loại khoáng sản nào có nhiều nhất? Chỉ những nơi nào có mỏ than, sắt, a-pa-tit, bô-xít, dầu mỏ...

HD2: Những ích lợi do địa hình về khoáng sản mang lại cho chúng ta.

- Treo bản đồ và yêu cầu hs chỉ dãy núi Hoàng Liên Sơn, đồng bằng Bắc Bộ, cao nguyên Lâm Viên, dãy Trường Sơn...
- Các đồng bằng châu thổ thuận lợi cho ngành nào?
- Các loại khoáng sản phát triển và cung cấp cho ngành nào? (dành cho HS khá giỏi)
- Theo em, chúng ta phải sử dụng đất, khai thác khoáng sản như thế nào cho hợp lí? Tại sao làm như vậy?

3. Củng cố dặn dò

- Nhận xét tiết học
- Chuẩn bị bài sau: Khí hậu

- Quan sát bản đồ trang 69 SGK. Làm việc theo cặp. Chỉ vào bản đồ để trả lời các câu hỏi. Đại diện nhóm trình bày trước lớp mỗi nhóm 2 câu. Nhận xét bổ sung.

- Quan sát bản đồ trang 70 SGK. Làm việc theo nhóm 4. Chỉ bản đồ thảo luận các câu hỏi. Ghi vào phiếu. Đại diện nhóm trình bày trước lớp.

- Từng hs lên bảng làm
Hs trả lời

- Nông nghiệp (trồng lúa)
- Khai thác khoáng sản-công nghiệp
- Bồi dưỡng đất khỏi bạc màu
- Tiết kiệm, có hiệu quả

-----o0o-----

Toán

ÔN TẬP : PHÉP CỘNG VÀ TRỪ HAI PHÂN SỐ

I-MỤC TIÊU

Giúp hs :

- Củng cố kỹ năng thực hiện các phép tính cộng, trừ phân số.
- HS ham mê học toán

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động dạy	Hoạt động học
---------------	---------------

1. Ôn định: GV nhắc nhở học sinh

2. Kiểm tra bài cũ:

3. Bi mới:

a) **Giới thiệu bi:** Trực tiếp

b) **Nội dung**

Phép cộng và phép trừ hai phân số

Bài 1: Tính:

- Gv gọi vài em lên bảng làm

- Gv cùng với cả lớp nhận xét
- GV ghi điểm

Bài 2: tính:

- GV hướng dẫn gọi HS lên bảng làm

Bài 3: GV gọi 1 em đọc đề gv hướng dẫn

Tóm tắt

Mặc áo xanh: $\frac{2}{5}$ số hs

Mặc áo vàng : $\frac{3}{7}$ số hs

Còn lại mặc áo trắng .

Số hs mặc áo trắng ?phân số hs cả lớp

2 nhắc lại cách cộng, trừ, hai phân số.

$$\frac{4}{1} + \frac{7}{1} = \frac{11}{10} \quad \frac{1}{8} - \frac{4}{5} = \frac{14}{5}$$

$$\frac{5}{7} + \frac{4}{9} = \frac{45+28}{63} = \frac{73}{63}$$

$$\frac{4}{5} - \frac{2}{3} = \frac{12-10}{15} = \frac{2}{15}$$

$$\frac{9}{1} + \frac{3}{8} = \frac{72+33}{88} = \frac{105}{88}$$

$$\frac{1}{1} - \frac{2}{5} = \frac{5-2}{5} = \frac{3}{5}$$

$$\frac{6}{2} - \frac{3}{5} = \frac{30-6}{10} = \frac{24}{10} = \frac{12}{5}$$

$$5 + \frac{3}{5} = \frac{25+3}{5} = \frac{28}{5}$$

$$1 - \frac{9}{16} = \frac{16-9}{16} = \frac{7}{16}$$

$$0 - \frac{1}{6} = -\frac{1}{6}$$

Bài giải :

Phân số chỉ số hs mặc áo xanh và áo vàng là:

$$\frac{2}{5} + \frac{3}{7} = \frac{29}{35} \text{ (hs)}$$

Phân số chỉ số hs mặc áo trắng là:

$$1 - \frac{29}{35} = \frac{6}{35} \text{ (hs)}$$

Đáp án : $\frac{6}{35}$ số hs

3.Củng cố dẫn dò: Gv hệ thống bài – Liên hệ

- Dặn HS về nhà chuẩn bị bài Hồn số
- Nhận xét tiết học

-----oOo-----

Luyện từ và câu:

LUYỆN TẬP VỀ MỞ RỘNG VỐN TỪ : TỔ QUỐC

DMỤC TIÊU:

- Tìm được nhiều từ đồng nghĩa với từ đã cho
- Biết đặt câu với từ đã cho

II) CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của gv	Hoạt động của hs
<p>1.Giới thiệu bài:1'</p> <p>2.Hướng dẫn ôn tập</p> <p><u>Bài tập 1:</u>Những từ nào dưới đây đồng nghĩa với từ Tổ quốc ?</p> <p>a.nước nhà b. quê nội c. non sông d. quốc gia e. giang sơn g. nơi sinh</p> <p><u>Bài tập 2:</u></p> <p>-Điền vào chỗ trống từ thích hợp với mỗi nghĩa sau:</p> <p>a. Cờ của một nước gọi là</p> <p>b.Tên chính thức của một nước gọi là</p> <p>c. Bài hát chính thức của một nước gọi là</p> <p>d. Huy hiệu tượng trưng cho một nước gọi là.....</p> <p><u>Bài tập3:</u> Điền vào chỗ trống một câu có từ nước nhà</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p><u>Bài tập 4:</u> Những từ ngữ nào dưới đây có thể dùng sau từ đất nước?</p> <p>-a. anh hùng b. đẹp tuyệt vời c. thanh bình c. vất vả e. lạc hậu g .có nhiều đổi mới</p> <p>3.CỦNG CỐ, DẶN DÒ</p> <p>-Hệ thống bài. Nhận xét tiết học</p>	<p>-Hs lắng nghe</p> <p>-Hs làm vào phiếu bài tập Đáp án:a, c,d,e</p> <p>-Hs lên bảng làm:các từ cần điền : a.Quốc kì, b.quốc hiệu, c. Quốc ca d. quốc huy</p> <p>-Hs lần lượt đặt câu</p> <p>-Đáp án:a, b, c, e, g</p>

Thứ sáu ngày 31 tháng 08 năm 20....

Tập làm văn (Tiết ct:04)**LUYỆN TẬP BÀI BÁO CÁO THỐNG KÊ****I. MỤC TIÊU:**

- Nhận biết được bảng số liệu thống kê, hiểu cách trình bày số liệu thống kê dưới 2 hình thức: nêu số liệu và trình bày bảng (BT1).
- Thống kê được số liệu HS trong lớp theo mẫu (BT2).

*** Các KNS cơ bản cần đạt :**

- Thu thập, xử lí thông tin.
- Hợp tác(cùng tìm kiếm số liệu, thông tin).
- Thuyết trình kết quả tự tin.
- Xác định giá trị

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC: - Bút dạ, một số tờ phiếu. Bảng phụ .**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

<i>Hoạt động của giáo viên</i>	<i>Hoạt động của học sinh</i>
<p>1. Kiểm tra:5' - 2 HS lần lượt đọc bài văn đã làm trong bài TLV trước.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét. <p>2. Bài mới:30'</p> <p><u>Hoạt động 1:</u> Giới thiệu bài.</p> <p><u>Hoạt động 2:</u> Luyện tập.</p> <p>Mục tiêu: Các em thống kê các số liệu trong bài đúng, chính xác.</p> <p>Cách tiến hành:</p> <p>a) Hướng dẫn HS làm bài tập 1.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giao việc. - Cho HS đọc bài “Nghìn năm văn hiến” và nhắc lại số liệu thống kê. + Số khoa thi, tiến sĩ, trạng nguyên của từng triều đại như thế nào? + Số bia và số tiến sĩ có khắc trên bia còn lại đến ngày này là bao nhiêu? - GV treo bảng phụ. <p>Các số liệu thống kê được trình bày dưới những hình thức nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chốt lại đúng ý b) (SGV) <p>Các số liệu thống kê nói trên có tác dụng gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chốt. (SGV) <p>b) Hướng dẫn HS làm bài tập 2.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc yêu cầu đề và giao việc. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS thực hiện. - Lớp nhận xét. <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc to. - Từ năm 1075-1919. - HS lần lượt trả lời câu hỏi. - Lớp nhận xét. - HS trình bày. - Lớp nhận xét. - HS trả lời. - HS nhận xét. - HS làm bài theo nhóm.

- | | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS làm bài. - Cho HS trình bày. - GV chốt. c) Hướng dẫn HS làm bài tập 3. <ul style="list-style-type: none"> - GV chỉ gợi ý cho Hs Khá giỏi. - Cho HS làm bài và trình bày. <u>Hoạt động 3:</u> 2' Cùng cố, dặn dò. - Về nhà trình bày lại vào vở. - Nhận xét tiết học | <ul style="list-style-type: none"> - Dán phiếu kết quả lên bảng. - Nhận xét. - HS Khá giỏi làm. |
|--|--|

Toán (Tiết ct:10)
HỖN SỐ (tiếp theo)

I. MỤC TIÊU :

- Biết chuyển một hỗn số thành một phân số và vận dụng các phép tính cộng, trừ, nhân, chia hai phân số để làm bài tập.
- Làm được các Bài 1 (3 hỗn số đầu), Bài 2(a, c), Bài 3(a,c).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- GV: Các tấm bìa cắt và vẽ như hình vẽ của SGK.
- HS: Hộp dụng cụ học Toán 5.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Kiểm tra bài cũ: 5' Gọi 2 HS lên bảng làm BT.

2. Bài mới: 30'

<i>Hoạt động của Giáo viên</i>	<i>Hoạt động của Học sinh</i>
<p><u>Hoạt động 1:</u> Hướng dẫn cách chuyển một hỗn số thành phân số GV hướng dẫn HS tự giải quyết vấn đề, chẳng hạn : Cho HS tự viết để có :</p> $2\frac{5}{8} = 2 + \frac{5}{8} = \frac{2 \times 8 + 5}{8} = \frac{21}{8}$ <p>nêu cách chuyển một hỗn số thành phân số (ở dạng khái quát).</p> <p><u>Hoạt động 2:</u> Thực hành</p> <p><u>Bài 1:</u> (3 hỗn số đầu) Cho HS tự làm bài rồi chữa bài.</p> <p><u>Bài 2:</u> (a,c) Nên nêu vấn đề, chẳng hạn, muốn cộng hai hỗn số $2\frac{1}{3} + 4\frac{1}{3}$ ta làm như thế nào?</p> <p>Cho HS tự làm phép cộng : $2\frac{1}{3} + 4\frac{1}{3}$ rồi chữa bài. Trên cơ sở bài mẫu đó, HS tự làm rồi chữa kết quả các phép tính về cộng, trừ, nhân, chia hỗn số của bài 2.</p>	<p>HS tự phát hiện vấn đề : Dựa vào hình ảnh trực quan (như hình vẽ của SGK) để nhận ra có $2\frac{5}{8}$ và nêu vấn đề : $2\frac{5}{8} = ?$</p> <p>Khi chữa bài HS nêu lại cách chuyển một hỗn số thành phân số .</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trao đổi ý kiến để thống nhất cách làm là : - Chuyển từng hỗn số thành phân số. Thực hiện phép cộng các phân số mới tìm được. - Cuối cùng HS tự nêu, chẳng hạn : muốn cộng (trừ, nhân, chia) hai hỗn số, ta chuyển hỗn số thành phân số rồi thực hiện phép tính với hai phân số tìm được.

<p>Bài 3 : (a,c) Cho HS tự làm bài rồi chữa bài (tương tự bài 3. Củng cố ,dẫn dò:2' - Nêu cách cộng hoặc trừ 2 hỗn số. - Về nhà hoàn thành bài tập còn lại. - Nhận xét tiết học .</p>	<p>- 2 – 3 HS thực hiện</p>
---	-----------------------------

-----o0o-----
SINH HOẠT LỚP

I. MỤC TIÊU:

- Nắm được nội quy trường lớp
- Xây dựng nề nếp học tập, vệ sinh môi trường trong lớp.
- Xây dựng tinh thần tập thể lớp, phát động phong trào thi đua
- Đề ra được kế hoạch cụ thể cho từng tổ, lớp trong Tuần 3.

II. ĐỊA ĐIỂM:

- Tại lớp học

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU:

<i>Hoạt động của thầy</i>	<i>Hoạt động của trò</i>
1/ Giới thiệu nội dung sinh hoạt 2/ Phổ biến nội quy trường học 3/ Hướng dẫn lớp xây dựng kế hoạch học tập và vệ sinh của lớp. 4/ Phát động phong trào thi đua xây dựng nề nếp lớp và học tập GV đến từng tổ giúp Hs xây dựng kế hoạch 5/ Đánh giá nhận xét buổi sinh hoạt Nêu kế hoạch Tuần 3	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm mục tiêu yêu cầu - Nghiên cứu và thảo luận theo từng tổ. - Sinh hoạt theo từng tổ - Trao đổi đề ra biện pháp trong: + học tập + lao động vệ sinh - trao đổi, nhận xét, có ý kiến <ul style="list-style-type: none"> - Ghi chép

TUẦN 3

BUỔI SÁNG

Thứ hai ngày 03 tháng 09 năm 20....

TẬP ĐỌC

Tiết 5: LÒNG DÂN

I. Mục tiêu:

- Biết đọc đúng văn bản cụ thể, biết ngắt giọng, đủ để phân biệt tên nhân vật
- Giọng đọc thay đổi linh hoạt, phù hợp với tính cách từng nhân vật, và tình huống căng thẳng, đầy kịch tính của vở kịch.

- Ý nghĩa phần 1: Ca ngợi dì Năm dũng cảm mưu trí trong cuộc đời đấu tranh để lừa giặc, cứu cán bộ cách mạng

II. Đồ dùng dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ: (3’)-HS đọc thuộc lòng bài thơ: Sắc màu em yêu và trả lời câu hỏi .
Gv nhận xét và ghi điểm.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài :(1’)GV nêu mục tiêu bài học và ghi đề bài lên bảng.

2. Tiến trình bài học: (33’)

<p>a. <u>Luyện đọc:</u> GV đọc diễn cảm trích đoạn kịch. Hướng dẫn hs đọc lời mở đầu ,Giới thiệu nhân vật, cảnh trí, thời gian, tình huống diễn ra vở kịch, b. <u>Tìm hiểu bài:</u> Câu 1: Câu 2: Câu 3: Hướng dẫn đọc diễn cảm Gv hướng dẫn hs đọc diễn cảm đoạn kịch theo cách phân vai</p>	<p>1-2 hs khá đọc Hs luyện đọc theo cặp 1-5 hs đọc lại đoạn kịch, theo vai. Chú bị bọn giặc rượt đuổi , chạy vào nhà dì Năm Dì vội đưa cho chú một chiếc áo khác để thay, cho bọn giặc không nhận ra., rồi bảo chú ngồi xuống võng võ ăn cơm làm như chú là chồng dì. HS tự nêu 5 hs đọc theo 5 vai , 1 hs làm người dẫn chuyện.</p>
---	--

3. Củng cố - Dẫn dò:(3’)

GV nhận xét tiết học khen những hs học tốt
Về nhà đọc trước phần 2 của vở kịch : Lòng dân

-----oO-----

Toán Tiết 11:
LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu :

- Củng cố cách chuyển hỗn số thành phân số.
- Củng cố kĩ năng thực hiện các phép tính với các hỗn số, so sánh các hỗn số (bằng cách chuyển về thực hiện các phép tính với các phân số, so sánh các phân số).

II. Các hoạt động dạy học :

1. Giới thiệu bài :(1’) - GV nêu mục tiêu bài học và ghi đề bài lên bảng.

2. Tiến trình bài học:(33')

<u>Hoạt động của gv</u>	<u>Hoạt động của hs</u>
<p>Bài 1: Chuyển hỗn số thành phân số</p> <p>Bài 2: GV hướng dẫn mẫu</p> $3\frac{9}{10} \text{ và } 2\frac{9}{10}$ $3\frac{9}{10} = \frac{39}{10}; 2 = \frac{20}{10}$ <p>Mà $\frac{39}{10} > \frac{20}{10}$ nên $3\frac{9}{10} > 2\frac{9}{10}$</p> <p>Bài 3: GV làm mẫu</p> $1\frac{1}{2} + 1\frac{1}{3} = \frac{3}{2} + \frac{4}{3} = \frac{9}{6} + \frac{8}{6} = \frac{17}{6}$ <p>GV theo dõi, chữa bài. Ghi điểm.</p> <p>III. <u>Củng cố - Dặn dò.</u>(3')</p>	<p>HS làm bài và chữa bài</p> <p>HS thảo luận nhóm đôi.</p> <p>Chuyển từng hỗn số thành các phân số.</p> <p>Thực hiện so sánh các phân số mới tìm được.</p> <p>HS làm bài vào vở.</p> <p>HS nêu cách thực hiện các phép tính với hỗn số</p> <p>HS làm bài vào vở, 1 số hs thực hiện ở bảng lớp</p>

GV nhận xét tiết học. Dặn hs chuẩn bị tiết học sau.

-----oOo-----

BUỔI CHIỀU

Đạo đức Tiết 3:

CÓ TRÁCH NHIỆM VỀ VIỆC LÀM CỦA MÌNH

I. Mục tiêu: Học xong bài này hs biết

-Biết thế nào là có trách nhiệm về việc làm của mình.

-Khi làm việc gì sai biết nhận lỗi và sửa lỗi

-Bước đầu có kĩ năng ra quyết định và bảo vệ ý kiến đúng của mình.

***KNS:** kĩ năng đảm nhận trách nhiệm(biết cân nhắc trước khi nói hoặc hành động ; khi làm điều gì sai, biết nhận và sửa chữa)

- kĩ năng kiên định bảo vệ những ý kiến, việc làm đúng của bản thân

II. Chuẩn bị: -Một vài mẫu chuyện về những người có trách nhiệm trong công việc

III. Các hoạt động dạy học:

1. Giới thiệu bài: (1') Gv nêu mục tiêu bài học và ghi đề bài lên bảng

2. Tiến trình bài học: (33')

<p><u>Hoạt động 1:</u> Tìm hiểu :Chuyện của bạn Đức</p> <p>GV cùng hs kết luận</p> <p>Qua câu chuyện của Đức chúng ta rút ra điều cần ghi nhớ</p> <p><u>Hoạt động 2:</u> Làm bài tập 1:</p> <p>GV chia các nhóm hs thành các nhóm nhỏ</p> <p>GV kết luận</p>	<p>HS đọc thầm và suy nghĩ câu chuyện</p> <p>1-2 em đọc to chuyện cho cả lớp cùng nghe</p> <p>1-2 em đọc phần cần ghi nhớ</p> <p>1 hs đọc ghi nhớ trong sgk</p> <p>HS thảo luận và trình bày kết quả</p> <p>Những người sống có trách nhiệm: a,b,d,g</p> <p>Không phải: c,đ,e</p>
--	---

<p><u>Hoạt động 3:</u> Bày tỏ thái độ GV nêu từng ý bài tập 1 GV kết luận: Tán thành : a,d Không tán thành: b,c d.</p>	<p>HS biết tán thành những ý kiến đúng và không tán thành những ý kiến không đúng</p> <p>HS tán thành giờ thẻ đỏ Không tán thành giờ thẻ xanh</p>
--	---

III. Củng cố - Dẫn dò:

Nhận xét tiết học. Chuẩn bị bài sau.

Chuẩn bị trò chơi, đóng vai.(BT3)

-----oOo-----

Chính tả (nhớ - viết) Tiết 3
THƯ GỬI CÁC HỌC SINH

I. Mục tiêu:

- Nghe – Viết đúng, trình bày đúng bài chính tả Thư gửi các hs
- Nắm vững vai trò của vần trong tiếng và quy tắc đặt dấu thanh

II. Chuẩn bị: - Vở bài tập chính tả, Phiếu phô tô bài tập 2

III. Hoạt động dạy học:

1. Giới thiệu bài : (1') Gv nêu mục tiêu bài học và ghi đề bài lên bảng
2. Tiến trình bài học: (33')

<p>a. <u>Hướng dẫn viết chính tả</u> GV hướng dẫn để hs nhớ đoạn cần viết Bài văn viết có mấy câu? Đọc câu có từ sánh vai Đọc câu kết thúc</p> <p>b. <u>Viết chính tả:</u> Gv đọc từng phần ngắn trong câu</p>	<p>1 hs đọc yêu cầu của bài tập 1 1,2 hs đọc thuộc đoạn cần viết 1,2 hs trả lời 1-2 hs đọc</p> <p>1 hs nghe viết bài vào vở HS đọc thầm lại đoạn văn để viết</p>
<p>c. <u>Chấm chữa bài chính tả</u> GV chấm từ 8-10 bài sau đó nhận xét cách trình bày, cách thuộc bài của hs</p> <p>e. <u>Hướng dẫn hs làm bài tập chính tả</u> <u>Bài tập 2:</u> GV hướng dẫn hs làm bài tập GV theo dõi nhận xét chữa bài <u>Bài tập 3:</u> Hướng dẫn cách làm bài GV theo dõi chốt ý đúng</p>	<p>HS tự nhớ lại đoạn văn để viết HS tự soát lại bài , tự phát hiện và sửa lỗi</p> <p>Cả lớp đọc yêu cầu và làm bài tập Trao đổi nhau để kiểm tra bài Hs làm bài vào vở bài tập nêu kết quả làm bài 4-6 hs nhắc lại bài</p>

3. Củng cố -Dẫn dò: (3p)

GV nhận xét tiết học, khen những hs viết chữ đẹp, hs viết có tiến bộ, thuộc bài những hs tham gia tích cực vào giờ học. Về nhà chuẩn bị tiết sau.

-----o0o-----
TOÁN (ÔN)
LUYỆN TẬP VỀ HỖN SỐ

I. Mục tiêu:

- Củng cố cách chuyển hỗn số thành phân số.
- Củng cố kỹ năng thực hiện các phép tính với các hỗn số, so sánh các hỗn số (bằng cách chuyển về các phép tính với các phân số, so sánh các phân số).
- Ôn tập mối quan hệ giữa các đơn vị đo thông dụng.

II. Các hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>A. Kiểm tra bài cũ</p> <p>B. Dạy bài mới</p> <p>1. Hướng dẫn hs làm bài tập</p> <p>Bài 1: cho hs nêu yêu cầu ,hd hs chuyển hỗn số về phân số rồi làm bài</p> <p>Bài 2: Chuyển các hỗn số thành phân số rồi thực hiện phép tính :</p> <p>Bài 3 : Tính Gv hd hs tách các số thành các tích ,rồi làm bài</p> <p>* Còn thời gian hd hs làm một số bài toán nâng cao,</p> <p>III/Củng cố Hệ thống nội dung bài Dặn HS chuẩn bị bài sau</p>	<p>Hs làm bài trong vở BT ,2 hs trung bình lên bảng làm</p> $5\frac{1}{7} > 2\frac{6}{7} \qquad 3\frac{2}{7} < 3\frac{5}{7}$ $8\frac{6}{10} = 8\frac{3}{5} \qquad 9\frac{1}{2} > 5\frac{1}{2}$ <p>Hs thực hiện theo yêu cầu, một số em lên bảng làm bài ,lớp nhận xét bổ sung</p> <p>a) $2\frac{1}{8} + 1\frac{3}{4} = \frac{17}{8} + \frac{7}{4} = \frac{68}{32} + \frac{58}{32} = \frac{124}{32}$</p> <p>các phép tính còn lại tương tự .</p> <p>hs khá làm bài bảng lớp</p> $\frac{9x42}{14x27} = \frac{9x14x3}{14x9x3} = \frac{1}{1} = 1$ <p>HS nhắc lại nội dung đã học</p>

Thứ ba ngày 04 tháng 9 năm 20....

BUỔI SÁNG

Khoa học: Tiết 5
CẦN LÀM GÌ ĐỂ CẢ MẸ VÀ EM BÉ ĐỀU KHOẺ?

I. Mục tiêu:

- Nêu những điều nên làm và không nên làm đối với phụ nữ mang thai.
- Đảm bảo cho mẹ khoẻ và thai nhi khoẻ.
- Có ý thức giúp đỡ phụ nữ mang thai.
- * KNS: Đảm nhận trách nhiệm của bản thân của mẹ và em bé
- Cảm thông chia sẻ và có ý thức giúp đỡ phụ nữ có thai

II. Đồ dùng dạy học:

- Các hình ảnh minh hoạ trong sgk / 12, 13.

III. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ: (3')GV nêu câu hỏi hs trả lời. GV theo dõi nhận xét ghi điểm.

B Bài mới:

Giới thiệu bài: (1')Gv nêu mục tiêu bài học và ghi đề bài lên bảng.

2. Tiến trình bài học:(30')

<p><u>Hoạt động 1:</u> Làm việc với sgk</p> <p>-Phụ nữ mang thai cần: GV ghi tóm tắt trên bảng.</p> <p><u>Hoạt động2:</u> Thảo luận theo nhóm. GV yêu cầu hs xem hình 5,6,7 sgk và nêu nội dung từng hình.</p> <p>GV ghi tóm tắt thông tin lên bảng Khi gặp phụ nữ có thai mang ,xách nặng Ta phải làm gì?</p>	<p>HS theo dõi sgk và đọc mục bạn cần biết để trả lời câu hỏi HS trả lời theo sự hiểu biết của mình. HS ghi bài vào vở.</p> <p>Hình5: Bố đang vui vẻ gấp thức ăn cho mẹ. Thể hiện sự chăm sóc. Hình 6: Mẹ đang cho gà ăn Bố đi gánh nước Hình 7: Bố quạt mát cho mẹ.Đem lại niềm vui cho mẹ .</p> <p>HS liên hệ thực tế để trả lời câu hỏi</p>
--	--

3. Củng cố -Dặn dò:(3')

- GV hệ thống nội dung bài học.
- Nhận xét tiết học.
- Dặn hs chuẩn bị bài sau.

-----o0o-----

**Toán Tiết 12:
LUYỆN TẬP CHUNG**

I. Mục tiêu:

- Rèn kĩ năng chuyển một số phân số thành phân số thập phân , hỗn số thành phân số.
- Củng cố các mối quan hệ giữa các đơn vị đo thông dụng.
- Chuyển các số đo có hai tên đơn vị đo thành số đo có một tên đơn vị đo.

II. Các hoạt động dạy học:

1. Giới thiệu bài:(1')- GV nêu mục tiêu bài học , và ghi đề bài lên bảng.

2. Tiến trình bài học:(33')

Hoạt động của gv	Hoạt động của hs
<u>Bài 1:</u> Chuyển một số phân số thành phân số thập phân	HS theo dõi gv hướng dẫn mẫu và làm bài tập vào vở. $\frac{14}{70} = \frac{14:7}{70:7} = \frac{2}{10}$; $\frac{53}{500} = \frac{23 \times 2}{500 \times 2} = \frac{46}{1000}$
<u>Bài 2:</u> Chuyển hỗn số thành phân số.	HS làm bài tập vào vở. $8\frac{2}{5} = \frac{42}{5}$; $5\frac{3}{4} = \frac{23}{4}$; $4\frac{3}{7} = \frac{31}{7}$
<u>Bài 3:</u> Viết phân số thích hợp vào chỗ chấm	$1\text{dm} = 0,1\text{m} = \frac{1}{10}\text{m}$; $3\text{dm} = 0,3\text{m} = \frac{3}{10}\text{m}$
<u>Bài 4:</u> Viết các số đo độ dài GV làm mẫu $5\text{m } 7\text{dm} = 5 + \frac{7}{10} = 5\frac{7}{10}\text{m}$	HS làm bài vào vở Một số hs lên bảng chữa bài.
GV theo dõi chấm một số bài. Nhận xét chữa bài.	

III. Củng cố - Dẫn dò : (3')

- GV nhận xét tiết học
- Dặn hs về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.

-----o0o-----

Luyện từ và câu **Tiết 5**
MỞ RỘNG VỐN TỪ NHÂN DÂN

I. Mục tiêu:

- Mở rộng và hệ thống hoá vốn từ về nhân dân Việt Nam, biết một số thành ngữ ca ngợi phẩm chất của nhân dân Việt Nam
- Biết sử dụng từ ngữ để đặt câu

II. Hoạt động dạy học:

1. Giới thiệu bài : (1'). Gv nêu mục tiêu bài và ghi đề bài lên bảng.
2. Tiến trình bài học: (33').

<u>Bài 1:</u> Xếp các từ ngữ trong ngoặc đơn vào nhóm thích hợp GV hướng dẫn hs làm bài tập	1 hs đọc yêu cầu bài tập Hs làm việc theo cặp a. Công nhân: thợ điện, thợ cơ khí b. Nông dân: Thợ cày, thợ cấy c. Doanh nhân: Tiểu thương, nhà tư sản d. Quân nhân: Đại úy, trung sĩ, e. Trí thức: GV, kĩ sư, bác sĩ.
--	---

<p><u>Bài 2:</u> (HS giỏi). Các thành ngữ ca ngợi phẩm chất gì của người VN ta?</p> <p>GV nhận xét và tìm ra lời giải đúng</p> <p><u>Bài 3:</u> Cho hs trình bày từng câu GV nhận xét bổ sung</p>	<p>g. Học sinh: hs tiểu học, hstrung học</p> <p>Chịu thương chịu khó, ca ngợi đức tính cần cù, chăm chỉ, không quản ngại khó khăn, gian khổ</p> <p>Dám nghĩ dám làm: Mạnh dạn táo bạo , có nhiều sáng kiến,</p> <p>Muôn người như một: Đoàn kết và thống nhất ý chí.</p> <p>Trọng nghĩa khinh tài: Coi trọng đạo lí và tình cảm, coi nhẹ tiền bạc</p> <p>Uống nước nhớ nguồn: Có nghĩa tình thuỷ chung</p> <p>HS trình bày theo nhóm</p>
---	--

III. Củng cố - Dẫn dò: (3')

Nhận xét tiết học- Dẫn hs chuẩn bị bài sau.

-----oOo-----

BUỔI CHIỀU

Lịch sử Tiết 3

CUỘC PHẢN CÔNG Ở KINH THÀNH HUẾ

I. Mục tiêu:

- Thuật lại cuộc phản công ở thành phố Huế do Tôn Thất Thuyết và một số quan lại yêu nước tổ chức.
- Trong nội bộ triều Huế có hai phái: chủ hòa và chủ chiến(đại diện là Tôn Thất Thuyết).
- Biết tên một số người lãnh đạo các cuộc khởi nghĩa lớn của phong trào Cần Vương.
- Nêu tên một số đường phố ,trường học mang tên những nhân vật nói trên.
- Biết trân trọng tự hào về truyền thống yêu nước, bất khuất của dân tộc ta.

II. Chuẩn bị đồ dùng :-Bản đồ VN, Phiếu học tập.

III. Các hoạt động dạy học:

1. Giới thiệu bài:(1')-GV nêu mục tiêu bài học , và ghi đề bài lên bảng.
2. Tiến trình bài học:(33')

Hoạt động của gv	Hoạt động của hs
1) Quan điểm triều đình nhà Nguyễn có thái độ với thực dân Pháp như thế nào ?	Triều đình chia làm 2 phái: chủ hoà và chủ chiến. đại diện phái chủ chiến là

<p>2) Nhân dân đã phản ứng ntn Trước sự việc triều đình kí hiệp ước với thực dân Pháp? 3) Nguyên nhân nào dẫn đến cuộc phản công ở kinh thành Huế? 4) Thuật lại cuộc phản công ở kinh thành? 5) Sau cuộc phản công thất bại Tôn Thất Thuyết đã làm gì?</p>	<p>Tôn Thất Thuyết Nhân dân ta không chịu khuất phục thực dân Pháp. Lập mưu bắt ông nhưng không thành, Trước sự uy hiếp đó Tôn Thất Thuyết quyết định nổ súng trước để dành thế chủ động. HS đọc nội dung rồi thuật lại. Tôn Thất Thuyết đưa vua Hàm Nghi lên vùng núi Quảng Trị để tiếp tục kháng chiến?</p>
--	--

III. Củng cố - Dẫn dò : (3')

GV nhận xét tiết học

.Dặn hs về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.

-----o0o-----

KỂ CHUYỆN

Tiết 3: KỂ CHUYỆN ĐƯỢC CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA

I. Mục tiêu:

- HS kể lại rõ ràng tự nhiên một câu chuyện có ý nghĩa nói về việc làm tốt của một người
- Mà em biết để góp phần xây dựng quê hương. đất nước.
- Biết trao đổi về ý nghĩa của câu chuyện đã kể.

II. Hoạt động dạy học:

III. Chuẩn bị: -GV cùng hs chuẩn bị câu chuyện.

A. Kiểm tra bài cũ:(3-4') 2-3 hs kể lại một câu chuyện đã nghe đã đọc về một anh hùng, hoặc danh nhân của nước ta và nêu ý nghĩa câu chuyện.

GV nhận xét – ghi điểm- nhận xét chung.

B. Bài mới:

1 Giới thiệu bài:(1') GV nêu mục tiêu của bài và ghi đề bài lên bảng

2. Tiến trình bài học: (30')

a. <u>Hướng dẫn hs kể chuyện</u>	
b. <u>Hướng dẫn hs hiểu yêu cầu đề bài</u>	1 hs đọc yêu cầu đề bài
GV cho hs dùng bút chì gạch chân những từ mà em cho là quan trọng nhất	HS gạch chân những từ quan trọng
c. <u>Thực hành kể chuyện trong nhóm</u> GV uốn nắn những hs kể chưa đạt - Đại diệnj các nhóm thi kể chuyện GV nhận xét- đánh giá	HS chia theo nhóm , nhìn vào dàn ý đã lập từng hs trong nhóm kể cho bạn mình, trong lớp nghe câu chuyện của mình 1 nhóm đại diện 1-2 em kể chuyện

3. Củng cố - Dẫn dò:(3') gv tuyên dương những hs kể tốt

Về nhà kể cho người thân nghe câu chuyện của mình đã học.

Dẫn hs chuẩn bị bài : Tiếng Vĩ Cầm ở Mĩ lai

-----o0o-----

Tập đọc

LUYỆN ĐỌC : LÒNG DÂN

I) MỤC TIÊU:

- Hs biết đọc một văn bản kịch
- Hs đọc tốc độ nhanh hơn; rõ ràng hơn.

II) CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của gv	Hoạt động của hs
1. Giới thiệu bài :1' 2. Luyện đọc :30' *Đọc từng đoạn trước lớp *Đọc trong nhóm *Thi đọc giữa các nhóm *Đọc toàn bài -Gv hướng dẫn hs đọc diễn cảm theo cặp 3. Củng cố, dặn dò :2' GV nhận xét tiết học	-Hs đọc nối tiếp 2 lần -Đọc theo nhóm đôi -4 nhóm thi đọc với nhau -2 hs đọc toàn bài -Thi đọc diễn cảm theo cách phân vai

-----o0o-----

Thứ tư ngày 5 tháng 9 năm 20...

Tập đọc Tiết 6:

LÒNG DÂN

I. Mục tiêu:

- Biết đọc đúng văn bản cụ thể, biết ngắt giọng, đủ để phân biệt tên nhân vật
- Giọng đọc thay đổi linh hoạt, phù hợp với tính cách từng nhân vật, và tình huống căng thẳng, đầy kịch tính của vở kịch.

-Ý nghĩa phần 1: Ca ngợi dì Năm dũng cảm mưu trí trong cuộc đời đấu tranh để lừa giặc, cứu cán bộ cách mạng

II. Chuẩn bị: - Tranh minh họa bài đọc trong sgk

III. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ: (4') Gọi 6 hs đọc phân vai đoạn 1 vở kịch. Lòng dân

GV nhận xét và ghi điểm.

B. Tiến trình bài học : (30')

1. <u>Luyện đọc đúng</u> <u>Đoạn 1:</u> Từ đầu ...dĩ dành An <u>Đoạn 2:</u> Đoạn còn lại 2. <u>Tìm hiểu bài:</u> - Em hãy cho biết An đã làm cho bọn giặc mừng hụt như thế nào? - Tìm những chi tiết cho biết dì Năm ứng xử	1-2 hs đọc toàn bộ phần kịch 2 hs nối tiếp nhau đọc đoạn HS luyện đọc cá nhân từng đoạn An đã trả lời lấp lửng là tía mà không phải là ba. Ba nó để chỗ nào? Khi tìm được giấy
--	--

<p>rất thông minh.</p> <p>-Gv cho hs thảo luận theo nhóm. -Tại sao vở kịch lại có tên là lòng dân ?</p> <p>3. <u>Luyện đọc phân vai</u></p>	<p>tờ, di đã đọc to để ngâm cung cấp thông tin cho cán bộ.</p> <p>Tấm lòng của người dân dành cho cách mạng, sẵn sàng bảo vệ và che chở cho cán bộ. Dân là chỗ dựa vững chắc cho cách mạng</p> <p>Hs luyện đọc phân vai theo nhóm 6</p>
---	---

IV. Củng cố -Dẫn dò:(3’)

Hệ thống nội dung bài học .

GV nhận xét tiết học-

Dặn hs chuẩn bị bài sau: Những con sếu bằng giấy.

-----o0o-----

Toán Tiết 13:

LUYỆN TẬP CHUNG.

I. Mục tiêu:

-Rèn kĩ năng cộng, trừ các phân số.

-Rèn kĩ năng chuyên các số đo có hai tên đơn vị đo thành số đo có một tên đơn vị đo.

-Rèn kĩ năng giải bài toán tìm một số biết giá trị một phân số của số đó .

II. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ:(3’).

Gọi 2 hs lên bảng làm bài tập 2 của tiết trước

GV theo dõi nhận xét . Ghi điểm .

B . Bài mới :

1. Giới thiệu bài:(1’)

GV nêu mục tiêu bài học và ghi đề bài lên bảng.

2. Tiến trình bài học:(33’)

<u>Hoạt động của Gv</u>	<u>Hoạt động của hs</u>
<u>Bài 1:</u> Cho hs nhắc lại cách cộng các phân số	1- 2 hs nhắc lại cách cộng các phân số.
<u>Bài 2:</u> Gv làm mẫu phân b. b. $1 \frac{1}{10} - \frac{3}{4} = \frac{11}{10} - \frac{3}{4} = \frac{44-30}{40} = \frac{14}{40}$	HS làm bài vào vở a. $\frac{5}{8} - \frac{2}{5} = \frac{25-16}{40} = \frac{9}{40}$
Tương tự như vậy hs làm những bài còn lại	
<u>Bài 3:</u> Hướng dẫn hs tính nhẩm	HS làm miệng (khoanh vào c).
<u>Bài 4:</u> Viết các số đo độ dài	HS tự làm bài rồi chữa bài theo mẫu.
<u>Bài 5:</u> Hướng dẫn hs cách giải bài toán.	<u>Bài giải</u>

Gvtheo dõi-Nhận xét.	$\frac{1}{10}$ quãng đường AB dài là $12 : 3 = 4$ Quãng đường AB dài là: $4 \times 10 = 40$ (km). Đáp số:40 km.
----------------------	--

IV. Củng cố - Dặn dò:(3')

GV nhận xét tiết học- Dặn hs chuẩn bị tiết học sau.

-----oOo-----

Tập làm văn Tiết 5:
LUYỆN TẬP TẢ CẢNH

I. Mục tiêu:

- Tìm được những dấu hiệu báo cơn mưa sắp đến, những từ ngữ tả tiếng mưa, hạt mưa, tả cây cối, con vật, bầu trời trong bài.

-HS củng cố kiến thức về cách quan sát và chọn lọc chi tiết khi làm văn tả cảnh

-Biết chuyển những điều đã quan sát được một cơn mưa thành một dàn ý

II. Chuẩn bị:

Gv chuẩn bị giấy khổ to để hs lập dàn ý chi tiết cho bài văn tả cơn mưa

III. Các hoạt động dạy học:

1. Giới thiệu bài: (1')Gv nêu mục tiêu bài học và ghi đề bài lên bảng.

2. Tiến trình bài học:(30')

<p><u>Bài tập 1:</u></p> <p>1.Những dấu hiệu nào báo hiệu cơn mưa sắp đến?</p> <p>2.Tìm những từ ngữ miêu tả tiếng mưa và hạt mưa từ lúc bắt đầu đến khi kết thúc trận mưa?</p> <p>3.Tìm những từ ngữ tả cây cối con vật, bầu trời trong và sau cơn mưa.</p> <p>4. Tác giả đã quan sát cơn mưa bằng những giác quan nào?</p> <p><u>Bài tập 2:</u> Từ những điều quan sát được hãy lập dàn bài và trình bày dàn ý.</p>	<p>HS đọc thầm bài văn mưa rào</p> <p> Mây nặng và xám xịt, lổm ngổm đầy trời, mây tản ra từng nắm nhỏ, gió thổi giật, thổi mát lạnh, nhuộm hơi nước... Lăn xuống, kéo đến, tuôn, xiên, giọt ngã, giọt bay, nước chảy đỏ ngầu, cuộn cuộn.</p> <p>Lá đào, lá na, lá sồi, vẫy tay run rẩy. Con gà sống ướt lướt thướt, ngất ngưỡng tìm chỗ trú. Trong nhà tối sầm. Cuối cơn mưa vòm trời tối sầm. Sau cơn mưa bầu trời rạng dần. Mắt nhìn, tai nghe, mũi ngửi, xúc giác.</p> <p>HS lập và trình bày dàn ý. Vài hs đọc dàn ý trước lớp.</p>
---	--

GV theo dõi và hướng dẫn hs chữa bài hoàn thiện theo dàn ý.

3.Củng cố- Dặn dò:(3')

-GV hệ thống bài học – Nhận xét tiết học.

-Nhắc hs về nhà tiếp tục hoàn chỉnh dàn ý vào vở.

-Dựa trên dàn ý đã lập. Viết một đoạn văn tả cơn mưa

-----o0o-----

Khoa học: Tiết 6

TỪ LÚC MỚI SINH ĐẾN TUỔI DẬY THÌ

I. Mục tiêu :

- Nêu được từng giai đoạn phát triển của con người từ lúc mới sinh đến tuổi dậy thì.
- Nêu được một số thay đổi về sinh học và mối quan hệ xã hội ở tuổi dậy thì.

II. Chuẩn bị :

- Vở bài tập (nếu có) SGK

III. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ: (3') Gọi 2-3 hs lên bảng kiểm tra

- Cần làm gì để cả mẹ và bé đều khoẻ
- GV nhận xét – Ghi điểm- Nhận xét chung.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài: (1') GV Nêu mục tiêu bài học và ghi đề bài lên bảng.

2. Tiến trình bài học: (30')

Hoạt động của gv	Hoạt động của hs
*Thảo luận cả lớp * Trò chơi ai nhanh ,ai đúng GV phổ biến luật chơi GV tuyên dương nhóm thắng cuộc. * Thực hành : - Tại sao nói tuổi dậy thì có tầm quan trọng đặc biệt đối với cuộc đời của mỗi con người.	HS giới thiệu ảnh đã sưu tầm Xem thông tin ở sgk /14. Các nhóm trình bày kết quả. Đáp án: 1b; 2a; 3c. Đọc thông tin trang 15 sgk. Vì đây là thời kì thay đổi về cơ thể...

3. Củng cố -Dẫn dò: (3')

Hệ thống bài học.

Nhận xét tiết học- Dặn hs chuẩn bị bài sau.

.....
Thứ năm ngày 6 tháng 9 năm 20....

Luyện từ và câu Tiết 6

LUYỆN TẬP VỀ TỪ ĐỒNG NGHĨA

I. Mục tiêu:

- Biết sử dụng từ đồng nghĩa một cách thích hợp, hiểu ý nghĩa chung của một số tục ngữ.
- Viết một đoạn văn miêu tả khoảng 5 câu có sử dụng từ đồng nghĩa
- Sử dụng đúng một số từ đồng nghĩa khi viết câu.

II Các hoạt động dạy học:

1. Giới thiệu bài:(1') Gv nêu mục tiêu bài học và ghi đề bài lên bảng

2. Tiến trình bài học:(30')

<p><u>Bài tập 1:</u> Gv gọi 1 số hs lên bảng làm bài</p> <p><u>Bài tập 2:</u> Sắp xếp từ đồng nghĩa vào 1 nhóm</p> <p><u>Bài tập 3:</u> Viết 1 đoạn văn miêu tả trong bài: Sắc màu em yêu viết thành đoạn văn miêu tả.</p> <p>Gv cùng cả lớp nhận xét đoạn văn</p>	<p>Cả lớp đọc yêu cầu bài tập . Cả lớp theo dõi và đọc thầm bài tập. Đọc hoàn thành đoạn văn HS nêu yêu cầu bài tập. HS làm việc theo nhóm Đại diện nhóm trình bày kết quả. Gắn bó với quê hương là tình cảm tự nhiên. HS đọc yêu cầu và hiểu đúng yêu cầu của bài tập HS làm bài vào vở bài tập. Từng hs nối tiếp nhau đọc đoạn văn đã viết</p>
--	--

3. Củng cố - Dặn dò: (3ph)

GV nhận xét tiết học:

Yêu cầu hs viết đoạn văn chưa đạt về nhà viết lại đoạn văn cho hoàn chỉnh.

Toán Tiết 14

LUYỆN TẬP CHUNG.

I. Mục tiêu : Giúp hs củng cố về:

- Nhân chia hai phân số. Tìm thành phần chưa biết của phép tính với phân số.
- Chuyển các số đo có hai tên đơn vị thành số đo dạng hỗn số với một tên đơn vị đo.
- Tính diện tích của mảnh đất

II. Các hoạt động dạy học:

1. Giới thiệu bài.(1')

GV nêu mục tiêu bài học và ghi đề bài lên bảng.

2. Tiến trình bài học:(33')

<p><u>Bài 1:</u> Hướng dẫn hs thực hiện các phép tính</p> <p><u>Bài 2:</u> Tìm các thành phần chưa biết GV hướng dẫn mẫu</p> <p><u>Bài 3:</u> Gv hướng dẫn bài mẫu Mẫu: $2m\ 15\ cm = 2m + \frac{15}{100}m = 2\ \frac{15}{100}m$</p>	<p>Hs thực hiện bài vào vở , một số hs làm bài trên bảng lớp HS đọc kỹ yêu cầu đề bài và làm bài. a. $x + \frac{1}{4} = \frac{5}{8}$ $x = \frac{5}{8} - \frac{1}{4}$ $x = \frac{3}{8}$ HS theo dõi làm bài vào vở $1m\ 75cm = 1m + \frac{75}{100}m = 1\ \frac{75}{100}m$ $5m\ 36cm = 5m + \frac{36}{100}m = 5\ \frac{36}{100}m$</p>
---	--

Bài 4:hs làm nháp

-Nêu kết quả

3. Củng cố - Dẫn dò (3')

-Hệ thống nội dung bài học . Nhận xét tiết học .Dặn hs về nhà chuẩn bị tiết học sau

-----o0o-----

Kĩ thuật :Tiết 3
THÊU DẤU NHÂN (TIẾT 1)

I)Mục tiêu

- Hs biết cách thêu dấu nhân
- Bước đầu biết thêu được các mũi thêu đúng kĩ thuật ,thêu được ít nhất năm dấu nhân.
- Yêu thích, tự hào với sản phẩm của mình

II)Chuẩn bị : Mẫu thêu, vật liệu để thêu

III) Hoạt động dạy học

Hoạt động của gv	Hoạt động của hs
1.Kiểm tra sự chuẩn bị của hs :2' 2.Nội dung :25' HĐ 1:Quan sát, nhận xét mẫu -Gv giới thiệu mẫu thêu.Đặt câu hỏi định hướng để hs quan sát HĐ 2:Hướng dẫn thao tác mẫu: -Gv hướng dẫn hs làm theo từng bước như trong hình vẽ -Gọi hs lên thao tác lại và nhắc các bước thêu *Cho hs tập thực hành thêu 3.Củng cố, dặn dò :3' -Hệ thống lại bài. Nhắc hs về nhà tiếp tục thực hành	-Hs quan sát,nhận xét -Hs theo dõi gv làm -1 hs lên bảng thực hiện -Hs tập thực hành

-----o0o-----

BUỔI CHIỀU

Địa lý : Tiết 3
KHÍ HẬU

I. Mục tiêu:

- Trình bày được đặc điểm khí hậu, nhận biết mối quan hệ giữa địa hình và khí hậu.
- Chỉ vào biểu đồ và nêu được sự khác nhau của khí hậu giữa 2 miền Bắc –Nam.

-Nhận biết được hình ảnh của khí hậu đến đời sống và sản xuất của nhân dân ta.

II. Chuẩn bị đồ dùng :

-Bản đồ địa lý Việt Nam.

III. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ: (3')Gọi 2-3 hs lên bảng kiểm tra:Bài địa hình và khoáng sản, GV nhận xét – Ghi điểm- Nhận xét chung.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài: (1')GV ghi đề bài lên bảng .

2. Tiến trình bài học: (30')

<p>* Nước ta có khí hậu nhiệt đới gió mùa. Thảo luận nhóm và trình bày trước lớp</p> <p>* Khí hậu các miền có sự thay đổi khác nhau. Yêu cầu hs quan sát lược đồ</p> <p>* Ảnh hưởng của khí hậu đến đời sống và vật chất.</p> <p>-Khí hậu nóng và mưa nhiều giúp cho cây cối ntn? - Vào mùa mưa khí hậu nước ta xảy ra hiện tượng gì? -Mùa khô kéo dài gây hại gì cho sản xuất?</p>	<p>a) nhiệt đới b) nóng c) gần biển d) có gió mùa hoạt động e) có mưa nhiều, gió mưa thay đổi theo mùa.</p> <p>Thảo luận theo cặp HS chỉ vào lược đồ để biết ranh giới khí hậu giữa Bắc và Nam.</p> <p>Giúp cây cối dễ phát triển nhiều</p> <p>Gây ra bão lũ lụt, gây thiệt hại về người và của. Hạn hán thiếu nước.</p>
---	--

3. Củng cố -Dẫn dõ: (3')

Hệ thống bài học.

Nhận xét tiết học- Dẫn hs chuẩn bị bài sau.

-----oOo-----

Toán

ÔN TẬP CHUNG

I. Mục tiêu :

-Giúp hs ôn tập , củng cố các phép tính về cộng, trừ, nhân, chia 2 phân số

-Ôn lại các dạng toán về phân số thập phân ; tổng, tỉ ở lớp 4.

II. Các hoạt động dạy học:

1. Giới thiệu bài.(1')-GV nêu mục tiêu bài học và ghi đề bài lên bảng.

2. Tiến trình bài học:(33')

Hoạt động của gv	Hoạt động của hs
------------------	------------------

<p>d. đồng ý Bài tập 3: Chọn một từ trong bài tập 2 để điền vào chỗ trống trong các câu cho phù hợp Chúng tôi đều với ý kiến của bạn lớp trưởng. 3. Củng cố, dặn dò :2' GV nhận xét tiết học</p>	<p>- 1 hs lên bảng làm Chúng tôi đều đồng ý với ý kiến của bạn lớp trưởng</p>
--	--

-----oOo-----

Thứ sáu ngày 07 tháng 9 năm 20....

Tập làm văn Tiết 6
LUYỆN TẬP TẢ CẢNH

I. Mục tiêu :

- Biết hoàn chỉnh các đoạn văn dựa theo nội dung chính của mỗi đoạn.
- Biết chuyển mỗi phần của dàn ý bài văn tả cơn mưa thành 1 đoạn văn miêu tả, chân thực tự nhiên.

II. Chuẩn bị : Một dàn ý hoàn chỉnh bài văn tả cơn mưa.

III. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ: (4')-Hai hs đọc dàn ý tả cơn mưa.
 -GV nhận xét ghi điểm.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài: (1') GV Nêu mục tiêu bài học và ghi đề bài lên bảng.
2. Tiến trình bài học: (30')

<u>Hoạt động của gv</u>	<u>Hoạt động của hs</u>
<p><u>Bài tập 1</u>: Nêu nội dung chính của các đoạn văn sau. Đoạn 1: Đoạn 2: Đoạn 3: Đoạn 4: Yêu cầu hs chọn 1 đoạn để viết thêm vào(...) để đoạn văn được hoàn chỉnh. <u>Bài tập 2</u>: Tự chọn 1 phần trong dàn ý (ở tiết trước) viết thành 1 đoạn văn miêu tả. GV chấm một số bài.Nhận xét.</p>	<p>Giới thiệu cơn mưa Tả ánh nắng và con vật sau cơn mưa. Tả cây cối sau cơn mưa. Tả con người và đường phố Hs làm vào vở bài tập. Nói tiếp nhau đọc đoạn văn. Một – hai hs đọc dàn ý và nói phần được chọn để viết thành đoạn văn. Cả lớp viết bài vào vở.</p>

3. Củng cố -Dặn dò: (3')

Hệ thống bài học.

Nhận xét tiết học- Dặn hs chuẩn bị bài sau.

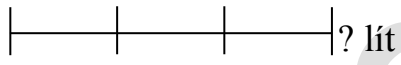
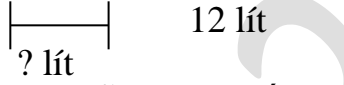
Toán Tiết 15
ÔN TẬP VỀ GIẢI TOÁN

I. Mục tiêu :

Giúp hs ôn tập , củng cố cách giải bài toán liên quan đến tỉ số ở lớp 4.(bài toán tìm , tổng, hiệu ; tổng , tỉ ; hiệu , tỉ)

II. Các hoạt động dạy học:

1. Giới thiệu bài.(1')-GV nêu mục tiêu bài học và ghi đề bài lên bảng.
2. Tiến trình bài học:(33')

<u>Hoạt động của Gv</u>	<u>Hoạt động của hs</u>
<p><u>Bài 1 a)</u> Thực hiện bảng lớp và vở Hướng dẫn hs tóm tắt</p> <p>b) Hướng dẫn hs tóm tắt và giải bài toán ở lớp và vở.</p> <p><u>Bài 2:</u> Hướng dẫn hs tóm tắt và giải bài toán vào</p> <p>Loại 1: </p> <p>Loại 2: </p> <p><u>Bài 3:</u> Hướng dẫn hs tóm tắt và giải bài toán.</p> <p><u>Lưu ý :</u> Tìm nửa chu vi của hình chữ nhật</p>	<p style="text-align: center;"><u>Bài giải</u></p> <p>Số thứ nhất : $80 : (7+9) \times 7 = 35$ Số thứ hai: $80 - 35 = 45$ <u>Đáp số:</u> 45 ; 35</p> <p style="text-align: center;"><u>Bài giải:</u></p> <p>Số thứ nhất: $55 : (9 - 4) \times 9 = 99$ Số thứ hai: $99 - 55 = 44$ <u>Đáp số:</u> 99; 44.</p> <p style="text-align: center;"><u>Bài giải :</u></p> <p>Số lít nước mắm loại 1: 12: $(3 - 1) \times 3 = 18$ (L) Số lít nước mắm loại 2. $18 - 12 = 6$ (l) <u>Đáp số :</u> 18l ; 6 l.</p> <p>Hs làm bài vào vở. Nêu kết quả và giải thích cách làm bài.</p>

3. Củng cố - Dặn dò: (3')
GV nhận xét tiết học:
Yêu cầu hs về nhà chuẩn bị bài sau.



SINH HOẠT LỚP

- 1 Nhận xét tuần 3:
Nề nếp ra vào lớp đã ổn định , sách vở , đồ dùng học tập tương đối đầy đủ.
Trang phục qui định một số hs thực hiện rất tốt
Nói chung tuần này các em có tiến bộ nhiều hơn so với tuần trước.
Vệ sinh trường , lớp sạch sẽ . Đã tham gia lao động do nhà trường qui định.
- 2.Kế hoạch tuần 4:
Thực hiện chương trình tuần 4
Thực hiện tốt nội quy , quy định do nhà trường đề ra.
Thi đua học tốt và làm theo tấm gương đạo đức của HCM

Chuẩn bị đầy đủ sách vở đồ dùng học tập .

TUẦN 4

BUỔI SÁNG

Thứ hai ngày 10 tháng 9 năm 20...

Tập đọc : (Tiết 7)

NHỮNG CON SẾU BẰNG GIẤY

I. Mục tiêu :

- Đọc đúng tên người, tên địa lí nước ngoài, bước đầu đọc diễn cảm bài văn
- Hiểu nội dung: Tố cáo chiến tranh, tội ác hạt nhân, thể hiện khát vọng sống, khát vọng hoà bình của trẻ em trên toàn thế giới. (TLCH 1,2,3)

*** Các KNS cơ bản cần đạt :**

- Xác định giá trị
- Thể hiện sự cảm thông(bày tỏ sự chia sẻ, cảm thông với những nạn nhân bị bom nguyên tử sát hại)

II. Chuẩn bị :

Tranh minh hoạ trong sgk.

III. Các hoạt động dạy học:

- A. Kiểm tra bài cũ:** (4') - Kiểm tra bài : Lòng dân : phần 2 /sgk
- GV theo dõi – Đánh giá.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài: (1') GV Nêu mục tiêu bài học và ghi đề bài lên bảng.

2. Tiến trình bài học: (30')

<u>Hoạt động của gv</u>	<u>Hoạt động của hs</u>
a) <u>Luyện đọc:</u> Chia đoạn 3 đoạn sgk / 37 Theo dõi sửa sai cho hs GV đọc toàn bài	1hs đọc toàn bài . Đọc nối tiếp theo đoạn Đọc theo cặp. Hs theo dõi
b) <u>Tìm hiểu bài:</u>	

Câu 1: sgk	Từ khi Mỹ ném hai quả bom xuống Nhật Bản.
Câu 2: sgk	Bằng cách gấp sáu
Câu 3: sgk	a) Gấp những con sáu tặng bạn b) Quyên góp tiền xây tượng đài
c) <u>Đọc diễn cảm</u> Chọn đoạn 3 hướng dẫn hs đọc. Bình chọn bạn đọc hay nhất	Đọc nối tiếp Thi đọc cá nhân

3. Củng cố -Dẫn dò: (3')

Hệ thống bài học.

Nhận xét tiết học- Dẫn hs chuẩn bị bài sau.

-----oOo-----

Toán (Tiết 16)

ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG GIẢI TOÁN

I. Mục tiêu :

-Giúp hs làm quen với một dạng quan hệ tỉ lệ và biết cách giải bài toán liên quan đến các quan hệ tỉ lệ.

II. Các hoạt động dạy học:

1. Giới thiệu bài.(1') -GV nêu mục tiêu bài học và ghi đề bài lên bảng.

2. Tiến trình bài học:(33')

<u>Hoạt động của gv</u>	<u>Hoạt động của hs</u>
<u>Bài 1:</u> Gợi ý giải bằng cách rút về đơn vị <u>Tóm tắt:</u> 5m : 8000 đồng 7m : ? đồng	HS thực hiện bảng lớp vở <u>Bài giải:</u> Mua 7m cần số tiền là: $8000 : 5 \times 7 = 112000$ (đồng) <u>Đáp số :</u> 112000 đồng
<u>Bài 2:</u> (còn t.gian hướng dẫn hs làm) <u>Tóm tắt</u> 3 ngày : 1200cây 12 ngày : cây thông ?	<u>Bài giải</u> 12 ngày gấp 3 ngày số lần $12 : 3 = 4$ (lần) Số cây thông trồng được là $1200 \times 4 = 4800$ (cây) <u>Đáp số :</u> 4800 cây thông
<u>Bài 3:</u> Hướng dẫn hs thực hiện vào vở bt.	

III. Củng cố - Dẫn dò (3')

GV nhận xét tiết học .Dẫn hs về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.

-----oOo-----

BUỔI CHIỀU

Đạo đức(Tiết 4)

CÓ TRÁCH NHIỆM VỀ VIỆC LÀM CỦA MÌNH(t2)

I.Mục tiêu :

-Biết bày tỏ thái độ của mình đối với các ý kiến liên quan trách nhiệm công việc và hành động của mình,biết nhận lỗi và sửa lỗi.

-HS có kĩ năng nhận xét một số hành vi liên quan đến việc chịu trách nhiệm về việc làm của mình.

-Liên hệ bản thân.

*** Các KNS cơ bản cần đạt :**

-Kĩ năng đảm nhận trách nhiệm (biết cân nhắc trước khi nói hoặc hành động; khi làm điều gì sai, biết nhận và sửa chữa).

- Kĩ năng kiên định bảo vệ những ý kiến, việc làm đúng của bản thân.

- Kĩ năng tư duy phê phán (biết phê phán những hành vi vô trách nhiệm , đổ lỗi cho người khác).

II. Chuẩn bị :-Phiếu thảo luận, vở bài tập.

III. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ: (4') - Kiểm tra bài có trách nhiệm về việc làm của mình .

- GV theo dõi – Đánh giá.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài: (1') GV Nêu mục tiêu bài học và ghi đề bài lên bảng.

2. Tiến trình bài học: (30')

<u>Hoạt động của gv</u>	<u>Hoạt động của hs</u>
<p><u>Hoạt động1</u>: Xử lí tình huống(bt3)</p> <p>Kết luận: Mọi tình huống đều có nhiều cách giải quyết. Người có trách nhiệm cần có cách giải quyết nào hợp lí hơn.</p> <p><u>Hoạt động 2</u>: Tự liên hệ bản thân.</p> <p>GV gợi ý: Chuyện xảy ra thế nào và lúc đó em đã làm gì? Bây giờ nghĩ lại em thấy thế nào?</p> <p>GV gợi ý cho hs rút rs bài học.</p>	<p>HS thảo luận theo nhóm. Đại diện nhóm trình bày kết quả.</p> <p>Mỗi hs nhớ lại mỗi việc làm chứng tỏ mình đã có trách nhiệm hoặc thiếu trách nhiệm. Trao đổi với bạn bè bên cạnh về câu chuyện của mình. Một số hs trình bày bài làm của mình Khi giải quyết công việc hay xử lí tình huống một cách có trách nhiệm, chúng ta thấy vui và thanh thản.Ngược lại làm một việc thiếu trách nhiệm dù không ai biết chúng ta cũng thấy áy náy khó chịu</p>

3. Củng cố -Dẫn dò: (3')

-Hệ thống bài học.

-Nhận xét tiết học- Dẫn hs chuẩn bị bài sau.

-----o0o-----

Chính tả (Tiết 4)
ANH BỘ ĐỘI CỤ HỒ GỐC BỈ

I. Mục tiêu :

- Nghe viết đúng bài chính tả. Anh bộ đội cụ Hồ gốc Bỉ
- Tiếp tục củng cố hiểu biết về mô hình cấu tạo vần và quy tắc đánh dấu thanh trong tiếng có ia, iê (BT2, BT3)

II. Chuẩn bị : - Bảng phụ ghi sẵn bài tập lên bảng.

III. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ: (4') Kiểm tra vở bài tập của hs : -GV theo dõi – Đánh giá.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài: (1') GV Nêu mục tiêu bài học và ghi đề bài lên bảng.

2. Tiến trình bài học: (30')

<u>Hoạt động của gv</u>	<u>Hoạt động của hs</u>
a) <u>Hướng dẫn hs viết chính tả.</u> GV đọc bài chính tả. Nội dung bài Yêu cầu hs nêu một số từ khó. GV đọc lại bài chính tả một lần	HS theo dõi sgk và lắng nghe 1 – 2 hs nêu nội dung. Đơ- bê- en, phi nghĩa, khuất phục. HS viết một số từ khó vào bảng con. Hs theo dõi sgk.
b) <u>Viết chính tả:</u> GV đọc từng bộ phận ngắn trong câu GV đọc toàn bài chính tả .	HS nghe viết bài vào vở. HS soát lại bài
c) <u>Chấm chữa bài:</u> gv chấm 6-7 bài nhận xét.	Hs ở lớp đổi vở cho nhau để soát lỗi.
d) <u>Luyện tập:</u> <u>Bài 2:</u> Thực hiện vở bài tập. <u>Bài 3:</u>	Chép vần vào mô hình cấu tạo vần. Nêu qui tắc ghi dấu thanh.

3. Củng cố -Dẫn dò: (3')

Nhắc lại quy tắc viết dấu thanh.

Hệ thống bài học.

Nhận xét tiết học- Dẫn hs chuẩn bị bài sau.

-----o0o-----

Tập đọc

LUYỆN ĐỌC : NHỮNG CON SẾU BẰNG GIẤY

I. Mục tiêu :

- Đọc trôi chảy lưu loát , biết đọc diễn cảm bài văn với giọng trầm buồn, nhấn giọng các từ ngữ miêu tả hậu quả nặng nề của chiến tranh hạt nhân.

II. Chuẩn bị : :sgk

III. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ: (4')

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài: (1') GV Nêu mục tiêu bài học và ghi đề bài lên bảng.

2. Tiến trình bài học: (30')

*Đọc từng đoạn trước lớp *Đọc trong nhóm *Thi đọc giữa các nhóm *Đọc toàn bài -Gv hướng dẫn hs đọc diễn cảm một đoạn -Yêu cầu hs đọc đoạn 2 3.Củng cố, dặn dò :GV nhận xét tiết học -Hệ thống lại toàn bài	-Hs đọc nối tiếp 2 lần -Đọc theo nhóm 4 -4 nhóm thi đọc với nhau -2 hs đọc toàn bài -Thi đọc diễn cảm theo nhóm
---	---

Thứ ba ngày 11 tháng 9 năm 20...

BUỔI SÁNG

Khoa học (Tiết 6)

TỪ TUỔI VỊ THÀNH NIÊN ĐẾN TUỔI GIÀ.

I.Mục tiêu :

- Nêu được các g.đoạn p.triển của con người từ tuổi vị thành niên đến tuổi già.
- Xác định mình đang sống trong giai đọan nào của cuộc đời.
- Có ý thức thông cảm với người già.

*** Các KNS cơ bản cần đạt :**

Kĩ năng tự nhận thức và xác định được giá trị của lứa tuổi học trò nói chung và giá trị bản thân nói riêng

II. Chuẩn bị :-Vỡ bài tập, sưu tầm tranh ảnh, phiếu học tập.

III. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ: (3')Gọi 2-3 hs lên bảng kiểm tra

Từ lúc mới sinh đến tuổi dậy thì.

GV nhận xét – Ghi điểm- Nhận xét chung.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài: (1') GV Nêu mục tiêu bài học và ghi đề bài lên bảng.

2. Tiến trình bài học: (30')

<u>Hoạt động của gv</u>	<u>Hoạt động của hs</u>
*Thảo luận cả lớp Hiểu được một số thông tin chung của tuổi vị thành niên và tuổi già. * Thực hành: Xác định bản thân đang ở giai đoạn nào của cuộc đời?	HS làm vào phiếu học tập. Tuổi trưởng thành: Được đánh dấu bằng sự phát triển về cả mặt sinh học và xã hội Tuổi già: Cơ thể dần suy yếu, chức năng hoạt động của các cơ quan giảm dần. Hs làm việc theo nhóm đôi. HS tự trình bày. - Chúng ta đang ở vào giai đoạn đầu của tuổi vị thành niên.

3. Củng cố -Dặn dò: (3')

Hệ thống bài học.

Nhận xét tiết học- Dặn hs chuẩn bị bài sau. Vệ sinh ở tuổi dậy thì.

-----o0o-----

Toán (Tiết 17)
LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu :

-Giúp hs củng cố , rèn kĩ năng giải toán liên quan đến quan hệ tỉ số.

II. Các hoạt động dạy học:

1. Giới thiệu bài.(1’) - GV nêu mục tiêu bài học và ghi đề bài lên bảng.

2. Tiến trình bài học:(33’)

<u>Hoạt động của gv</u>	<u>Hoạt động của hs</u>
<u>Bài 1:</u> 12quyển : 24000 đồng 30 quyển :đồng ?	<u>Bài giải</u> Số tiền mua 30 quyển vở (24: 12) x 30 = 60000(đồng) Đáp số : 60000 đồng
<u>Bài 3:</u> 120 hs : 3 ô tô 160:ô tô	<u>Bài giải</u> Hs làm bài vào vở . Một số hs nêu kết quả Đáp số 4 ô tô.
<u>Bài 4:</u> 2 ngày: 72 000 đồng 5 ngày :... đồng ?	<u>Bài giải :</u> Số tiền trả cho 5 ngày công là. (72000 : 2) x 5 = 180000 đồng) Đáp số : 180000 đồng

III. Củng cố - Dặn dò (3’)

GV nhận xét tiết học .

Dặn hs về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.

-----o0o-----

Luyện từ và câu (Tiết 7)
TỪ TRÁI NGHĨA.

I.Mục tiêu :

-Hiểu thế nào là từ trái nghĩa, tác dụng của từ trái nghĩa.

-Nhận biết cặp từ trái nghĩa trong các t.ngữ,tục ngữ& biết tìm từ trái nghĩa với từ cho trước.

II. Chuẩn bị :-Bảng nhóm – Vở bt.

III. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ: (4') Kiểm tra bài: Bài 3: sgk-GV theo dõi – Nhận xét ghi điểm.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài: (1')GVNêu mục tiêu bài học và ghi đề bài lên bảng.

2. Tiến trình bài học: (30')

<u>Hoạt động của gv</u>	<u>Hoạt động của hs</u>
<p>1) <u>Nhận xét</u>:</p> <p><u>Bài 1</u>: Ghi bảng Phi nghĩa, chính nghĩa. <u>Bài 2</u>: Tìm những từ trái nghĩa Chết vinh hơn sống nhục. <u>Bài 3</u>: Từ trái nghĩa trên có tác dụng gì/</p> <p>2) <u>Luyện tập</u>:</p> <p><u>Bài 1</u>: Thực hiện bảng lớp. Gạch chân từ trái nghĩa</p> <p><u>Bài 2</u>: Điền từ thích hợp <u>Bài 3</u>: làm bài theo nhóm. Tìm từ trái nghĩa.</p> <p><u>Bài 4</u>: Hướng dẫn đặt câu.</p>	<p>Nêu đoạn văn Hs giải thích Nêu yêu cầu. Sống / chết; vinh / nhục. Tạo hai vế tương phản, làm nổi bật quan điểm sự đối lập ta muốn nói đến.</p> <p>Đục / trong; đen / sáng; rách / lành; Dở / hay; Hẹp / rộng; xấu / đẹp; trên / dưới.</p> <p>Các nhóm thảo luận trình bày trước lớp. Thực hiện vở bài tập, trình bày nối tiếp.</p>

3. Củng cố -Dẫn dò: (3')

Hệ thống bài học.

Nhận xét tiết học- Dẫn hs chuẩn bị bài sau.

-----o0o-----

BUỔI CHIỀU

Lịch sử (Tiết 4)

XÃ HỘI VIỆT NAM CUỐI THẾ KỈ XIX-ĐẦU THẾ KỈ XX

I.Mục tiêu :

-Cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, nền văn hoá nước ta có nhiều biến đổi do chính sách khai thác thuộc địa của Pháp.

-Bước đầu nhận biết về mối quan hệ về kinh tế & xã hội. kinh tế: xuất hiện nhà máy, hầm mỏ, đồn điền, đường ô tô, đường sắt. xã hội: chủ xưởng, chủ nhà buôn, công nhân.

II. Chuẩn bị :-Bản đồ Việt Nam.

III. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ: (4') - Kiểm tra bài. Cuộc phản công ở kinh thành Huế.
- GV theo dõi – Nhận xét ghi điểm.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài: (1ph)GVNêu mục tiêu bài học và ghi đề bài lên bảng.

2. Tiến trình bài học: (28')

<u>Hoạt động của gv</u>	<u>Hoạt động của hs</u>
-------------------------	-------------------------

<p><u>Hoạt động 1:</u> Những thay đổi của nền kinh tế Việt Nam. - Trước khi thực dân Pháp xâm lược, nền kinh tế VN có những ngành nào chủ yếu. - Sau khi Pháp thống trị chúng đã thi hành biện pháp nào để bóc lột tài nguyên? - Ai đã hưởng quyền lợi?</p> <p><u>Hoạt động 2:</u> - Trước khi thực dân Pháp vào xâm lược, xã hội VN có những tầng lớp nào? - Sau khi thực dân Pháp đặt ách thống trị có thêm tầng lớp nào? - Những nét chính về đời sống của công dân và nông dân.</p>	<p>Đọc thông tin sgk và làm việc theo bàn. Chủ yếu: nông nghiệp ngoài ra còn có: dệt gốm đúc đồng. Xây dựng các nhà máy để bóc lột công lao động. Người Pháp. Làm việc theo nhóm nhỏ. Có hai giai cấp: địa chủ phong kiến và nông dân. Viên chức, trí thức, chủ xưởng nhỏ, giai cấp công nhân. Nông dân bị mất ruộng đất, đói nghèo, phải làm công, nhận đồng lương rẻ mạt.</p>
--	--

3. Củng cố - Dẫn dò: (3')

Hệ thống bài học.

Nhận xét tiết học- Dặn hs chuẩn bị bài sau.

-----o0o-----

Kể chuyện (Tiết 4)
TIẾNG VĨ CẦM Ở MỸ LAI

I. Mục tiêu :

- Rèn kĩ năng nói: dựa vào lời kể của gv, tranh minh hoạ.
- Kể được câu chuyện: Tiếng vĩ cầm ở Mỹ Lai.
- Hiểu ý nghĩa câu chuyện: ca ngợi người Mỹ có lương tâm, dũng cảm đã ngăn chặn và tố cáo tội ác của quân đội Mỹ trong chiến tranh xâm lược VN
- Biết trao đổi với bạn bè về ý nghĩa câu chuyện.

*** Các KNS cơ bản cần đạt :**

- Thể hiện sự cảm thông (cảm thông với những nạn nhân của vụ thảm sát Mỹ Lai, đồng cảm với những hành động dũng cảm của những người Mỹ có lương tri
- Phản hồi/lắng nghe tích cực)

II. Chuẩn bị :- Tranh minh hoạ trong sgk.

III. Các hoạt động dạy học:

- A. Kiểm tra bài cũ: (4') - Kể lại việc làm tốt góp phần xây dựng quê hương.
 - GV theo dõi – Nhận xét ghi điểm.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài: (1') GV Nêu mục tiêu bài học và ghi đề bài lên bảng.
2. Tiến trình bài học: (30')

<p style="text-align: center;"><u>Hoạt động của gv</u></p> <p>-GV kể lần 1: Ghi trên bảng những con số, sự kiện vụ thảm sát, tên những người lính Mỹ. - GV kể lần 2 kết hợp tranh minh hoạ</p>	<p style="text-align: center;"><u>Hoạt động của hs</u></p> <p>Hs lắng nghe và theo dõi trên bảng lớp. Quan sát tranh và lắng nghe.</p>
---	--

- Hướng dẫn hs kể, trao đổi ý nghĩa câu chuyện. Cả lớp và gv nhận xét. Bình chọn bạn kể hay nhất.	Hs kể chuyện theo nhóm nhỏ. Kể từng đoạn trong nhóm. Kể toàn bộ câu chuyện. 1 hs kể toàn bộ câu chuyện. Thi kể chuyện trước lớp. Trao đổi ý nghĩa câu chuyện.
--	--

3. Củng cố -Dẫn dò: (3')

Hệ thống bài học.

Nhận xét tiết học- Dẫn hs chuẩn bị bài sau.

-----o0o-----

TOÁN (ÔN)

ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG VỀ GIẢI TOÁN

I. Mục tiêu :

Củng cố các bài toán quan hệ tỉ lệ.

Biết cách làm bài toán liên quan tỉ lệ.

Yêu thích toán học

II. Chuẩn bị :- -Vở bài tập toán 5(tập 1)

III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
A. Kiểm tra bài cũ: (4') Gv nhận xét ghi điểm	-1 hs lên bảng giải bài 1. <i>Bài 1</i> Mua 1m vải hết số tiền : $80\ 000 : 5 = 16\ 000$ (đồng) Mua 7m vải hết số tiền : $16\ 000 \times 7 = 112\ 000$ (đồng) <u>Trả số : 112 000(đồng)</u>
B. Ôn tập:(28) <u>Bài 1 :</u> -Yêu cầu Hs đọc đề, phân tích đề và làm bài.	Mua 1m vải hết số tiền : $90\ 000 : 6 = 15\ 000$ (đồng) Mua 10m vải hết số tiền : $15\ 000 \times 10 = 150\ 000$ (đồng) <u>Trả số : 150 000(đồng)</u>
<u>Bài 2 :</u> -Hs đọc đề, phân tích đề và làm bài.	Số bánh kẹo có trong 1 hộp là: $100 : 25 = 4$ (cái bánh) Số bánh kẹo có trong 1 hộp là:

<p>-Hs giaûi caùch naøo cuõng ñöôïc. Baøi 3 : töông töï baøi 2 chæ thay soá</p> <p>Baøi 4 :</p> <p>3 . Củng cố -Dặn dò: (3') -Gv toång keát tieát hoïc .</p>	<p>$4 \times 6 = 24$ (caùi baùnh) <u>Ñaùp soá :</u> 24 (caùi baùnh)</p> <p>a)Soá laàn 5 000 ngôôøi gaáp 1000 ngôôøi : $5\ 000 : 1000 = 5$(laàn) Moät naêm sau soá daân taêng theâm : $21 \times 5 = 105$ (ngôôøi) b)Moät naêm sau soá daân cuûa xaõ taêng theâm $15 \times 5 = 75$(ngôôøi) <u>Ñaùp soá :</u> a)105 ngôôøi b)75 ngôôøi</p>
---	---

-----o0o-----

Thứ tư ngày 12 tháng 9 năm 20....

Tập đọc (Tiết 8)
BÀI CA VỀ TRÁI ĐẤT

I. Mục tiêu :

- Đọc diễn cảm bài thơ với giọng vui,tự hào.
- Hiểu nội dung: Mọi người hãy sống vì hòa bình,chống chiến tranh,bảo vệ quyền bình đẳng của các dân tộc.
- Thuộc lòng hai khổ thơ.

II. Chuẩn bị :

Tranh minh hoạ trong sgk.

III. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ: (4')

Kiểm tra bài :Những con sếu bằng giấy
 GV theo dõi – Nhận xét ghi điểm.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài: (1') GV Nêu mục tiêu bài học và ghi đề bài lên bảng.
2. Tiến trình bài học: (30')

Hoạt động của gv	Hoạt động của hs
<p>a) <u>Luyện đọc:</u> Yêu cầu hs đọc phát hiện từ mới, từ khó. Theo dõi sửa sai cho hs GV đọc toàn bài</p> <p>b) <u>Tìm hiểu bài:</u></p>	<p>1hs đọc toàn bài . Đọc nối tiếp theo đoạn Đọc theo cặp. Hs theo dõi</p>

Câu 1: sgk	Trái đất như quả bóng xanh, có tiếng chim hải âu.
Câu 2: sgk	Mỗi loài có vẻ đẹp riêng, nhưng loài nào cũng quý cũng thơm.
Câu 3: sgk	Phải chống chiến tranh. Đầy lùi nạn đói...
c) <u>Đọc diễn cảm</u>	
Chọn đoạn 3 hướng dẫn hs đọc.	
Bình chọn bạn đọc hay nhất	Đọc nối tiếp
	Thi đọc cá nhân
Học thuộc lòng bài thơ.	HS đọc thuộc lòng bài thơ.

3. Củng cố - Dẫn dò: (3')

Hệ thống bài học.

Nhận xét tiết học- Dẫn hs chuẩn bị bài sau.

-----o0o-----

Toán (Tiết 18)

ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG VỀ GIẢI TOÁN (tt)

I. Mục tiêu :

- Giúp hs qua bài toán cụ thể, làm quen và giải được các bài toán liên quan đến tỉ lệ.
- HS biết cách phân tích bài toán để tìm ra cách giải “rút về đơn vị” hoặc “tìm tỉ số”

II. Các hoạt động dạy học:

1. Giới thiệu bài.(1') GV nêu mục tiêu bài học và ghi đề bài lên bảng.
2. Tiến trình bài học:(33')

<u>Hoạt động của Gv</u>	<u>Hoạt động của hs</u>
a. <u>Giới thiệu ví dụ :</u> Lưu ý hs khi giải cần chọn một trong hai cách	HS tự tính và nêu kết quả.
b. <u>Luyện tập :</u> <u>Bài 1:</u> Hướng dẫn tóm tắt và giải bài toán 7 ngày : 10 người 5 ngày : ...? người	<u>Bài giải :</u> Muốn làm xong công việc 1 ngày cần . $10 \times 7 = 70$ (người) Muốn làm xong công việc trong 5 ngày cần $70 : 5 = 14$ (người) <u>Đáp số:</u> 14 người
<u>Bài 2:</u> (còn t.gian hd hs làm)giải theo cách rút về đơn vị. 120 người : 20 ngày 150 người : ...? ngày	<u>Bài giải :</u> 1 người ăn hết số gạo trong thời gian là. $20 \times 120 = 2400$ (ngày) 150 người ăn hết số gạo trong thời gian là $2400 : 150 = (16$ ngày) <u>Đáp số :</u> 16 ngày

III. Củng cố - Dẫn dò (3')

GV nhận xét tiết học .Dẫn hs về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.

-----o0o-----

Tập làm văn (Tiết 7)
LUYỆN TẬP TẢ CẢNH

I. Mục tiêu :

- Từ kết quả quan sát cảnh trường học của mình, hs biết lập dàn ý chi tiết cho bài văn tả ngôi trường đủ ba phần, biết chọn những chi tiết nổi bật để tả ngôi trường.
- Biết chuyển mỗi phần của dàn ý thành 1 đoạn văn miêu tả, chân thực tự nhiên.

II. Chuẩn bị :

Một dàn ý hoàn chỉnh bài văn tả cơn mưa.

III. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ: (4') Hai hs đọc kết quả quan sát.
GV nhận xét ghi điểm.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài: (1') GV Nêu mục tiêu bài học và ghi đề bài lên bảng.
2. Tiến trình bài học: (30')

<u>Hoạt động của gv</u>	<u>Hoạt động của hs</u>
<p><u>Bài tập 1</u>: Quan sát trường em , lập dàn ý miêu tả ngôi trường.</p>	<p>Lập dàn ý. Mở bài: Giới thiệu bao quát. Thân bài: Tả từng phần của trường. - Sân trường. - Hoạt động vào giờ chào cờ. - Các lớp học thoáng mát. - Hoạt động chăm sóc vườn trường. Kết bài: Nêu tình cảm của em đối với ngôi trường.</p>
<p><u>Bài tập 2</u>: Chọn 1 ý viết theo dàn bài trên</p>	<p>Cả lớp viết bài vào vở. 2- 3 hs trình bày đoạn văn.</p>

3. Củng cố -Dẫn dò: (3')

Hệ thống bài học.

Nhận xét tiết học- Dặn hs chuẩn bị bài sau.Kiểm tra viết.

-----o0o-----

Khoa học (Tiết 8)
VỆ SINH TUỔI DẬY THÌ

I. Mục tiêu :

- Nêu những việc làm để giữ gìn vệ sinh cơ thể tuổi dậy thì.
- Xác định những việc nên làm và không nên làm để bảo vệ sức khoẻ về thể chất cũng như tinh thần ở tuổi dậy thì.
- Thực hiện vệ sinh cá nhân ở tuổi dậy thì

*** Các KNS cơ bản cần đạt :**

*Kĩ năng tự nhận thức những việc nên làm và không nên làm để giữ vệ sinh cơ thể, bảo vệ sức khỏe thể chất và tinh thần ở tuổi dậy thì.

-Kĩ năng xác định giá trị của bản thân, tự chăm sóc vệ sinh cơ thể.

- Kĩ năng quản lí thời gian và thuyết trình khi chơi trò chơi “tập làm diễn giả” về những việc nên làm ở tuổi dậy thì

II. Chuẩn bị :

Phiếu học tập , thẻ từ.

III. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ: (4')

Kiểm tra bài : từ tuổi vị thành niên đến tuổi già.

GV nhận xét ghi điểm.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài: (1') GV Nêu mục tiêu bài học và ghi đề bài lên bảng.

2. Tiến trình bài học: (28')

Hoạt động của gv	Hoạt động của hs
<p>* Những việc nên làm để giữ vệ sinh cơ thể ở tuổi dậy thì.</p> <p>- Chúng ta nên làm gì để cơ thể luôn sạch sẽ?</p> <p>- Làm việc với phiếu học tập. Gv nêu câu hỏi (có sẵn ở trong phiếu.)</p> <p>-gv chốt lại ý đúng.</p> <p>* Những việc không nên làm.</p>	<p>Giữ vệ sinh, tắm giặt, rửa mặt, gội đầu, Thay quần áo, thay đồ lót và rửa mặt thường xuyên.Giúp cho cơ thể thơm tho. HS dùng phiếu do gv phát Nam: vệ sinh cơ quan sinh dục nam. 1b; 2a , b, d ; 3 b, d . Nữ : Vệ sinh cơ quan sinh dục nữ. 1b,c; 2 a, b ; 3a ; 4 b. Trả lời theo thông tin sgk.</p>

3. Củng cố -Dẫn dò: (3')

Hệ thống bài học.

Nhận xét tiết học- Dẫn hs chuẩn bị bài sau.

-----o0o-----

Thứ năm ngày 13 tháng 9 năm 20...

BUỔI SÁNG

Luyện từ và câu:(Tiết 8)

LUYỆN TẬP VỀ TỪ TRÁI NGHĨA.

I.Mục tiêu :

-Hiểu thế nào là từ trái nghĩa, tác dụng của từ trái nghĩa.

-Biết tìm từ trái nghĩa trong câu& đặt câu phân biệt những từ trái nghĩa.

-Đặt câu với một số cặp từ trái nghĩa vừa tìm được.

II. Chuẩn bị :-Bảng nhóm – Vở bt.

III. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ: (4') Kiểm tra bài :Từ trái nghĩa.

GV theo dõi – Nhận xét ghi điểm.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài: (1') GV Nêu mục tiêu bài học và ghi đề bài lên bảng.

2. Tiến trình bài học: (30')

<u>Hoạt động của gv</u>	<u>Hoạt động của hs</u>
1) Hướng dẫn hs làm bài tập: <u>Bài 1:</u> Ghi bảng Thực hiện vở bài tập , bảng lớp.	a) ít / nhiều b) chìm / nổi c) nắng / mưa d) trẻ / già.
<u>Bài 2:</u> Điền những từ trái nghĩa	Lần lượt: lớn , già , dưới , sống , nhỏ , vụng , khuya.
<u>Bài 3:</u> Học thuộc lòng các thành ngữ , tục ngữ.	HS đọc thầm các câu thành ngữ , tục ngữ.
<u>Bài 4:</u> Thực hiện vào bảng nhóm và vở bài tập.	
a) Tả hình dáng: b) Tả hành động: c) Tả trạng thái: d) Tả phẩm chất:	Cao / thấp; béo / gầy. Khóc / cười; vào / ra. Buồn / vui ; sướng / khổ. Tốt / xấu ; hiền / dữ.
<u>Bài 5:</u> Hướng dẫn đặt câu.	Thực hiện vở bài tập, trình bày nổi tiếp.

3. Củng cố -Dẫn dò: (3')

Hệ thống bài học.

Nhận xét tiết học- Dặn hs chuẩn bị bài sau.

-----oO-----
Toán (Tiết 19)

LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu :

Giúp hs biết giải được các bài toán liên quan đến tỉ lệ bằng một trong hai cách “rút về đơn vị” hoặc “tìm tỉ số”

II. Các hoạt động dạy học:

1. Giới thiệu bài.(1')- GV nêu mục tiêu bài học và ghi đề bài lên bảng.

2. Tiến trình bài học:(33')

<u>Hoạt động của Gv</u>	<u>Hoạt động của hs</u>
<u>Bài 1: Tóm tắt</u> 3000 đồng / 1 quyển : 25 quyển 1500đồng / 1quyển :? quyển	<u>Bài giải :</u> 3000 đồng gấp 1500 đồng số lần 3000: 1500 = 2(lần) Số vở mua được giá 1500 đồng 1 quyển

<p>Bài 2: Hướng dẫn hs tóm tắt và giải bài toán</p> <p style="text-align: center;"><u>Tóm tắt</u></p> <p>3 người : 800000 đồng 4 người : ...? ...đồng</p> <p>Bài 4 (hs giỏi làm)</p> <p style="text-align: center;"><u>Tóm tắt</u></p> <p>Mỗi bao 50 kg : 300 bao Mỗi bao 75 kg : ...? bao</p>	<p>$25 \times 2 = 50$ (quyển) <u>Đáp số</u> : 50 quyển HS thực hiện bài vào vở . Một số hs làm bài xong , nêu kết quả .</p> <p style="text-align: center;"><u>Đáp số</u>: 200000 đồng</p> <p style="text-align: center;"><u>Bài giải:</u></p> <p>Xe tải có thể chở được số kg $50 \times 300 = 15000$ (kg) Xe tải có thể chở số bao 75 kg $15000 : 75 = 200$(bao) <u>Đáp số</u> : 200 bao</p>
--	---

III. Củng cố - Dẫn dò (3’)

GV nhận xét tiết học .

Dặn hs về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.

-----oOo-----

Kĩ thuật(Tiết 4)

THÊU DẤU NHÂN (Tiết 2)

I. Mục tiêu :

- Biết cách thêu dấu nhân. Thêu được ít nhất năm dấu nhân.
- Yêu thích tự hào đối với sản phẩm do mình làm ra

II. Chuẩn bị :-Vật liệu: Vải trắng, kim thêu, csker ,khung thêu

III. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ: (4’).Kiểm tra sự chuẩn bị của hs

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài: (1’) GV Nêu mục tiêu bài học và ghi đề bài lên bảng.
2. Tiến trình bài học: (25’)

<u>Hoạt động của gv</u>	<u>Hoạt động của hs</u>
<p>HĐ1 :Thực hành</p> <p>-Gv theo dõi và giúp đỡ hs thêu</p> <p>HĐ 2:Đánh giá sản phẩm</p> <p>-Gv cùng cả lớp đánh giá</p>	<p>-Hs nhắc lại cách thêu dấu nhân và những điểm cần chú ý khi thêu dấu nhân</p> <p>-Hs thực hành thêu dấu nhân theo nhóm</p> <p>-Hs trình bày sản phẩm lên bảng</p>

3. Củng cố -Dẫn dò: (3’)

Hệ thống bài học.

Nhận xét tiết học- Dặn hs chuẩn bị bài sau.

BUỔI CHIỀU

Địa lý:(Tiết 4)

SÔNG NGÒI

I. Mục tiêu:

- Trình bày được đặc điểm của sông ngòi Việt Nam.
- Chỉ được trên lược đồ một số sông chính của nước ta.
- Nêu được vai trò của sông ngòi đối với đời sống và sản xuất.
- Nhận biết được mối quan hệ địa lí khí hậu , sông ngòi.

II. Chuẩn bị đồ dùng : -Bản đồ địa lý Việt Nam.

III. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ: (3')Gọi 2-3 hs lên bảng kiểm tra:Bài : Khí hậu.

GV nhận xét – Ghi điểm- Nhận xét chung.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài: (1') GV ghi đề bài lên bảng .

2. Tiến trình bài học: (30')

<u>Hoạt động của gv</u>	<u>Hoạt động của hs.</u>
<p><u>Hoạt động 1:</u> * Mạng lưới sông ngòi của nước ta. - Nước ta có nhiều sông hay ít sông. Phân bố ở những đâu? - Sông ngòi miền Trung có đặc điểm gì?</p> <p><u>Hoạt động 2:</u> *Vai trò của sông ngòi.</p>	<p>Quan sát lược đồ sông ngòi. Có rất nhiều sông. Ở khắp đất nước Ngắn và dốc. HS hoạt động theo nhóm nhỏ. Bồi đắp nên nhiều đồng bằng. Cung cấp nước cho sinh hoạt và sản xuất. Là nguồn thủy điện Là đường giao thông. Là nơi cung cấp thủy sản như cá tôm.... Và phát triển nghề nuôi trồng thủy sản.</p>

3. Củng cố -Dẫn dò: (3')

Hệ thống bài học.

Nhận xét tiết học- Dặn hs chuẩn bị bài sau.

-----o0o-----

Ôn toán

ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG VỀ GIẢI TOÁN

I. Mục tiêu :

- Giúp hs làm thành thạo các bài toán giải có lời văn
- Làm đúng kết quả , đúng thời gian

II. Chuẩn bị :

Sgk, vở nháp

III. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ: (4')

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài: (1') GV Nêu mục tiêu bài học và ghi đề bài lên bảng.

2. Tiến trình bài học: (28')

<u>Hoạt động của gv</u>	<u>Hoạt động của hs</u>
-------------------------	-------------------------

<p><u>Bài tập 1:</u> Tóm tắt 1 tạ thóc : 60 kg gạo 300 kg thóc :kg gạo ?</p>	<p><u>Giải</u> Ta có 1 tạ thóc= 100 kg thóc 300 kg gấp 100 kg số lần là: $300 : 100 = 3$ (lần) 300 kg thóc thì xay được số kg gạo là : $60 \times 3 = 180$ (kg) Đáp số: 180 kg</p>
<p><u>Bài tập 2 :</u> Tóm tắt 15 ngày (mỗi ngày: 300 sản phẩm): hoàn thành kế hoạch (mỗi ngày: 450 sản phẩm) : ...ngày hoàn thành kế hoạch ?</p>	<p><u>Giải</u> Tổng sản phẩm làm được trong 15 ngày là : $300 \times 15 = 4500$ (sản phẩm) Mỗi ngày dệt 450 sản phẩm thì cần số ngày hoàn thành kế hoạch là : $4500 : 450 = 10$ (ngày) Đáp án : 10 ngày</p>
<p><u>Bài tập 3:</u> Tóm tắt Có 36 hs Nữ gấp 3 lần nam Nam ? em , nữ? em</p>	<p><u>Giải</u> 150 người sẽ ăn hết số gạo đó là : $(20 \times 120) : 150 = 16$ (ngày) Đáp số: 16 ngày</p> <p><u>Giải</u> Tổng số phần bằng nhau là: $3 + 1 = 4$ (phần) Trường đã vận động được số hs nữ là $36 : 4 = 9$ (em) Trường đã vận động được số hs nam là : $36 - 9 = 27$ (em) Đáp số: 27 nam ; 9 nữ</p>

3. Củng cố -Dẫn dò: (3')

Hệ thống bài học.

Luyện từ và câu: **ÔN TẬP : TỪ TRÁI NGHĨA**

I.Mục tiêu :

- Cho hs biết vận dụng một số từ trái nghĩa để vận dụng làm tốt bài tập , đặt câu với các từ đó
- Đặt câu với cặp từ trái nghĩa

II. Chuẩn bị : Sách thma khảo giáo viên

III. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ: (4')

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài: (1') GV Nêu mục tiêu bài học và ghi đề bài lên bảng.

2. Tiến trình bài học: (30')

<u>Hoạt động của gv</u>	<u>Hoạt động của hs</u>
<u>Bài tập 1:</u> Những từ ghép nào dưới đây được tạo ra từ cặp tiếng có nghĩa trái ngược nhau a. Đầu đuôi b. đỏ đen c. yêu mến d. thiếu sót	-Hs chọn từ ghép có nghĩa trái ngược nhau : a. Đầu đuôi b. đỏ đen
<u>Bài tập 2:</u> Những thành ngữ, tục ngữ nào dưới đây có chứa cặp từ trái nghĩa? a. Dở khóc dở cười b. Lên thác xuống ghềnh c. Tiếng lành đồn xa, tiếng dữ đồn xa d. Buồn ngủ gặp chiếu manh e. Yếu trâu còn hơn khỏe bò g. Năng nhặt chặt bị	-Hs ghi kết quả vào bảng con : a, b, c, e
<u>Bài tập 3:</u> Những từ nào dưới đây trái nghĩa với từ lành ? a. hiền b. ác c. độc d. Rách e. hỗn	-Đáp án: b, c, d
<u>Bài tập 4:</u> Đặt 2 câu, mỗi câu chứa một từ trái nghĩa với từ vừa tìm được ở bài tập 3	-Mỗi em đọc 1 câu: a. Chúng em quyết góp những áo quần đã cũ rách để cho các chú bộ đội làm khăn lau súng b. Anh ấy bị đau bụng vì ăn phải nấm độc

3. Củng cố -Dặn dò: (3')

Hệ thống bài học.

Nhận xét tiết học- Dặn hs chuẩn bị bài sau.

-----oOo-----

Thứ sáu ngày 14 tháng 9 năm 20....

Tập làm văn (Tiết 8)
TẢ CẢNH (kiểm tra viết)

I. Mục tiêu :

- HS biết viết một bài văn tả cảnh hoàn chỉnh có đủ ba phần.

-Trình bày bài sạch đẹp , rõ ràng.

II. Chuẩn bị :-Một dàn ý hoàn chỉnh bài văn tả cảnh.

III. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ: (4')-Kiểm tra sự chuẩn bị làm bài của hs- GV nhận xét .

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài: (1') GV Nêu mục tiêu bài học và ghi đề bài lên bảng.

2. Tiến trình bài học: (30')

Hoạt động của gv	Hoạt động của hs
* GV ghi đề bài lên bảng. Đề 1: Tả một cảnh buổi sáng, (trưa, chiều) trong vườn cây, trong công viên, trên đường phố, trên cánh đồng. Quan sát trường em , lập dàn ý miêu tả ngôi trường. Đề 2: Tả cơn mưa. Đề 3: Tả ngôi nhà của em. * Hướng dẫn hs viết bài vào vở.. - Mở bài : Trọng tâm của bài là gì? - Thân bài: Tả cảnh đó nhằm mục đích gì? - Kết bài : Thái độ , tình cảm	HS xác định yêu cầu của đề bài. Tìm ý , lập dàn ý và viết bài văn. HS nhớ và ghi lại những chi tiết , đặc điểm tiêu biểu của bài văn. HS chú ý theo dõi . Viết bài vào vở.

3. Củng cố -Dẫn dò: (3')

Hệ thống bài học.

Nhận xét tiết học- Dặn hs chuẩn bị bài sau. Luyện tập làm báo cáo thống kê.

-----o0o-----

Toán:(Tiết 20)

LUYỆN TẬP CHUNG

I. Mục tiêu :

-Giúp hs ôn tập , củng cố cách giải bài toán liên quan đến tỉ số ở lớp 4.(bài toán tìm , tổng, hiệu ; tổng , tỉ ; hiệu , tỉ)

-Giúp hs qua bài toán cụ thể, làm quen và giải được các bài toán liên quan đến tỉ lệ.

II. Các hoạt động dạy học:

1. Giới thiệu bài.(1ph) - GV nêu mục tiêu bài học và ghi đề bài lên bảng.

2. Tiến trình bài học:(33ph)

Hoạt động của Gv	Hoạt động của hs
Bài 1: Tóm tắt : Nữ: --- --- --- --- --- }?hs } 28 hs Nam --- --- ...? hs }	Bài giải Tổng số phần bằng nhau $2 + 5 = 7$ (phần) Số hs nam là $28 : 7 \times 2 = 8$ (hs) Số hs nữ là $28 - 8 = 20$ (hs) Đáp số : Nam : 8 ; Nữ: 2

<p><u>Bài 2:</u> Hướng dẫn hs giải bài toán</p> <p><u>Bài 3: Tóm tắt :</u> 100 km : 12 l xăng 50 km : x ? l xăng</p>	<p>HS tìm chiều rộng, chiều dài, Tìm chu vi <u>Bài giải :</u> 100 km gấp 50 km số lần là : $100 : 50 = 2$ (lần) Ô tô đi 50 km tiêu thụ số lít xăng là : $12 : 2 = 6$ (l) <u>Đáp số :</u> 6 (lít)</p>
--	---

III. Củng cố - Dặn dò (3’)

GV nhận xét tiết học .Dặn hs về nhà học bài và chuẩn bị bài sau
Nhận xét tiết học- Dặn hs chuẩn bị bài sau.

-----oO-----
SINH HOẠT LỚP

1) Nhận xét tuần 4:

Đã khảo sát chất lượng đầu năm
Đã chăm , chữa bài , tổng hợp chất lượng nộp về tổ khối.
Đa số các em đã hiểu bài và làm được bài tập.
Đã ổn định nề nếp , giờ giấc lớp học.Thực hiện tốt nội quy trường lớp đề ra..
Nề nếp ra vào lớp đã ổn định , sách vở , đồ dùng học tập tương đối đầy đủ.
Còn một số em chưa tham gia ý kiến xây dựng bài.
Trang phục qui định một số hs thực hiện rất tốt
Nói chung tuần này các em có tiến bộ nhiều hơn so với tuần trước.
Vệ sinh trường , lớp sạch sẽ . Đã tham gia lao động do nhà trường qui định.
Đa số các em đã chấp hành đúng nội quy của nhà trường đề ra.

2) Kế hoạch tuần 5:

Thực hiện tốt nội quy , quy định do nhà trường đề ra.
Thực hiện đầy đủ chương trình tuần 5.
Tham gia phong trào do Đội tổ chức.
Thi đua học tốt và làm theo tấm gương đạo đức của HCM
Chuẩn bị đầy đủ sách vở đồ dùng học tập .

-----oO-----
TUẦN 5

BUỔI SÁNG

Thứ hai ngày 17 tháng 9 năm 20....

Tập đọc

Tiết 9 : MỘT CHUYÊN GIA MÁY XÚC

I.Mục tiêu :

- Đọc diễn cảm bài văn thể hiện được cảm xúc về tình bạn tình hữu nghị của người kể chuyện với chuyên gia nước bạn.
- Hiểu nội dung: Tình hữu nghị của chuyên gia nước bạn với công nhân Việt Nam.

II. Chuẩn bị :

Tranh minh họa trong sgk.

III. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ: (4') - Kiểm tra bài : Bài ca về trái đất.

- GV theo dõi – Nhận xét – Ghi điểm.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài: (1') GV Nêu mục tiêu bài học và ghi đề bài lên bảng.

2. Tiến trình bài học: (30')

<u>Hoạt động của gv</u>	<u>Hoạt động của hs</u>
<p>a) <u>Luyện đọc</u>: Chia đoạn 4 đoạn Tìm từ khó, và giải nghĩa từ. Theo dõi sửa sai cho hs GV đọc toàn bài</p>	<p>1hs đọc toàn bài . Đọc nối tiếp theo đoạn ; 4 đoạn Đọc theo cặp. Hs theo dõi</p>
<p>b) <u>Tìm hiểu bài</u>: Câu 1: sgk Câu 2: sgk Câu 3: sgk</p>	<p>Ở một công trình xây dựng. Trả lời nội dung đoạn 2 (sgk) Đó là cuộc gặp gỡ tự nhiên giữa 2 người đồng nghiệp. HS trả lời theo ý mình.</p>
<p>c) <u>Đọc diễn cảm</u> Chọn đoạn 4 hướng dẫn hs đọc. Bình chọn bài đọc hay nhất</p>	<p>Đọc nối tiếp Thi đọc cá nhân</p>

3. Củng cố -Dẫn dò: (3')

Hệ thống bài học.

Nhận xét tiết học- Dặn hs chuẩn bị bài sau. Ê-Mi-Li con.

-----o0o-----

Toán

Tiết 21: ÔN TẬP: BẢNG ĐƠN VỊ ĐO ĐỘ DÀI

I. Mục tiêu :

Giúp hs : -Củng cố các đơn vị đo độ dài và bảng các đơn vị đo độ dài. Biết tên gọi, kí hiệu và quan hệ của các đơn vị đo độ dài thông dụng.

-Rèn kĩ năng chuyển đổi các đơn vị đo độ dài và giải các bài toán với các số đo độ dài.

II. Các hoạt động dạy học:

1. Giới thiệu bài.(1')

GV nêu mục tiêu bài học và ghi đề bài lên bảng.

2. Tiến trình bài học:(33')

<u>Hoạt động của Gv</u>	<u>Hoạt động của hs</u>
-------------------------	-------------------------

<p><u>Bài 1:</u> Kể sẵn bài trên bảng lớp Yêu cầu hs điền các đơn vị đo vào bảng.</p> <p><u>Bài 2:</u> Lên bảng điền dưới hình thức nối tiếp.</p> <p><u>Bài 3:</u> GV cho hs thực hiện bảng lớp , bảng con .</p> <p><u>Bài 4:</u> Hướng dẫn hs giải làm bài vào vở</p>	<p>135 m = 1350dm ; 4000m = 40 hm 342 dm = 3420 cm ; 25000m = 25 km</p> <p>15 cm = 150 mm ; 1 mm = $\frac{1}{10}$ cm</p> <p>4 km 37m = 4037 m ; 354dm = 35m 4 dm 8m 12cm = 812cm ; 3040m = 3km04m</p> <p>Bài giải: a) Đường sắt từ Đà Nẵng – TP HCM 791 + 144 = 935 (KM) b) Đường sắt từ HN – TPHCM 791 + 935 = 1726 (km) Đáp số : a) 935km ; b) 1726 km.</p>
--	--

III. Củng cố - Dặn dò (3’)

GV nhận xét tiết học .Dặn hs về nhà học bài và chuẩn bị bài sau

-----oO-----

BUỔI CHIỀU

Đạo đức

Tiết 5: CỐ CHÍ THÌ NÊN.

I. Mục tiêu :

- Trong cuộc sống con người thường phải đối mặt với khó khăn, thử thách. Nhưng nếu quyết chí, quyết tâm và biết tìm kiếm sự hỗ trợ của người tin cậy, thì có thể vượt qua những khó khăn để vươn lên trong cuộc sống.
- Cảm phục những tấm gương có ý chí vượt khó khăn để trở thành những người có ích cho gia đình và xã hội.

*** Các KNS cơ bản cần đạt :**

- Kỹ năng tư duy phê phán (biết phê phán những quan niệm, đánh giá những quan niệm, những hành vi thiếu ý chí trong học tập và trong cuộc sống).
- Kỹ năng đặt mục tiêu vượt khó khăn vượt lên trong cuộc sống và trong học tập.
- Trình bày suy nghĩ ,ý tưởng.

II. Chuẩn bị : - Một số mẩu chuyện về tấm gương vượt khó.

- Nguyễn Ngọc Ký.....

III. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ: (4’) - Kiểm tra bài: Có trách nhiệm về việc làm của mình .

- GV theo dõi – Đánh giá.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài: (1’) GV Nêu mục tiêu bài học và ghi đề bài lên bảng.

2. Tiến trình bài học: (30’)

<u>Hoạt động của gv</u>	<u>Hoạt động của hs</u>
<u>Hoạt động 1:</u> Phân tích truyện. Truyện Trần Bảo Đồng	HS thảo luận theo nhóm. Đại diện nhóm trình bày kết quả.

<p>Trần Bảo đòng đã gặp những khó khăn gì?</p> <p>- Trước khó khăn đó Đòng đã có kết quả học tập ntn?</p> <p><u>Hoạt động 2</u>: Xử lí tình huống</p> <p><u>Hoạt động 3</u>: Làm bài tập 1,2 sgk.</p>	<p>Nhà nghèo , đông anh em,cha ốm, phụ giúp mẹ bán bánh. Chăm chỉ, học giỏi, đỗ thủ khoa vào trường đại học. 4 tình huống cho 4 nhóm. Trình bày tình huống. Các nhóm khác theo dõi và nhận xét. HS thực hiện và làm bài vào vở bài tập. Trình bày trước lớp.</p>
---	--

3. Củng cố -Dẫn dò: (3’)

Hệ thống bài học.

Nhận xét tiết học- Dặn hs chuẩn bị bài

-----oOo-----

Chính tả:(Nghe –viết)

Tiết 4: MỘT CHUYỆN GIA MÃY XÚC.

I.Mục tiêu :

- Nghe viết đúng bài chính tả.
- Tiếp tục củng cố hiểu biết về mô hình cấu tạo vần và quy tắc đánh dấu thanh.

II. Chuẩn bị :

Bảng phụ ghi sẵn bài tập lên bảng.

III. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ: (4’) - Kiểm tra vở bài tập của hs BT4.

- GV theo dõi – Nhận xét – ghi điểm.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài: (1’) GV Nêu mục tiêu bài học và ghi đề bài lên bảng.

2. Tiến trình bài học: (30’)

<u>Hoạt động của gv</u>	<u>Hoạt động của hs</u>
<p>a) Hướng dẫn hs viết chính tả. GV đọc bài chính tả. Nội dung bài Yêu cầu hs nêu một số từ khó.</p> <p>GV đọc lại bài chính tả một lần</p> <p>b) <u>Viết chính tả</u>: GV đọc từng bộ phận ngắn trong câu GV đọc toàn bài chính tả .</p> <p>c) <u>Chấm chữa bài</u>: gv chấm 6-7 bài nhận xét.</p> <p>d) <u>Luyện tập</u>: Bài 2: Nêu quy tắc ghi dấu thanh.</p>	<p>HS theo dõi sgk và lắng nghe 1 – 2 hs nêu nội dung. Khung cửa , buồng máy , tham quan... HS viết một số từ khó vào bảng con. Hs theo dõi sgk.</p> <p>HS nghe viết bài vào vở. HS soát lại bài Hs ở lớp đổi vở cho nhau để soát lỗi.</p> <p>2-3 hs nêu</p>

Các tiếng chứa ua. Các tiếng chứa uôn. Bài 3: Giúp hs hiểu các thành ngữ.	Cửa, múa. Cuốn , buộc, buôn , muôn. HS điền tiếng thích hợp vào câu. HS nêu nối tiếp.
---	--

3. Củng cố -Dẫn dò: (3')

Hệ thống bài học.

Nhận xét tiết học- Dẫn hs chuẩn bị bài sau.Nhớ viết Ê-Mi-Li con

-----o0o-----

**Toán (ôn)
LUYỆN TẬP**

I. Mục tiêu:

- Củng cố lại cho hs bảng đơn vị đo diện tích, mối quan hệ giữa các đơn vị đo.
- Vận dụng để làm bài tập trong vở bài tập

II-Đồ dùng dạy - học

III-các hoạt động dạy – học

hoạt động thầy	hoạt động trò
<p>A-Kiểm tra bài cũ B-Dạy bài mới</p> <p>1-Giới thiệu bài :</p> <p>2-Hướng dẫn hs làm bài tập Gv yêu cầu hs nêu bảng đơn vị đo diện tích theo thứ tự từ é đến lớn và ngược lại</p> <p><i>Bài tập 1 :</i> -Yêu cầu Hs đọc đề bài và làm bài VBT Gv nêu yêu cầu bài, lớp theo dõi . Gv yêu cầu hs nêu cách thực hiện trước lớp, một số em lên bảng chữa bài, lớp làm bài vào vở.</p> <p>Gv nhận xét bổ sung , ghi điểm.</p> <p>Bài 2: Điền dấu thích hợp vào chỗ trống: Gv yêu cầu hs nêu cách thực hiện, lớp nhận xét bổ sung . Gv nhận xét bổ sung, chữa bài.</p> <p>Bài 3:Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng: $1m^2 25cm^2 = \dots cm^2$ A .125 B. 1025 C.12500 D .10025</p>	<p>Hs nối tiếp nhau nêu bảng đơn vị đo diện tích theo thứ tự từ lớn đến bé, rồi từ bé đến lớn.</p> <p>Hs theo dõi suy nghĩ nêu cách làm bài, sau đó làm bài vào vở một số em lên bảng làm bài.</p> <p>a. $19 m^2 7dm^2 = 19m^2 + \frac{7}{100} m^2 = 19 \frac{7}{100} m^2$</p> <p>$43dm^2 = \frac{43}{100} m^2$</p> <p>a. tương tự</p> <p>hs suy nghĩ nêu cách thực hiện ,làm bài vào vở, một số em chữa bài, lớp theo dõi nhận xét bổ sung.</p> <p>$71dam^2 25m^2 = 7125 m^2 \quad 801cm^2 < 8dm^2 10mm^2$</p> <p>$12km^2 5hm^2 > 125 hm^2 \quad 58m^2 > 580 dm^2$</p> <p>Hs theo dõi suy nghĩ nhằm tính kết quả để lựa chọn đáp án đúng.</p> <p>D .10025</p>

<p>Gvc nhận xét chốt lại kết quả đúng. Bài 4: Gọi hs đọc đề toán , lớp theo dõi vbt Gv yêu cầu hs nêu cách thực hiện , một số em phát biểu trước lớp, lớp nhận xét bổ sung. 3-Củng cố , dặn dò: -Nhận xét tiết học</p>	<p>Hs đọc đề toán các em làm bài vào vở , một em lên bảng làm bài. Giải Diện tích một mảnh gỗ là: $80 \times 20 = 1600 \text{ (cm}^2\text{)}$ Diện tích căn phòng là: $200 \times 1600 = 320.000 \text{ (cm}^2\text{)} = 32 \text{ m}^2$ Đáp số : 32 m²</p>
---	---

Thứ ba ngày 18 tháng 9 năm 20....

BUỔI SÁNG

Khoa học

TIẾT 9: THỰC HÀNH: “NÓI KHÔNG” ĐỐI VỚI CÁC CHẤT GÂY NGHIỆN.

I.Mục tiêu :

- Nêu được một số tác hại của rượu, bia, thuốc lá, ma túy.
- Có khả năng trình bày những thông tin đó trước tập thể.
- Thực hiện các kĩ năng từ chối, không sử dụng các chất gây nghiện.

*** Các KNS cơ bản cần đạt :**

- Kĩ năng phân tích và xử lí thông tin một cách hệ thống từ các tư liệu của SGK, của GV cung cấp về tác hại của chất gây nghiện.
- Kĩ năng tổng hợp, tư duy hệ thống thông tin về tác hại của chất gây nghiện.
- Kĩ năng giao tiếp, ứng xử và kiên quyết từ chối sử dụng các chất gây nghiện.
- Kĩ năng tìm kiếm sự giúp đỡ khi rơi vào hoàn cảnh bị đe dọa phải sử dụng các chất gây nghiện

II. Chuẩn bị : -Vở bài tập, sưu tầm tranh ảnh, phiếu học tập.

III. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ: (3’)Gọi 2-3 hs lên bảng kiểm tra

Vệ sinh tuổi dậy thì tuổi dậy thì.

GV nhận xét – Ghi điểm- Nhận xét chung.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài: (1’)GVNêu mục tiêu bài học và ghi đề bài lên bảng.

2. Tiến trình bài học: (30’)

<u>Hoạt động của gv</u>	<u>Hoạt động của hs</u>
<p>*Thảo luận cả lớp Hiểu được một số thông tin chung của chất gây nghiện.</p> <p>* Thực hành: Trò chơi hái hoa dân chủ. Gv đưa ra 3 nhóm câu hỏi. 1) Tác hại của thuốc lá. 2) Tác hại của rượu bia.</p>	<p>HS làm vào phiếu học tập. Các chất gây nghiện đều hại cho sức khoẻ người sử dụng và những người chung quanh, làm tiêu hao tiền của gia đình, làm mất trật tự an toàn xã hội. Hoạt động theo nhóm. Đại diện nhóm lên hái hoa . Trúng câu hỏi nào trả lời câu hỏi đó Các nhóm khác theo dõi nhận xét- bổ sung.</p>

3) Tác hại của ma túy.

3. Củng cố -Dẫn dò: (3')

Hệ thống bài học.

Nhận xét tiết học- Dặn hs chuẩn bị bài sau. Vệ sinh ở tuổi dậy thì.

-----oOo-----

ToánTiết 22: ÔN TẬP BẢNG ĐƠN VỊ ĐO KHỐI LƯỢNGI. Mục tiêu :

-Củng cố các đơn vị đo khối lượng. Biết tên gọi, kí hiệu và quan hệ của các đơn vị đo khối lượng thông dụng.

-Rèn kĩ năng chuyển đổi các đơn vị đo khối lượng và giải các bài toán với các số đo khối lượng.

II. Các hoạt động dạy học:1. Giới thiệu bài.(1') - GV nêu mục tiêu bài học và ghi đề bài lên bảng.2. Tiến trình bài học:(33')

<u>Hoạt động của Gv</u>	<u>Hoạt động của hs</u>
<u>Bài 1:</u> GV kẻ sẵn bài trên bảng lớp	HS lên bảng điền các đơn vị vào bảng.
<u>Bài 2:</u> Ghi đều 2 cột trên bảng hs thi nhau điền kết quả.	$18 \text{ yến} = 180 \text{ kg}$ $430 \text{ kg} = 43 \text{ yến}$ $200 \text{ tạ} = 20000 \text{ kg}$ $2500 \text{ kg} = 25 \text{ tạ}$ $35 \text{ tấn} = 35000 \text{ kg}$ $16000 \text{ kg} = 16 \text{ tấn}$ $2 \text{ kg } 326 \text{ g} = 2326 \text{ g}$ $4008 \text{ g} = 4 \text{ kg } 8 \text{ g}$
<u>Bài 4:</u> Hướng dẫn đổi cùng đơn vị đo.	Nêu yêu cầu và làm bài vào vở. $1 \text{ tấn} = 1000 \text{ kg}$ Ngày thứ hai bán được số đường. $300 \times 2 = 600 \text{ (kg)}$ Ngày thứ ba bán được số kg đường $1000 - (300 + 600) = 100 \text{ (kg)}$ <u>Đáp số :</u> 100 kg đường

III. Củng cố - Dẫn dò (3')

GV nhận xét tiết học .Dặn hs về nhà học bài và chuẩn bị bài sau

-----oOo-----

Luyện từ và câuTiết 9:MỞ RỘNG VỐN TỪ:HOÀ BÌNH.I.Mục tiêu :

- Hiểu nghĩa của từ hòa bình. Tìm được từ đồng nghĩa với từ hòa bình.

- Viết được đoạn văn miêu tả cảnh thanh bình của một miền quê.

II. Chuẩn bị :-Bảng nhóm – Vở bt.III. Các hoạt động dạy học:A. Kiểm tra bài cũ: (4') - Kiểm tra bài :Bài : sgk

- GV theo dõi – Nhận xét ghi điểm.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài: (1') GV nêu mục tiêu bài học và ghi đề bài lên bảng.

2. Tiến trình bài học: (30')

<u>Hoạt động của gv</u>	<u>Hoạt động của hs</u>
1) Nhận xét: Bài 1: Thảo luận và chọn ý đúng. Bài 2: Giảng từ thanh thân, thái bình. Bài 3: Yêu cầu viết 1 đoạn văn từ 5- 7 câu Miêu tả cảnh thanh bình của một miền quê hoặc thành phố mà em biết	Nêu yêu cầu. Hs giải thích Ý b) trạng thái không có chiến tranh. Đồng nghĩa: bình yên, thanh bình, thái bình. HS viết bài vào vở. Nói tiếp nhau đọc đoạn văn

3. Củng cố -Dẫn dò: (3')

Hệ thống bài học.

Nhận xét tiết học- Dẫn hs chuẩn bị bài sau.

-----o0o-----

BUỔI CHIỀU

Lịch sử

Tiết 5: PHAN BỘI CHÂU VÀ PHONG TRÀO ĐÔNG DU

I. Mục tiêu :

- Phan Bội Châu là nhà yêu nước tiêu biểu ở Việt Nam đầu thế kỉ XX.
- Phong trào Đông Du là 1 phong trào yêu nước nhằm mục đích chống thực dân Pháp.
- Thuật lại phong trào Đông Du.

II. Chuẩn bị : - Bản đồ Việt Nam.

III. Các hoạt động dạy học:

- A. Kiểm tra bài cũ: (4') - Kiểm tra bài. Cuộc phản công ở kinh thành Huế.
- GV theo dõi – Nhận xét ghi điểm.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài: (1') GV nêu mục tiêu bài học và ghi đề bài lên bảng.

2. Tiến trình bài học: (28')

<u>Hoạt động của Gv</u>	<u>Hoạt động của hs</u>
Tiểu sử Phan Bội Châu. +Phong trào Đông du diễn ra vào thời gian nào? Ai là người lãnh đạo? Mục đích của phong trào là gì?	- HS theo dõi +Diễn ra năm 1905 do Phan Bội Châu lãnh đạo. Đào tạo những người có kiến thức, yêu nước sang Nhật học. Đưa về nước hoạt

<p>+Nhân dân trong nước, đặc biệt là các thanh niên yêu nước đã hưởng ứng phong trào Đông du như thế nào? +Kết quả của phong trào Đông du và ý nghĩa của phong trào này là gì? -GV tổ chức cho HS trình bày trước lớp.</p> <p>+Tại sao trong điều kiện khó khăn,thiếu thốn, nhóm thanh niên VN vẫn hăng say học tập? +Tại sao chính phủ Nhật trục xuất Phan Bội Châu và những người du học?</p>	<p>động. +Vận động được nhiều người đi học. Nhân dân nô nức đóng góp tiền của cho phong trào. + Phong trào thất bại và tan rã. Đào tạo nhiều nhân tài cho đất nước đồng thời cổ vũ, khơi dậy lòng yêu nước của nhân dân ta. +Vì họ có lòng yêu nước nên quyết tâm học tập để về cứu nước. +Vì thực dân Pháp cấu kết với Nhật chống phá phtrào Đông du.</p>
--	--

3. Củng cố -Dẫn dò: (2')

Hệ thống bài học.

Nhận xét tiết học- Dẫn hs chuẩn bị bài sau.

-----o0o-----

Kể chuyện

Tiết 5: KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE ĐÃ ĐỌC.

I.Mục tiêu :

-Rèn kĩ năng nói: Biết kể một câu chuyện đã nghe hay đọc ca ngợi hoà bình chống chiến tranh.

- Biết trao đổi với bạn bè về ý nghĩa câu chuyện.
- Rèn kĩ năng nghe.Nghe bạn kể và nhận xét lời kể của bạn.

II. Chuẩn bị : - Sách, báo, truyện gắn với chủ điểm hoà bình.

III. Các hoạt động dạy học:

- A. Kiểm tra bài cũ: (4') - Kể lại câu chuyện Tiếng Vĩ cầm ở Mĩ Lai.
 - GV theo dõi – Nhận xét ghi điểm.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài: (1')- GV nêu mục tiêu bài học và ghi đề bài lên bảng.

2. Tiến trình bài học: (30')

<u>Hoạt động của gv</u>	<u>Hoạt động của hs</u>
<p>-GV ghi đề bài lên bảng.</p> <p>- ở sgk em đã học những bài nào về chủ đề này.</p> <p>- Hướng dẫn hs kể, trao đổi ý nghĩa câu chuyện.</p>	<p>1 – 2 Hs nêu yêu cầu đề bài. Hs lắng nghe và theo dõi trên bảng lớp. Anh bộ đội cụ Hồ gốc Bỉ.</p> <p>Hs giới thiệu câu chuyện sẽ kể. Kể chuyện theo nhóm nhỏ.</p>

Cả lớp và gv nhận xét. Bình chọn bạn kể hay nhất.	Kể từng đoạn trong nhóm. Kể toàn bộ câu chuyện. 1 hs kể toàn bộ câu chuyện. Thi kể chuyện trước lớp. Trao đổi ý nghĩa câu chuyện.
---	---

3. Củng cố -Dẫn dò: (3')

Hệ thống bài học.

Nhận xét tiết học- Dẫn hs chuẩn bị bài sau. Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia

-----o0o-----

Luyện tập:Luyện từ và câu
MỞ RỘNG VỐN TỪ:HOÀ BÌNH.

I.Mục tiêu :

-Tiếp tục củng cố, hệ thống hoá vốn từ thuộc chủ điểm: Cánh chim Hoà bình.

II. Các hoạt động dạy học:

1. Giới thiệu bài: (1') GV nêu mục tiêu bài học và ghi đề bài lên bảng.

2. Tiến trình bài học: (30')

<u>Hoạt động của gv</u>	<u>Hoạt động của hs</u>
1) Nhận xét: Bài 1: Từ nào không đ. nghĩa với từ hòa bình a. thanh bình b. bình yên c. yên tĩnh d. thái bình	-hs làm bài cá nhân Đáp án: c. yên tĩnh
Bài 2: Điền vào chỗ trống hai từ trái nghĩa với từ hòa bình	-2 hs lên bảng viết bài : Chiến tranh; loạn lạc
Bài 3: Yêu cầu viết 1 đoạn văn từ 5- 7 câu Miêu tả cảnh thanh bình của một miền quê	-hs viết vào vở -Nói tiếp đọc bài của mình

3. Củng cố -Dẫn dò: (3')

Hệ thống bài học.

Nhận xét tiết học- Dẫn hs chuẩn bị bài sau.

-----o0o-----

Thứ tư ngày 19 tháng 9 năm 20...

Tập đọc
Tiết 10: Ê-MI-LI, CON.

I.Mục tiêu :

- Đọc đúng tên người nước ngoài trong bài. Đọc trôi chảy lưu loát toàn bài, đọc diễn cảm bài thơ.

-Hiểu nội dung:Ca ngợi hành động dũng cảm của một công dân Mỹ, dám tự thiêu để phản đối cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.

-Thuộc lòng 1 khổ thơ trong bài .

II. Chuẩn bị :

Tranh minh họa trong sgk.

III. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ: (4’)

Kiểm tra bài : Một chuyên gia máy xúc.

GV theo dõi – Nhận xét ghi điểm.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài: (1’)GV nêu mục tiêu bài học và ghi đề bài lên bảng.

2. Tiến trình bài học: (30’)

<u>Hoạt động của gv</u>	<u>Hoạt động của hs</u>
a) Luyện đọc: Yêu cầu hs đọc phát hiện từ mới, từ khó. Theo dõi sửa sai cho hs GV đọc toàn bài	1 hs đọc toàn bài . Ê-Mi-Li, Mo-ri-xơn,Pô-tô-mác. Đọc nối tiếp theo đoạn Đọc theo cặp. Hs theo dõi
b) Tìm hiểu bài: Câu 1: sgk Câu 2: sgk Câu 3: sgk	HS đọc và tự trả lời Vì cuộc chiến tranh đó sử dụng loại vũ khí giết người, cuộc chiến tranh phi nghĩa, vô nhân đạo. Sắp tới rồi không về được nữa,chú muốn động viên vợ con bớt đau buồn, bởi chú ra đi thanh thản tự nguyện. HS trả lời theo suy nghĩ.
Câu: 4: sgk c) Đọc diễn cảm Chọn 1 khổ thơ hướng dẫn hs đọc. Bình chọn bạn đọc hay nhất Học thuộc lòng bài thơ.(HS giỏi)	Đọc nối tiếp HS đọc thuộc lòng bài thơ.

3. Củng cố - Dặn dò: (3’)

Hệ thống bài học.

Nhận xét tiết học- Dặn hs chuẩn bị bài sau.

-----oOo-----

Toán

Tiết 23: LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

- Vận dụng cách chuyển đổi số đo độ dài, khối lượng để giải toán. Biết tính diện một hình quy về tính diện tích hình chữ nhật, hình vuông

-Rèn kĩ năng tính diện tích các hình.

II. Các hoạt động dạy học:

1. Giới thiệu bài.(1’)- GV nêu mục tiêu bài học và ghi đề bài lên bảng.
2. Tiến trình bài học:(33’)

Hoạt động của Gv	Hoạt động của hs
<p><u>Bài 1:</u> Đòi cùng đơn vị đo kg Tìm số giấy vụn của hai trường Áp dụng tìm tỉ số để giải toán</p>	<p>1 tấn 300kg = 1300 kg ; 2 tấn 700kg = 2700kg Giấy vụn của hai trường thu được. $1300 + 2700 = 4000$ (kg) 4 tấn gấp 2 lần số tấn là : $4 : 2 = 2$ (lần) 4 tấn giấy vụn sản xuất được. $50000 \times 2 = 100000$ (cuộn vở) <u>Đáp số</u> : 100000 cuộn vở</p>
<p><u>Bài 3:</u> Hướng dẫn hs quan sát hình vẽ sgk / 24.</p>	<p>Hs làm bài vào vở. S mảnh đất HCN: $14 \times 6 = 84$ (m²) S mảnh đất HV: $7 \times 7 = 49$ (m²) S toàn bộ mảnh đất : $84 + 49 = 133$(m²) <u>Đáp số</u> : 133 m²</p>

III. Củng cố - Dẫn dò (3’)

GV nhận xét tiết học .

Dặn hs về nhà học bài và chuẩn bị bài sau. Đề-ca-mét-vuông, Héc-tô-mét vuông.

-----oO-----

Tập làm văn

Tiết 9: LUYỆN TẬP LÀM BÁO CÁO THỐNG KÊ.

I. Mục tiêu :

- Biết thống kê và trình bày kết quả thống kê theo biểu bảng.
- Qua bảng thống kê kết quả học tập của cá nhân và tổ, có ý thức phấn đấu học tập tốt hơn.

*- Tìm kiếm và xử lí thông tin.

- Hợp tác (cùng tìm kiếm số liệu, thông tin).

- Thuyết trình kết quả tự tin.

II. Chuẩn bị :

Danh sách lớp, phiếu học tập.

III. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ: (4’)

Nhắc lại bảng thống kê đã lập ở tuần 2, có những cột nào ghi những gì?

GV nhận xét ghi điểm.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài: (1’)GV Nêu mục tiêu bài học và ghi đề bài lên bảng.

2. Tiến trình bài học: (30’)

Hoạt động của gv	Hoạt động của hs
------------------	------------------

<p><u>Bài tập 1:</u> Ghi kết quả học tập.</p> <p><u>Bài tập 2:</u> GV chia lớp thành 4 nhóm Phát phiếu học tập</p>	<p>HS đọc yêu cầu và làm bài . Trình bày theo hàng , điểm của 1 tháng.</p> <p>Các nhóm thảo luận và trình bày kết quả thảo luận vào nhóm mình. Đại diện nhóm trình bày kết quả của nhóm.</p>
--	--

3. Củng cố -Dẫn dò: (3')

Hệ thống bài học.

Nhận xét tiết học- Dẫn hs chuẩn bị bài sau .Tả bài văn tả cảnh.

-----o0o-----

Khoa học

TiẾT 10: THỰC HÀNH: “NÓI KHÔNG” ĐỐI VỚI CÁC CHẤT GÂY NGHIỆN.

I. Mục tiêu :

- Có nhiều người biết chắc rằng hành vi nào đó sẽ gây nguy hiểm cho bản thân hoặc cho người khác nhưng họ vẫn làm.
- Có khả năng trình bày những thông tin đó trước tập thể.
- Thực hiện các kĩ năng từ chối; không sử dụng các chất gây nghiện.

*** Các KNS cơ bản cần đạt :**

- Kĩ năng phân tích và xử lí thông tin một cách hệ thống từ các tư liệu của SGK, của GV cung cấp về tác hại của chất gây nghiện.
- Kĩ năng tổng hợp, tư duy hệ thống thông tin về tác hại của chất gây nghiện.
- Kĩ năng giao tiếp, ứng xử và kiên quyết từ chối sử dụng các chất gây nghiện.
- Kĩ năng tìm kiếm sự giúp đỡ khi rơi vào hoàn cảnh bị đe dọa phải sử dụng các chất gây nghiện

II. Chuẩn bị : -Vở bài tập, sưu tầm tranh ảnh, phiếu học tập.

III. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ: (3') - Gọi 2-3 hs lên bảng kiểm tra

- Thực hiện nói không đối với các chất gây nghiện.
- GV nhận xét – Ghi điểm- Nhận xét chung.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài: (1')GV Nêu mục tiêu bài học và ghi đề bài lên bảng.

2. Tiến trình bài học: (28')

<p><u>Hoạt động của gv</u></p> <p>*Trò chơi chiếc ghế nguy hiểm. Giới thiệu chiếc ghế đã nhiễm điện cao thế.</p>	<p><u>Hoạt động của hs</u></p> <p>HS nghe gv phổ biến luật chơi. Cố gắng đi thận trọng không chạm vào ghế nguy hiểm.</p>
--	--

Thông qua trò chơi gv kết luận. * Thực hành: Trò chơi đóng vai. GV theo dõi nhận xét. * Chọn ý đúng.	HS theo dõi lắng nghe. Hoạt động theo nhóm. Các nhóm đóng vai và hoạt động theo tình huống. HS theo dõi và nghe nêu câu hỏi sau đó đưa ra ý đúng.
---	--

3. Củng cố -Dẫn dò: (3')

Hệ thống bài học.

Nhận xét tiết học- Dẫn hs chuẩn bị bài sau.

-----oOo-----

BUỔI SÁNG

20....

Thứ năm ngày 20 tháng 9 năm

LUYỆN TỪ VÀ CÂU
Tiết 10: TỪ ĐỒNG ÂM.

I. Mục tiêu :

- Hiểu thế nào là từ đồng âm.
- Biết tìm từ và nhận diện 1 số từ đồng âm trong giao tiếp.
- Biết phân biệt nghĩa của từ đồng âm.

II. Chuẩn bị :

Bảng nhóm – Vở bt.

III. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ: (4') Kiểm tra bài tập 3 của tiết học trước.

GV theo dõi – Nhận xét ghi điểm.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài: (1') GV Nêu mục tiêu bài học và ghi đề bài lên bảng.

2. Tiến trình bài học: (30')

<u>Hoạt động của gv</u>	<u>Hoạt động của hs</u>
1) Nhận xét: <u>Bài 1:</u> Ghi 2 câu a,b lên bảng. <u>Bài 2:</u> Dòng nào nêu đúng nghĩa của những từ ở bài 1. GV chốt ý- Ghi nhớ sgk.	HS đọc nội dung HS đọc nối tiếp các câu văn. Câu (cá) : bắt cá tôm..... Câu (văn): đơn vị của lời nói.. 2-3 hs nêu ghi nhớ.
2) <u>Luyện tập:</u> <u>Bài 1:</u> Thực hiện nhóm đôi	a) Đồng trong cánh đồng Đồng: tượng đồng; đồng: tiền, bạc b) Đá: hòn đá; đá bóng.

<p><u>Bài 2:</u> Đặt câu để phân biệt từ đồng âm.</p> <p><u>Bài 3:</u> Gv theo dõi hướng dẫn hs làm bài.</p> <p><u>Bài 4:</u> Đố vui.</p>	<p>c) Ba: ba má; ba: 3 tuổi. HS làm việc cá nhân. Trình bày dưới hình thức nối tiếp. HS đọc truyện vui. Thực hiện vào vở bài tập. HS tự làm bài vào vở.</p>
---	---

3. Củng cố -Dẫn dò: (3')

Hệ thống bài học.

Nhận xét tiết học- Dặn hs chuẩn bị bài sau.

-----o0o-----

Toán

Tiết 24: ĐỀ-CA-MÉT VUÔNG; HÉC-TÔ-MÉT VUÔNG

I. Mục tiêu:

Hình thành biểu tượng ban đầu về đề- ca- mét vuông và héc- tô- mét vuông.

Biết đọc, viết các số đo diện tích theo đơn vị hm^2 , dam^2 .

Biết mối quan hệ giữa dam^2 và m^2 , hm^2 và dam^2 .

Biết chuyển đổi đơn vị đo diện tích.

II. Các hoạt động dạy học:

1. Giới thiệu bài.(1')

GV nêu mục tiêu bài học và ghi đề bài lên bảng.

2. Tiến trình bài học:(33')

<u>Hoạt động của Gv</u>	<u>Hoạt động của hs</u>
a) Giới thiệu hai đơn vị đo diện tích.	HS quan sát theo dõi để nhận biết. $1dam_2 = 100m^2$ $1hm^2 = 100dam^2$
b) <u>Luyện tập :</u> <u>Bài 1:</u> gv ghi các số đo lên bảng hs đọc nối tiếp. <u>Bài 2:</u> Thực hiện bảng lớp bảng con.	HS đọc nối tiếp các số đo. a) $271dam^2$ b) $19954dam^2$ c) $603hm^2$
<u>Bài 3:</u> Thực hiện bảng lớp dưới hình thức nối tiếp.	$2dam^2 = 200m^2$; $12hm^2 = 120000m^2$ $30hm^2 = 3000dam^2$

III. Củng cố - Dẫn dò (3')

GV nhận xét tiết học .Dặn hs về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.

-----o0o-----

Kĩ thuật

Tiết 5: MỘT SỐ DỤNG CỤ NẤU ĂN VÀ ĂN UỐNG TRONG GIA ĐÌNH

I. Mục tiêu :

- Biết đặc điểm bảo quản một số dụng cụ nấu ăn và uống thông thường trong gia đình
- Có ý thức bảo quản, giữ gìn vệ sinh an toàn trong quá trình sử dụng đun nấu, ăn uống

II. Các hoạt động dạy học:

1. Giới thiệu bài.(1’) - GV nêu mục tiêu bài học và ghi đề bài lên bảng.

2. Tiến trình bài học:(27’)

<u>Hoạt động của Gv</u>	<u>Hoạt động của hs</u>
HĐ 1: Xác định dụng cụ nấu ăn(Làm cá nhân) HĐ 2:Làm theo nhóm *Đặc điểm cách sử dụng bảo quản một số dụng cụ đun nấu a)Bếp đun b)Dụng cụ nấu c)Dụng cụ bày thức ăn và ăn uống d)Dụng cụ cắt thái thực phẩm đ)Các dụng cụ khác HĐ3:Làm theo cặp Đánh giá kết quả học tập -Xây dựng một số câu hỏi trắc nghiệm a)Bếp đun có tác dụng gì? b)Dụng cụ nấu để làm gì ? C)Dụng cụ trưng bày thức ăn và ăn uống thức ăn có tác dụng gì ?	-Xong, nồi, chảo,để ăn -Ly, cốc, bát ,.....để uống * Các nhóm trưng bày kết quả của nhóm mình -Bếp ga, bếp điện, bếp củi,... -Nồi điện, xong, chảo,... -Bát, đĩa, thìa, muống, ly,cốc -Kéo, dao -Rổ, rá, chai, lọ, túi,... *Các nhóm nêu kết quả làm được -Cung cấp nhiệt làm chín thức ăn -Nấu chín và chế biến thực phẩm -Giúp cho ăn uống thuận lợi và hợp vệ sinh

III. Củng cố - Dẫn dò (3’)

GV nhận xét tiết học .Dặn hs về nhà học bài và chuẩn bị bài sau

-----o0o-----

BUỔI CHIỀU

Địa lý

Tiết 5: VÙNG BIỂN NƯỚC TA.

I. Mục tiêu:

- Trình bày được đặc điểm và vai trò của vùng biển nước ta.
- Chỉ được trên lược đồ một vùng biển nước ta.
- Nêu được vai trò của biển đối với đời sống và sản xuất.
- Ý thức được sự cần thiết phải bảo vệ và khai thác tài nguyên biển một cách hợp pháp.
- Chỉ một số điểm du lịch nghỉ mát ven biển nổi tiếng trên lược đồ.

II. Chuẩn bị đồ dùng :

-Bản đồ địa lý Việt Nam.Tranh ảnh về bãi biển.

III. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ: (3') Gọi 2-3 hs lên bảng kiểm tra: Bài : Sông ngòi.

GV nhận xét – Ghi điểm- Nhận xét chung.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài: (1') GV ghi đề bài lên bảng .

2. Tiến trình bài học: (28')

<u>Hoạt động của gv</u>	<u>Hoạt động của hs.</u>
<p><u>Hoạt động 1</u>:</p> <p>* <u>Vùng biển nước ta.</u></p> <p>Yêu cầu hs quan sát bản đồ và sgk</p>	<p>Đọc thông tin ở sgk và hoàn thành bài tập ở phiếu.</p> <p>Quan sát và nhận biết vùng biển nước ta thuộc biển Đông.</p>
<p><u>Hoạt động 2</u>:</p> <p>* <u>Đặc điểm của vùng biển.</u></p> <p>-Tìm những đặc điểm của biển nước ta?</p>	<p>Nước không bao giờ đóng băng.</p> <p>Miền Bắc và miền Trung hay có bão.</p> <p>Nước biển có lúc dâng lên có lúc hạ xuống.</p>
<p><u>Hoạt động 3</u>:</p> <p>*<u>Vai trò của biển</u></p> <p>- Biển tác động ntn đối với khí hậu nước ta?</p> <p>- Biển cung cấp cho chúng ta những loại tài nguyên nào?</p>	<p>Trình bày trước lớp</p> <p>Các nhóm khác theo dõi nhận xét.</p>

3. Củng cố -Dẫn dò: (3')

Hệ thống bài học.

Nhận xét tiết học- Dặn hs chuẩn bị bài sau.

-----oOo-----

Ôn toán

BÀI : BẢNG ĐƠN VỊ ĐO ĐỘ DÀI VÀ BẢNG ĐƠN VỊ ĐO KHỐI LƯỢNG

I. Mục tiêu :

- Tiếp tục ôn lại bảng đơn vị đo độ dài và bảng đơn vị đo khối lượng
- Rèn kỹ năng chuyển đổi các đơn vị đo và giải bài toán có liên quan

II. Các hoạt động dạy học:

1. Giới thiệu bài:(1'). -GV nêu mục tiêu bài học và ghi đề bài lên bảng.

2. Tiến trình bài học: (30')

<u>Hoạt động của Gv</u>	<u>Hoạt động của hs</u>
<p>c) <u>Luyện tập</u>:</p> <p><u>Bài 1</u>:viết số thích hợp vào ô trống</p>	<p>-hs nối tiếp lên bảng làm</p> <p>125m =1250 dm 17 yến= 170 kg</p> <p>27 cm= 270 cm 400 kg= 4 tạ</p> <p>7600 m=760 dam 270 kg= 27 yến</p>

<p>Bài 2: GV ghi bảng các bài tập thành 2 cột. HS 2nhóm thi điền nối tiếp.</p> <p>Bài 3: Thực hiện vào vở Tóm tắt Con sư tử nặng: 160 kg Con chó nặng : 20 kg Sư tử nặng gấp mấy lần chó</p>	<p>3000 m= 30 hm 5 kg 4g = 5004 g</p> <p>-hs lên bảng làm</p> <p>a) 12m 42 cm= 1242 cm 45 km = 45 000 m 4m 14 cm =414 cm 2040 m= 2 km 40 m</p> <p>b) 2040 kg= 2 tấn 40 kg 1007 g= 1 kg 7 g 4 kg 247 g= 4247 g 41 tấn = 41 000 kg</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Con sư tử nặng gấp con chó số lần là $160: 20 = 8$ (lần) Đáp số : 8 lần</p>
--	--

III. Củng cố - Dẫn dò (3')

GV nhận xét tiết học .Dặn hs về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.

-----o0o-----

Chính tả : (Nghe viết)

BÀI : MỘT CHUYÊN GIA MÁY XÚC

I. Mục tiêu :

- Nghe viết đúng bài chính tả từ : Đoàn xe tải lần lượt ra khỏi công trường tình ban thắm thiết giữa tôi và A- léch – xây
- Rèn tính cẩn thận khi viết

II. Các hoạt động dạy học:

1. Giới thiệu bài: (1') GV Nêu mục tiêu bài học và ghi đề bài lên bảng.
2. Tiến trình bài học: (30')

<u>Hoạt động của gv</u>	<u>Hoạt động của hs</u>
<p>a) Hướng dẫn hs viết chính tả. GV đọc bài chính tả. Nội dung bài Yêu cầu hs nêu một số từ khó. GV đọc lại bài chính tả một lần</p> <p>b) Viết chính tả: GV đọc từng bộ phận ngắn trong câu GV đọc toàn bài chính tả .</p> <p>c) Chấm chữa bài: gv chấm 6-7 bài nhận xét.</p>	<p>HS theo dõi sgk và lắng nghe 1 – 2 hs nêu nội dung. HS viết một số từ khó vào bảng con. Hs theo dõi sgk.</p> <p>HS nghe viết bài vào vở. HS soát lại bài Hs ở lớp đổi vở cho nhau để soát lỗi.</p>

3. Củng cố -Dẫn dò: (3')

Hệ thống bài học.

Nhận xét tiết học- Dẫn hs chuẩn bị bài sau.Nhớ viết Ê-Mi-Li con

-----o0o-----

Thứ sáu ngày 21 tháng 9 năm 2010

Tập làm văn

TIẾT 10: TẢ CẢNH (Trả bài)

I.Mục tiêu :

- Biết rút kinh nghiệm khi viết bài văn tả cảnh Hs nắm được yêu cầu bài văn tả cảnh.
- Nhận biết được ưu khuyết điểm trong bài văn tả cảnh và tự sửa lỗi.

II. Chuẩn bị :

III. Các hoạt động dạy học:

*. Bài mới:

1. Giới thiệu bài: (1')GVNêu mục tiêu bài học và ghi đề bài lên bảng.

2. Tiến trình bài học: (32')

<u>Hoạt động của gv</u>	<u>Hoạt động của hs</u>
* GV ghi đề bài lên bảng. Đề 1: Tả một cảnh buổi sáng, (trưa, chiều) trong vườn cây, trong công viên, trên đường phố, trên cánh đồng. Quan sát trường em , lập dàn ý miêu tả ngôi trường. Đề 2: Tả cơn mưa. Đề 3: Tả ngôi nhà của em.	HS xác định yêu cầu của đề bài. Tìm ý , lập dàn ý và viết đoạn văn. HS nhớ và ghi lại những chi tiết , đặc điểm tiêu biểu của bài văn.
* GVnhận xét chung bài làm của hs. Hướng dẫn chữa một số lỗi điển hình. GV hoặc 1 số em đọc các bài văn hay cho cả lớp cùng nghe.	HS chú ý theo dõi . Cả lớp chú ý theo dõi và chữa bài. Theo dõi và rút kinh nghiệm cho bài văn sau.

3. Củng cố -Dẫn dò: (3')

Hệ thống bài học.

Nhận xét tiết học- Dẫn hs chuẩn bị bài sau.

-----o0o-----

Toán

TIẾT 25: MI-LI-MÉT VUÔNG BẰNG ĐƠN VỊ ĐO DIỆN TÍCH

I.Mục tiêu :

- Biết tên gọi, kí hiệu độ lớn của mm². Quan hệ giữa mm² và cm².Biết tên gọi, kí hiệu thứ tự, mối quan hệ giữa các đơn vị đo diện tích.
- Biết chuyển đổi các đơn vị đo diện tích.

II. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ: (4')- hs lên bảng làm bài 4/27.

- GV theo dõi nhận xét- ghi điểm – Nhận xét chung.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài:(1’). -GV nêu mục tiêu bài học và ghi đề bài lên bảng.

2. Tiến trình bài học: (30’)

<u>Hoạt động của Gv</u>	<u>Hoạt động của hs</u>
a) Giới thiệu đơn vị mm vuông. GV hướng dẫn từ hình vẽ	HS theo dõi để biết kí hiệu và viết được đơn vị mm ² .
b) Giới thiệu bảng đo đơn vị diện tích. Yêu cầu hs điền vào bảng đã kẻ.	HS nêu nhận xét về hai đơn vị đo liền kề. Km ² -hm ² -dam ² -m ² -dm ² -cm ² -mm ² . HS viết bảng con.
c) <u>Luyện tập:</u> <u>Bài 1:</u> Thực hiện bảng con và đọc, viết trực tiếp các số đo. <u>Bài 2:</u> GV ghi bảng các bài tập thành 2 cột. HS 2nhóm thi điền nối tiếp.	HS lần lượt đọc. Những hs khác theo dõi sgk 5cm ² = 500mm ² 12km ² = 1200hm ² 1hm ² = 10000m ² 7hm ² = 70000m ²
GV theo dõi – Chấm 1 số bài.	

III. Củng cố - Dặn dò (3’)

GV nhận xét tiết học .Dặn hs về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.

-----oOo-----

SINH HOẠT LỚP

1) Nhận xét tuần 5:

Đã ổn định nề nếp , giờ giấc lớp học. Thực hiện tốt nội quy trường lớp đề ra..

Nề nếp ra vào lớp đã ổn định , sách vở , đồ dùng học tập tương đối đầy đủ.

Còn một số em chưa tham gia ý kiến xây dựng bài.

Trang phục qui định một số hs thực hiện rất tốt.

Nguyễn Tú,Hiền,Anh Tú dự đại hội Liên đội.

Nói chung tuần này các em có tiến bộ nhiều hơn so với tuần trước.

Vệ sinh trường , lớp sạch sẽ . Đã tham gia lao động do nhà trường qui định.

Đa số các em đã chấp hành đúng nội quy của nhà trường đề ra.

2) Kế hoạch tuần 6:

Thực hiện tốt nội quy , quy định do nhà trường đề ra.

Thực hiện đầy đủ chương trình tuần 6.

Tham gia phong trào do Đội tổ chức.

Thi đua học tốt và làm theo tấm gương đạo đức của HCM

Chuẩn bị đầy đủ sách vở đồ dùng học tập .

Chuẩn bị hội nghị phụ huynh hs

TUẦN 6**BUỔI SÁNG**

Thứ hai ngày 24 tháng 9 năm 20....

Tập đọc :

§11. SỰ SỤP ĐỔ CỦA CHẾ ĐỘ A-PÁC-THAI

Theo những mẫu chuyện lịch sử Thế giới

I. Mục tiêu:

- Đọc trôi chảy toàn bài - Đọc đúng các tiếng phiên âm, tên riêng, các số liệu thống kê
- Giọng đọc thể hiện sự bất bình với chế độ phân biệt chủng tộc và ca ngợi cuộc đấu tranh dũng cảm, bền bỉ của ông Nen-xon Man-đê-la và nhân dân Nam Phi.
- Hiểu được nội dung : Phản đối chế độ phân biệt chủng tộc, ca ngợi cuộc đấu tranh của người da đen ở Nam Phi

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk. Tranh Sgk
- HS:Sgk

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>-Hs đọc thuộc bài “Ê-mi-li con” và TLCH.</p> <p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài</p> <p>*Luyện đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chia đoạn -Cho HS đọc nối tiếp theo đoạn. - Gọi HS đọc toàn bài - GV đọc mẫu <p>* Hướng dẫn HS tìm hiểu bài</p> <p>H:Dưới chế độ a-pác-thai, người da đen bị đối xử như thế nào?</p> <p>H: Người dân Nam Phi đã làm gì để xóa bỏ chế độ phân biệt chủng tộc?</p> <p>H: Hãy giới thiệu về vị tổng thống đầu tiên của nước Nam Phi mới?</p> <p>-GV cho HS quan sát ảnh vị tổng thống.</p>	<p>-2 HS lên bảng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1HS đọc bài -3 đoạn -HS đọc nối tiếp + luyện phát âm -HS đọc nối tiếp + tìm hiểu nghĩa từ mới -1 HS đọc toàn bài -Theo dõi -Người da đen phải làm những công việc nặng nhọc, bản thiu; bị trả lương thấp; phải sống, chữa bệnh, làm việc ở những khu riêng ... chủ nào. -Đứng dậy đòi bình đẳng. Cuộc đấu tranh anh dũng và bền bỉ của họ cuối cùng đã giành được thắng lợi. -Ông là một luật sư, tên là Nen-xon Man-đê-la. ông bị giam cầm 27 năm vì ông đã đấu tranh chống chế độ a-pác-thai....

=>Rút ý nghĩa * Hướng dẫn đọc diễn cảm -Gọi 3 HS đọc bài -Chọn đoạn và HD đọc đoạn 3. -Cho HS luyện đọc -Tổ chức cho HS thi đọc - Nhận xét, ghi điểm .	-Nhắc lại - 3 HS nối tiếp đọc - HS luyện đọc nhóm 3 - 4em
---	--

3. **Củng cố, dặn dò:** 3'

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau “ Tác phẩm của Si-le và tên phát xít”
- Nhận xét tiết học.

-----o0o-----
Tiết 2. Toán TG: 35'
§26. LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

- Củng cố về mối quan hệ của các đơn vị đo diện tích .
- Rèn kĩ năng chuyển đổi các đơn vị đo diện tích, so sánh các số đo diện tích và giải các bài toán có liên quan đến diện tích.

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk.
- HS:Sgk

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
1. Kiểm tra bài cũ : 4' -HS làm bài 2 b	-2 em lên bảng.
2. Bài mới: 28' a)GTB b)HD luyện tập. Bài 1: Nêu y/c -Y/c HS làm bài. -Nhận xét ghi điểm Bài 2: Nêu y/c -Y/c HS làm bài. -Nhận xét ghi điểm Bài 3: Nêu y/c -Y/c HS làm bài. -Nhận xét ghi điểm Bài 4: Nêu y/c -Y/c HS làm bài.	-1 em nêu -2 em lên bảng, lớp làm vào vở. a) $8 \frac{27}{100} m^2$ b) $95 cm^2 = \frac{95}{100} dm^2$ -1 em nêu -1 em lên bảng, lớp làm vào bảng con. (B) -1 em nêu -2 em lên bảng, lớp làm vào vở. -2 em lên bảng, lớp làm vào vở. Giải S của 1 viên gạch là: $40 \times 40 = 1600 (cm^2)$ S của căn phòng là: $1600 \times 150 = 240000$

-Nhận xét ghi điểm	(cm ²)	240000 cm ² = 24 m ²
--------------------	--------------------	--

3. **Củng cố, dẫn dò:** 3'

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau: “Héc-ta”
- Nhận xét tiết học.

-----oOo-----

BUỔI CHIỀU

Đạo đức

Tiết 6: **CÓ CHÍ THÌ NÊN.**(t2)

I. Mục tiêu:

- Sau khi học xong bài học này hs biết
- Củng cố kiến thức về sự vượt khó, sống có ý chí.
- HS bày tỏ được thái độ phù hợp đối với các ý kiến liên quan đến sống có ý chí.

* **Các KNS cơ bản cần đạt :**

- Kỹ năng tư duy phê phán (biết phê phán những quan niệm, đánh giá những quan niệm, những hành vi thiếu ý chí trong học tập và trong cuộc sống).
- Kỹ năng đặt mục tiêu vượt khó khăn vượt lên trong cuộc sống và trong học tập.
- Trình bày suy nghĩ ,ý tưởng.

II. Chuẩn bị : Phiếu học tập, vở bài tập.

III. Các hoạt động dạy học:

- A. Kiểm tra bài cũ: (4') - Kiểm tra bài : Có chí thì nên.
- GV nhận xét- đánh giá.

- B. Giới thiệu bài (1') - GV nêu mục tiêu bài học, ghi đề bài lên bảng

C. Tiến trình bài học: (28')

Hoạt động của gv

Hoạt động của hs.

<u>Hoạt động 1:</u> Trình bày kết quả sưu tầm.	Trình bày theo nhóm nhỏ.
<u>Hoạt động 2:</u> Xây dựng ước mơ. GV yêu cầu từng nhóm hs thảo luận	Trình bày ước mơ của mình. Hs suy nghĩ và thảo luận theo nhóm
<u>Gv kết luận</u>	HS theo dõi
<u>Hoạt động 3 :</u> Bày tỏ thái độ. Phát huy những điểm tốt, khắc phục những	HS tự trình bày theo nội dung yêu cầu.

điểm còn thiếu sót .	
----------------------	--

D. Củng cố - Dẫn dò: (3')

Nhận xét tiết học , tuyên dương những hs hoạt động sôi nổi
Về nhà chuẩn bị bài sau.

-----o0o-----

Chính tả :**Tiết 6: Ê-MI-LI, CON. (NHỚ VIẾT)****I. Mục tiêu:**

- Nhớ- viết, trình bày đúng bài chính tả Ê-Mi-Li, con (khổ thơ 3-4)
- Nhận biết được các tiếng chứa ư,ơ ghi dấu thanh tập 2 ở bài và cách. Tìm được các tiếng chứa ư,ơ thích hợp trong các câu tục ngữ, thành ngữ BT3.

II. Các hoạt động dạy học:

- A. Kiểm tra bài cũ: (4') - Kiểm tra bài tập 2 đã cho về nhà.
- GV nhận xét- ghi điểm.

- B Giới thiệu bài: (1') -GV nêu mục tiêu bài học ghi đề bài lên bảng

- C. Tiến trình bài học: (28')

<u>Hoạt động của gv</u>	<u>Hoạt động của hs.</u>
<p>1. <u>Hướng dẫn hs nhớ viết:</u></p> <p>GV cho hs đọc bài (1 lượt)</p> <p>Tìm hiểu nội dung</p> <p>Luyện viết những từ dễ viết sai.</p> <p>Nhớ - viết bài vào vở.</p>	<p>HS nghe và theo dõi sgk</p> <p>1-2 HS nêu nội dung</p> <p>Người, nghèo</p> <p>HS viết vào bảng con</p> <p>Viết bài vào vở.</p>
<p>2. <u>Chấm chữa bài.</u></p> <p>GV chấm chữa bài (7-8 bài)</p>	<p>HS ở lớp đối vở cho nhau để soát bài.</p>
<p>3. <u>Hướng dẫn hs làm bài tập.</u></p> <p><u>Bài tập 2:</u> GV nêu yêu cầu bài tập.</p> <p>Các tiếng chứa ư, ơ</p>	<p>HS thảo luận theo nhóm. Sau đó trình bày theo nhóm. Nhận xét</p> <p>1-2 hs nhắc lại</p>

<p><u>Bài tập 3:</u></p> <p>Gv dán 3 tờ phiếu lên bảng</p> <p>Cả lớp cùng gv chốt lại lời giải đúng</p> <p style="text-align: center;">C. <u>Củng cố - Dẫn dò:</u> (3’)</p>	<p>HS lên bảng thi đua làm bài nhanh.</p> <p>HS ở lớp làm bài vào vở BT.</p>
--	--

Gv nhận xét tiết học khen những hs viết đẹp viết có tiến bộ về nhà xem trước bài Dòng kinh quê hương.

-----o0o-----

Toán

ÔN TẬP : BẢNG ĐƠN VỊ ĐO DIỆN TÍCH

I. Mục tiêu:

- Tiếp tục củng cố về mối quan hệ của các đơn vị đo diện tích đã học
- Cách tính các diện tích các hình đã học.
- Giải các bài toán có liên quan

II. Các hoạt động dạy học:

1. Giới thiệu bài(1’)GV nêu mục tiêu bài học và ghi đề bài lên bảng.
2. Tiến trình bài học: (30’)

1: <u>Hoạt động của hs</u>	<u>Hoạt động của gv</u>
<p><u>Bài 1:</u> Viết số thích hợp vào chỗ chấm</p>	<p>$70 \text{ hm}^2 = 70000000 \text{ dm}^2$</p> <p>$702 \text{ m}^2 = 7 \text{ dam}^2 2 \text{ m}^2$</p> <p>$27 \text{ dam}^2 = 2700 \text{ m}^2$ $8 \text{ cm}^2 16 \text{ mm}^2 = 816 \text{ mm}^2$</p>
<p><u>Bài 2:</u> Viết các số đo dưới dạng đề- xi- mét vuông</p>	<p>$*72 \text{ dm}^2 25 \text{ mm}^2 =$</p> <p>$*9 \text{ dm}^2 26 \text{ cm}^2 = 9 \text{ dm}^2 + \frac{26}{100} \text{ dm}^2 = 9 \frac{26}{100} \text{ dm}^2$</p> <p>Nửa chu vi thửa ruộng là :</p> <p>$1100 : 2 = 550(\text{m})$</p>
<p><u>Bài 3:</u> Tóm tắt</p> <p style="text-align: center;">P=1100m ;</p>	<p>Tổng số phần bằng nhau là :</p> <p>$4 + 7 = 11(\text{phần})$</p> <p>Chiều dài thửa ruộng là :</p>

<p>chiều rộng bằng $\frac{4}{7}$ chiều dài</p> <p>$100\text{m}^2:60\text{ kg}$</p> <p>Thửa ruộng :....? Tấn thóc</p>	<p>$550 : 11 \times 7 = 350(\text{m})$</p> <p>Chiều rộng thửa ruộng là</p> <p>$50 \times 4 = 200(\text{m})$</p> <p>Diện tích thửa ruộng là :</p> <p>$359 \times 200 = 70000(\text{m}^2)$</p> <p>Số kg thóc thửa ruộng thu hoạch được là :</p> <p>$70000 \times 60 : 100 = 42\ 000(\text{kg}) = 42\ \text{tấn}$</p> <p>Đáp số : 42 tấn</p>
<p><u>Bài 4:</u> tóm tắt</p> <p>$P = 180\text{ m}$</p> <p>$S: ?\text{ m}$</p>	<p>Bài giải:</p> <p>Cạnh hình vuông là:</p> <p>$180 : 4 = 45\ (\text{m})$</p> <p>Diện tích miếng đất hình vuông là :</p> <p>$45 \times 45 = 2025(\text{m}^2)$</p> <p>Đáp số : $2025(\text{m}^2)$</p>
<p>III. <u>Củng cố - Dẫn dò</u> (3')</p> <p>GV nhận xét tiết học .Dặn hs về nhà học bài và chuẩn bị bài sau</p>	

Thứ ba ngày 25 tháng 9 năm 20....

Khoa học

Tiết 11: DÙNG THUỐC AN TOÀN.

I. Mục tiêu :

- Xác định khi nào nên dùng thuốc.
- Nêu được những điểm cần chú ý khi dùng thuốc, mua thuốc.
- Nêu tác hại của việc dùng không đúng thuốc, không đúng liều thuốc.

II. Đồ dùng dạy học: - GV sưu tầm một số vỏ đựng thuốc và bản hướng dẫn sử dụng thuốc.

III. Các hoạt động dạy học:

1. Giới thiệu bài:(1')- GV nêu mục tiêu bài học, ghi đề bài lên bảng.

2. Tiến trình bài học: (31)

Hoạt động 1: Khai thác vốn hiểu biết của

HS làm việc theo nhóm đôi.

<p>hs về tên thuốc và trường hợp sử dụng thuốc.</p> <p>Hoạt động 2. Thực hành bài 2 sgk.</p> <p>Kết luận : Chỉ dùng thuốc khi thật cần thiết, khi có toa thuốc của bác sĩ.</p> <p>Hoạt động 3: Trò chơi ai nhanh, ai đúng.</p> <p>Gv cùng đại diện nhóm chấm điểm công bố kết quả</p> <p>Hoạt động 3.(3')</p> <p>Tổng kết – Dặn dò:</p>	<p>Làm việc cá nhân.</p> <p>Nêu kết quả. 1-d ; 2-c; 3-a; 4-b;</p> <p>HS tìm đáp án.</p> <p>Câu 1: c-a-b</p> <p>Câu 2: c-b-a.</p>
---	--

Tổng kết bài học – Dặn dò HS chuẩn bị tiết sau.

oOo

Toán

Tiết 27: **HÉC-TA**

I. Mục tiêu :

- Biết tên gọi, kí hiệu, độ lớn của đơn vị đo diện tích héc- ta.
- Quan hệ giữa héc- ta và m².
- Biết tên gọi, kí hiệu thứ tự, mối quan hệ giữa các đơn vị đo diện tích.
- Biết chuyển đổi các đơn vị đo diện tích.

II. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ: (4') - hs lên bảng làm bài tập đổi đơn vị đo.

- GV theo dõi nhận xét- ghi điểm – Nhận xét chung.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài:(1'). GV nêu mục tiêu bài học và ghi đề bài lên bảng.

2. Tiến trình bài học: (30')

<u>Hoạt động của Gv</u>	<u>Hoạt động của hs</u>
a) <u>Giới thiệu</u> đơn vị đo diện tích héc-ta.	HS theo dõi để biết kí hiệu đơn vị đo diện tích.

b) Thực hành :

Bài 1: a/ 4bài đầu. b/cột 1

Rèn luyện cho hs cách đổi đơn vị đo.

Bài 2: Thực hiện bảng lớp bảng con.

1ha = 1hm² ; 1ha = 10000m²

Hs làm bài nối tiếp ở bảng lớp.

HS khác theo dõi nhận xét- chữa bài.

22200ha = 222km²

III. Củng cố - Dẫn dò (3')

GV nhận xét tiết học .Dặn hs về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.

-----o0o-----

Luyện từ và câu

TIẾT 3: MỞ RỘNG VỐN TỪ :HỮU NGHỊ-HỢP TÁC.

I.Mục tiêu:

-Mở rộng , hệ thống hoá vốn từ về tình : Hữu nghị-hợp tác.

-Hiểu được nghĩa các từ có tiếng hữu,tiếng hợp và biết xếp vào các nhóm thích hợp theo yêu cầu BT1,BT2

-Biết đặt câu với 1 từ ở BT1, 1 từ ở BT2

II. Đồ dùng dạy học: - Một vài tờ phiếu khổ to để hs làm bài tập 2,3

III. Các hoạt động dạy học :

A. Kiểm tra bài cũ:(3') - Bài “ từ đồng âm”.

- GV nhận xét – Ghi điểm

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài:(1')

2.Tiến trình bài học: (30')

Bài tập 1. Xếp những từ có nghĩa thành 2 nhóm.

1 số hs nêu yêu cầu bài tập.

HS và trao đổi theo cặp

Trình bày trước lớp.

Bài tập 2: Xếp những từ có tiếng hợp thành 2 nhóm a .và b

a) Hợp có nghĩa là gộp lại: Hợp tác, hợp nhất , hợp lực.

GV nhận xét và đưa ra lời giải đúng

b) Hợp có nghĩa đúng với yêu cầu.

Bài tập 3: Đặt câu với một từ ở bài tập và bài tập 2.

Cả lớp làm bài vào vở

VD: Phong cảnh quê Bác thật là hữu tình.

<p><u>Bài tập4:</u> Giúp hs hiểu nội dung 3 thành ngữ.Sau đó đặt câu.</p> <p>3. <u>Củng cố- Dẫn dò:(3’)</u> GV nhận xét tiết học</p> <p>Dặn hs về nhà làm tiếp bài tập , (những hs làm chưa xong ở lớp</p>	<p>HS làm vào vở bài tập. Một số hs trình bày .</p> <p>VD: Chúng ta luôn luôn chung lưng đấu sức đồng cam cộng khổ.</p>
---	---

-----o0o-----

BUỔI CHIỀU

Lịch sử

TIẾT 6: QUYẾT CHÍ RA ĐI TÌM ĐƯỜNG CỨU NƯỚC.

I. Mục tiêu:

- Học xong bài này HS biết:
- Nguyễn Tất Thành chính là Bác Hồ kính yêu.
 - Biết ngày 5 /6 /1911 tại Bến Nhà Rồng (TPHCM), với lòng yêu nước thương dân sâu sắc, Nguyễn Tất Thành (tên của Bác Hồ lúc đó) ra đi tìm đường cứu nước.

II. Đồ dùng dạy học:

- Hình Bác Hồ, ảnh quê hương Bác, bến cảng nhà Rồng.

III. Các hoạt động dạy- học:

A. Kiểm tra bài cũ: (4’) Bài Phan Bội Châu và phong trào Đông Du.
Gv nhận xét- ghi điểm- nhận xét chung.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài: (1’).GV nêu mục tiêu và ghi đề bài lên bảng.
2. Tiến trình bài học: (27’)

<p><u>Hoạt động 1:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Xem tranh quê hương Bác. <p><u>Hoạt động 2:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục đích ra nước ngoài của Nguyễn Tất thành là gì? 	<p>HS làm việc với SGK.</p> <p>Quan sát tranh, xem thông tin.</p> <p>Tìm hiểu gia đình, quê hương Bác.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc theo nhóm. - Tìm đường cứu nước.
---	--

I. Mục tiêu:

- Đọc trôi chảy lưu loát hơn toàn bài.
- Giọng đọc thể hiện được sự bất bình với chế độ phân biệt chủng tộc và ca ngợi cuộc đấu tranh dũng cảm, bất hủ của ông Nen – xon Man ê- la và nhân dân Nam Phi

II Các hoạt động dạy học:

1 Giới thiệu bài: (1ph). - GV nêu mục tiêu bài học và ghi đề bài lên bảng.

2 Tiến trình bài học:(30')

<u>Hoạt động của gv</u>	<u>Hoạt động của hs.</u>
<p>a. <u>Luyện đọc:</u></p> <p>GV chia đoạn như sgv</p> <p>Hướng dẫn đọc từ khó.</p> <p>GV đọc toàn bộ bài</p>	<p>2 HS nối tiếp nhau đọc đoạn</p> <p>-Hs đọc từ khó</p> <p>Đọc theo cặp.</p> <p>Đọc theo nhóm.</p> <p>HS lắng nghe</p>
<p>b. <u>Luyện đọc diễn cảm:</u></p> <p>GV đọc mẫu đoạn 3.</p> <p>Hướng dẫn hs đọc</p> <p>Bình chọn hs đọc hay nhất.</p>	<p>HS luyện đọc diễn cảm đoạn thơ theo cặp</p> <p>Một vài hs</p> <p>Đọc nối tiếp đoạn 3.</p> <p>Thi đọc diễn cảm đoạn văn.</p>

c. Củng cố - Dẫn dò (3')

GV nhận xét tiết học, về nhà chuẩn bị bà

-----o0o-----

Thứ tư ngày 26 tháng 9 năm 20....

Tập đọc

TIẾT 12: TÁC PHẨM CỦA SI-LE VÀ TÊN PHÁT XÍT.

I. Mục tiêu:

- Đọc trôi chảy diễn cảm toàn bài, đọc đúng tên riêng người nước ngoài.

-Hiểu nội dung ý nghĩa : Ca ngợi cụ già người Pháp thông minh, dạy tên sĩ quan Đức hống hách một bài học.

II. Đồ dùng dạy học: -Ghi những câu cần luyện đọc lên sẵn trên bảng lớp

III. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ: (4')

-HS đọc bài: Sự sụp đổ của chế độ A-Pác-Thai và trả lời các câu hỏi trong sgk

-Một số hs đọc bài và trả lời câu hỏi

-GV nhận xét ghi điểm- Nhận xét chung

B.Bài mới:

1. Giới thiệu bài : (1').GV nêu mục tiêu bài học- ghi đề bài lên bảng

b. Tiến trình bài học: (30')

<u>Hoạt động của gv</u>	<u>Hoạt động của hs</u>
1. <u>Luyện đọc</u> :	Một số hs khá giỏi đọc bài
GV kết hợp sửa lỗi về cách đọc cho hs chú ý các từ khó.	Hai ba nhóm hs tiếp nối nhau đọc hs luyện đọc theo cặp
GV đọc diễn cảm toàn bài	
2. <u>Tìm hiểu bài</u> :	HS đọc thầm bài văn và trả lời câu hỏi
Câu 1:	Vì cụ đáp lời hấn một cách lạnh lùng, biết cụ nói tiếng Đức một cách thành thạo.
Câu 2:	Đánh giá Si-le là một nhà văn quốc tế.
Câu 3:	Trả lời cảm nhận theo bài.
3. <u>Đọc diễn cảm</u> : Nhận thấy vẻ ngạc nhiên đến hết.	HS tiếp nối nhau đọc . HS luyện đọc diễn cảm bài .
GV hướng dẫn hs đọc diễn đoạn 3.	Một vài hs thi đọc diễn cảm trước lớp

C. Củng cố - Dẫn dò: (3')

Hệ thống nội dung bài học. Nhận xét tiết học

Đọc trước bài: Nhớ ơn tổ tiên, chuẩn bị cho tuần tới.

-----o0o-----

Toán

Tiết 28: LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

- Biết tên gọi , kí hiệu mỗi quan hệ của các đơn vị đo diện tích đã học.
- Rèn kĩ năng chuyển đổi các đơn vị đo diện tích.
- So sánh các đơn vị đo diện tích và giải các bài toán có liên quan đến diện tích.

II. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ: (4’)

hs lên bảng làm bài 4/30 sgk.

GV theo dõi nhận xét- ghi điểm – Nhận xét chung.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài(1’)

GV nêu mục tiêu bài học và ghi đề bài lên bảng.

2. Tiến trình bài học: (30’)

<u>Hoạt động của Gv</u>	<u>Hoạt động của hs</u>
<p><u>Bài 2:</u> Hướng dẫn đổi cùng đơn vị đo rồi so sánh.</p>	<p>HS theo dõi mẫu và làm bài theo nhóm nhỏ - Nhận xét.</p> <p>$5\text{ha} = 50000\text{m}^2$; $1500\text{dm}^2 = 15\text{m}^2$</p> <p>$70000\text{cm}^2 = 7\text{m}^2$;</p>
<p><u>Bài 3</u></p> <p><u>Tóm tắt :</u></p> <p>Chiều dài: 6m</p> <p>Chiều rộng : 4m</p> <p>1m^2 : 280000đồng</p> <p>S= ...? Đồng</p>	<p>$2\text{m}^2 > 29\text{dm}^2$</p> <p>$790\text{ha} < 79\text{km}^2$</p> <p>$8\text{dm}^2\ 5\text{cm}^2 < 810\text{cm}^2$</p> <p><u>Bài giải:</u></p> <p>Diện tích căn phòng là</p> <p>$6 \times 4 = 24(\text{m}^2)$</p>

	Số tiền mua gỗ để lát sàn cả căn phòng là $24 \times 280000 = 6720000$ (đồng) Đáp số : 6720000 đồng
--	---

III. Củng cố - Dẫn dò (3')

GV nhận xét tiết

-----o0o-----

Tập làm văn

Tiết 11: LUYỆN TẬP LÀM ĐƠN.

I. Mục tiêu:

-Biết viết 1 lá đơn đúng quy định về thể thức, đủ nội dung cần thiết và trình bày đầy đủ nguyện vọng trong đơn.

***Các kĩ năng sống cần đạt:**

-Ra quyết định (làm đơn trình bày nguyện vọng).

-Thể hiện sự cảm thông (chia sẻ, cảm thông với nỗi bất hạnh của những nạn nhân chất độc màu da cam).

II. Các hoạt động dạy học :

A. Kiểm tra bài cũ: (3'). Kiểm tra một số hs viết đoạn văn tả cảnh ở nhà.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài :(1') GV nêu mục tiêu bài học.GV ghi đề bài lên bảng.

2. Tiến trình bài học: (33')

<u>Hoạt động của gv</u>	<u>Hoạt động của hs</u>
<p><u>Bài tập 1.</u></p> <p>Giới thiệu tranh chất độc màu da cam.</p> <p>Câu hỏi a sgk / 60</p> <p>Câu hỏi b sgk</p> <p><u>Bài tập 2:</u> Yêu cầu viết đơn vào vở BT.</p>	<p>Hai hs tiếp nối nhau đọc nội dung</p> <p>Phá huỷ hơn hai triệu ha rừng, xói mòn và khô cằn đất.</p> <p>Thăm hỏi, động viên , giúp đỡ các gia đình có người bị nhiễm chất độc màu da cam.</p> <p>HS làm bài vào vở bài tập.</p> <p>Tiếp nối nhau đọc lá đơn của mình đã viết.</p>

Gv chấm điểm một số bài.

3. Củng cố - Dẫn dò: (3')

GV nhận xét tiết học- Cả lớp bình chọn người viết đơn hay nhất

-----oOo-----

. Khoa học

Tiết 12: PHÒNG BỆNH SỐT RÉT

I. Mục tiêu:

- Nhận biết một số dấu hiệu chính của bệnh sốt rét.
- Nêu tác nhân, đường lây truyền bệnh sốt rét.
- Làm cho nhà ở và nơi ngủ không có muỗi.
- Tự bảo vệ mình và những người trong gia đình bằng cách ngủ màn (đặc biệt màn được tẩm chất phòng muỗi), mặc quần áo dài để không cho muỗi đốt khi trời tối.
- Có ý thức trong việc ngăn chặn không cho muỗi sinh sản và đốt người.

II. Độ dùng dạy học:- Thông tin và hình trang 26, 27 SGK.

III. Các hoạt động dạy học:

1. Giới thiệu bài:(1') GV nêu mục tiêu bài học và ghi đề bài lên bảng.

2. Tiến trình bài học: (31)

<u>Hoạt động của giáo viên</u>	<u>Hoạt động của học sinh.</u>
Hướng dẫn hs dẫn hs tìm hiểu bài.	- HS nhận biết được một số dấu hiệu chính của bệnh sốt rét.
- Cho HS làm việc theo nhóm.	- HS nêu được tác nhân, đường lây truyền bệnh sốt rét.
* <u>Quan sát và thảo luận.</u>	- HS quan sát, đọc lời thoại của các nhân vật trong các hình 1, 2 trang 6 SGK và trả lời câu hỏi.
- Cho HS thảo luận nhóm.	- Biết tự bảo vệ mình và những người trong gia đình bằng cách ngủ màn (đặc biệt màn đã được tẩm chất phòng muỗi), mặc quần áo dài để không cho muỗi đốt khi trời tối.
- GV nhận xét và chốt lại.	- Nhóm trưởng điều khiển nhóm mình thảo luận.
	- Đại diện các nhóm trình bày.

IV. Củng cố -Dẫn dò:(3')

Nhận xét tiết học – Về nhà xem trước bài .Chuẩn bị bài sau.

-----oOo-----

Thứ năm ngày 27 tháng 9 năm 20....

Tập đọc (ôn)

TÁC PHẨM CỦA SI-LE VÀ TÊN PHÁT XÍT.

I. Mục tiêu:

- Đọc diễn cảm toàn bài, đọc đúng tên riêng người nước ngoài.
- Hiểu nội dung ý nghĩa của bài

II. Các hoạt động dạy học:

1. Giới thiệu bài : (1').GV nêu mục tiêu bài học- ghi đề bài lên bảng

<p>2.Luyện đọc :30'</p> <p>*Đọc từng đoạn trước lớp . GV kết hợp sửa lỗi về cách đọc cho hs chú ý các từ khó.</p> <p>*Đọc trong nhóm</p> <p>*Thi đọc giữa các nhóm</p> <p>*Đọc toàn bài</p> <p>-Gv hướng dẫn hs đọc diễn cảm theo cặp</p> <p>3.Củng cố, dặn dò :2'</p> <p>GV nhận xét tiết học</p>	<p>-Hs đọc nối tiếp 2 lần</p> <p>-Đọc theo nhóm đôi</p> <p>-4 nhóm thi đọc với nhau</p> <p>-2 hs đọc toàn bài</p> <p>-Thi đọc diễn cảm theo cách phân vai</p>
--	---

Toán

Tiết 29: LUYỆN TẬP CHUNG

I. Mục tiêu:

- Tiếp tục củng cố về mối quan hệ của các đơn vị đo diện tích đã học
- Cách tính các diện tích các hình đã học.
- Giải các bài toán có liên quan đến diện tích.

II. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ: (4')- hs lên bảng làm bài 4/30sgk.

-GV theo dõi nhận xét- ghi điểm – Nhận xét chung.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài(1')GV nêu mục tiêu bài học và ghi đề bài lên bảng.

2. Tiến trình bài học: (30')

<u>1:Hoạt động của hs</u>	<u>Hoạt động của gv</u>
<p><u>Bài1</u>: Hướng dẫn hs tóm tắt và làm bài</p>	<p>Tìm S của căn phòng</p> <p>Tìm diện tích 1 viên gạch</p> <p>Số viên gạch cần lát nền</p> <p style="text-align: center;"><u>Đáp số</u>: 600 viên gạch</p>

<p>Bài 2: Tóm tắt:</p> <p>$a = 80m$; $b = \frac{1}{2}$ của a</p> <p>$100m^2 : 50kg$ thóc</p> <p>$S : ? m^2 / kg$ thóc ? / tạ thóc?</p> <p>Bài 3: Củng cố cho(hs giỏi) về tỉ lệ bản đồ</p> <p>Hướng dẫn tìm chiều dài, chiều rộng thực tế. Sau đó tìm $S : ? m^2$</p>	<p>1hs thực hiện bảng lớp</p> <p>Cả lớp làm bài vào vở</p> <p>Tìm chiều rộng</p> <p>Tìm S thửa ruộng</p> <p>Tìm số thóc thu hoạch</p> <p><u>Đáp số:</u> $3200m^2 / 16$ tạ thóc</p> <p><u>Bài giải :</u></p> <p>Chiều dài của mảnh đất</p> <p>$5 \times 1000 = 5000cm = 50m$</p> <p>Chiều rộng của mảnh đất</p> <p>$3 \times 1000 = 3000cm = 30m$</p> <p>Diện tích của mảnh đất</p> <p>$50 \times 30 = 1500(m^2)$</p> <p><u>Đáp số:</u> $1500m^2$</p>
--	--

III. Củng cố - Dẫn dò (3')

GV nhận xét tiết học .Dặn hs về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.

-----o0o-----

Kĩ thuật

Tiết 6: CHUẨN BỊ NẤU CƠM

I. Mục tiêu:

- Nêu được những công việc cần chuẩn bị khi nấu cơm
- Biết cách thực hiện một số công việc chuẩn bị nấu cơm
- Có ý thức vận dụng kiến thức đã học để giúp đỡ gia đình

II. Đồ dùng dạy học: Tranh ảnh một số thực phẩm thông thường bao gồm : các loại rau xanh, củ, quả, thịt, trứng, cá

III. Các hoạt động dạy học :

1. Giới thiệu bài:(1')

2. Tiến trình bài học: (30')

HD 1:(Làm việc cả lớp)Xác định một số

Tất cả các nguyên liệu như: Rau,củ, quả,

<p>công việc nấu ăn</p> <p>HĐ 2: Làm việc nhóm</p> <p>-Liên hệ: Cách sơ chế thịt, cá ở gia đình</p> <p>HĐ 3: Đánh giá kết quả học tập</p> <p>-Sơ chế rau xanh cần phải :</p> <p>- Sơ chế củ, quả cần phải:</p> <p>-Sơ chế tôm, cá cần phải:</p> <p>-Sơ chế thịt lợn cần phải:</p> <p>3. <u>Củng cố- Dẫn dò:(3')</u> GV nhận xét tiết</p>	<p>thịt, trứng, tôm, cá được gọi chung là thực phẩm</p> <p>-Khi tiến hành nấu thức ăn cần phải chuẩn bị như sau:</p> <p>-Chọn thực phẩm, sơ chế thực phẩm</p> <p>+Tìm hiểu cách thực hiện một số công việc chuẩn bị nấu ăn</p> <p>a>Chọn thực phẩm</p> <p>-Đảm bảo đủ lượng, đủ chất dinh dưỡng trong bữa ăn</p> <p>b> cách sơ chế thực phẩm</p> <p>-Loại bỏ những phần không ăn được</p> <p>-Làm sạch thực phẩm, cắt thái, tạo hình thực phẩm</p> <p>-Tẩm ướp gia vị vào thực phẩm</p> <p>-Các cặp trao đổi với nhau về kết quả của mình</p> <p>+Gọt bỏ lớp vỏ, tước xơ , rửa sạch, nhặt bớt gốc, rễ</p> <p>+Gọt vỏ, tước xơ , rửa sạch</p> <p>+Loại bỏ phần không ăn được: Vây, ruột ..</p> <p>+Dùng dao cạo sạch bì(da), rửa sạch lông</p>
--	---

học

-----o0o-----

BUỔI CHIỀU

Địa lý

Tiết 6 : ĐẤT VÀ RỪNG.**I. Mục tiêu:**

- Nêu được đặc điểm của đất phe- ra- lít và đất phù sa.
- Biết vai trò của đất rừng đối với đời sống của con người.
- Thấy được sự cần thiết phải bảo vệ và khai thác đất, rừng một cách hợp lý.

II. Đồ dùng dạy học: -Lược đồ sgk, bảng nhóm.**III. Các hoạt động dạy học:**1. Giới thiệu bài:(1') GV nêu mục tiêu bài học và ghi đề bài lên bảng.2. Tiến trình bài học: (30')

<u>Hoạt động 1:</u> Đất ở nước ta. Yêu cầu đọc thông tin ở sgk.	HS nối tiếp nhau làm việc trên lược đồ Hoàn thành bt ở bảng nhóm. ở trình bày trước lớp.
<u>Hoạt động 2:</u> Rừng của nước ta Nêu vùng phân bố và đặc điểm của rừng rậm nhiệt đới. Nêu phân bố của rừng ngập mặn.	Quan sát hình 1,2,3 sgk Nhiều loại cây rừng, nhiều tầng, có tầng cao. Cây đước , vẹt. Cây vượt lên mặt nước.
<u>Hoạt động 3:</u> Nêu vai trò của rừng, cách sử dụng , thực trạng, bảo vệ.	Rừng cho ta nhiều sản vật quý,... Không sử dụng, khai thác bừa bãi,... Nhà nước ban hành luật bảo vệ rừng ...L.hệ. Xung phong trả lời câu hỏi

III. Củng cố - Dẫn dò : (3')

Gv nhận xét tiết học . Dẫn hs về nhà học bài và chuẩn bị tiết sau.

-----o0o-----

Toán (ôn)**ÔN: LUYỆN TẬP CHUNG**

I Mục tiêu : Củng cố và hệ thống lại cho hs những kiến thức về phân số: cộng trừ, nhân chia và so sánh hai phân số. Đồng thời thông qua tiết học giúp hs nắm chắc hơn các bài toán giải liên quan đến tỉ số.

Thực hành giải các bài toán có liên quan

II/ Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>A / Kiểm tra bài cũ :</p> <p>B / Dạy bài mới:</p> <p>1/ Giới thiệu bài :</p> <p>2/ Hướng dẫn tìm hiểu bài:</p> <p>Bài 1: gv yêu cầu hs nêu lại các quy tắc cộng , trừ, nhân , chia và so sánh hai phân số</p> <p>bài tập1+2: Gv yêu cầu hs làm bì vào vở, một số em lên bảng làm bài.</p> <p>Gv cùng cả lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>Bài 3: Gợi hs đọc đề toán, lớp theo dõi VBT</p> <p>Gv yêu cầu hs phân tích bài toán, nêu cách giải.</p> <p>Gọi một hs lên bảng giải, lớp làm bài vào vở</p> <p>Gv cùng cả lớp nhận xét bổ sung.</p>	<p>Hs nối tiếp nhau nêu quy tắc, cộng, trừ, nhân, chia hai phân số; cách so sánh hai phân số cùng mẫu số và hai phân số khác mẫu số.</p> <p>Hs nêu yêu cầu bài, thực hành làm bài vào vở BT, 7 em làm trên bảng lớp.</p> <p>Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>Các phân số theo tự từ lớn đến bé là:</p> $\frac{23}{25}, \frac{12}{25}, \frac{9}{25}, \frac{7}{25}, \frac{4}{25} ;$ $\frac{7}{8}, \frac{7}{9}, \frac{7}{10}, \frac{7}{11}, \frac{7}{15}$ <p>Tính :</p> $\frac{1}{4} + \frac{3}{8} + \frac{5}{16} = \frac{4+6+5}{16} = \frac{15}{16}$ $\frac{3}{5} - \frac{3}{5} - \frac{1}{3} - \frac{1}{6} = \frac{18-10-5}{30} = \frac{3}{30} = \frac{1}{10}$ $\frac{4}{7} \times \frac{5}{8} \times \frac{7}{12} = \frac{4 \times 5 \times 7}{7 \times 8 \times 12} = \frac{5}{24}$ $\frac{25}{28} : \frac{15}{14} \times \frac{6}{7} = \frac{25}{28} \times \frac{14}{15} \times \frac{6}{7} = \frac{30}{42} = \frac{5}{7}$ <p>Hs đọc đề toán, phân tích bài toán, nêu cách giải, lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>Một em lên chữa bài trên bảng lớp , lớp làm vào vở bt.</p> <p style="text-align: center;"><u>Giải</u></p> <p>Diện tích trồng nhãn của xã đó là:</p> $6 : \frac{3}{5} = 10 \text{ (ha)}$ $= 100.000 \text{ m}^2$ <p style="text-align: center;"><u>Đáp số</u> : 100.000 m²</p> <p>Hs đọc đề toán , lớp phân tích và làm bài vào</p> <p style="text-align: center;"><u>Giải</u></p>

<p>Bài 4: gv đọc đề toán , gọi hs đọc lại. Yêu cầu hs phân tích và xác định dạng toán, nêu cách giải bài toán. Gv yêu cầu cả lớp làm bài vào VBT, gv theo dõi giúp đỡ hs yếu kém. Gv thu vở chấm điểm, nhận xét cụ thể từng đối tượng hs để khuyến khích hs yếu kém.</p> <p>3-Củng cố , dặn dò</p> <p>- Nhận xét tiết học, tuyên dương..</p>	<p>Hiệu số phần bằng nhau là: $3 - 1 = 2$ (phần) Tuổi của mẹ là: $28 : 2 \times 3 = 42$ (tuổi) Tuổi con là: $42 - 28 = 14$ (tuổi)</p> <p>Đáp số : 42 và 14</p>
--	--

Tập làm văn (ôn)
LUYỆN TẬP TẢ CẢNH

I. MỤC TIÊU

- Củng cố để HS nắm được cấu tạo bài văn tả cảnh.
- Viết được bài văn tả cảnh có cảm xúc, sáng tạo, lời văn sinh động, hấp dẫn.

II. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>A. Bài cũ + Nêu cấu tạo một bài văn tả cảnh?</p> <p>B. Dạy bài mới</p> <p>1. Giới thiệu bài</p> <p>2. Luyện tập <i>Đề bài: Em hãy tả quang cảnh một buổi lễ chào cờ đầu tuần ở trường em.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc đề bài. - Yêu cầu HS xác định trọng tâm của đề bài. - Cho cả lớp làm vào vở. - Gọi một số em trình bày bài viết của mình. - Nhận xét, sửa lỗi dùng từ, viết câu. <p>IV. Củng cố, dặn dò</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học. - Dặn những HS viết chưa đạt về nhà viết lại cho hay hơn. 	<ul style="list-style-type: none"> -HS trả lời câu hỏi. - Lắng nghe. - 2 HS đọc đề bài, cả lớp đọc thầm. - Nêu yêu cầu của đề bài. - Viết bài văn vào vở. - Một số em trình bày bài của mình. - Về nhà viết lại cho hay hơn.

Thứ sáu ngày 28 tháng 09 năm 20....

Tập làm văn
LUYỆN TẬP TẢ CẢNH
(Sông nước)

I. Mục tiêu:

- Thông qua những đoạn văn mẫu, HS hiểu thế nào là quan sát khi tả cảnh sông nước, trình tự quan sát, cách kết hợp các giác quan khi quan sát.
- Biết ghi lại kết quả quan sát một cảnh sông nước cụ thể.
- Biết lập dàn ý cho bài văn miêu tả cảnh sông nước.

II. Đề dùng dạy học: Tranh minh hoạ cảnh sông nước.

III. Các hoạt động dạy học:

a) Giới thiệu bài: (1')GV nêu mục tiêu bài học. Ghi đề bài lên bảng.

b) Bài mới : (33')

<u>Hoạt động giáo viên</u>	<u>Hoạt động học sinh</u>
<p><u>Hoạt động 2</u>: Làm bài tập.</p> <p><u>BT 1.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc yêu cầu đề và giao việc. Đọc 2 đoạn văn và trả lời các câu hỏi. <p><u>BT 2.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc yêu cầu đề và giao việc. <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS làm bài. - Cho HS trình bày. - GV nhận xét và chốt lại. <p>3. <u>Củng cố, dặn dò</u>: (2')</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét tiết học. - Yêu cầu HS về nhà hoàn chỉnh lại dàn ý bài văn tả cảnh sông nước, chép lại vào vở. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu đề và giao việc. Đọc 2 đoạn văn và trả lời các câu hỏi. - HS làm bài. <p>Dựa vào những ghi chép được sau khi quan sát về một cảnh sông nước, hãy lập thành một dàn ý.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc cá nhân. - HS trình bày.

-----oOo-----

Toán

Tiết 30 : LUYỆN TẬP CHUNG

I. MỤC TIÊU :

- So sánh phân số, tính giá trị biểu thức với phân số.
- Giải toán : Tìm 2 số biết hiệu và tỉ số của hai số đó.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Kiểm tra bài cũ :(3') - KT bài 3,4 sgk.

-GV theo dõi nhận xét ghi điểm.

2. Bài mới :

a) Giới thiệu bài: (1')GV nêu mục tiêu bài học. Ghi đề bài lên bảng.

b) Bài mới : (33')

<u>HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN</u>	<u>HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH</u>
<p>GV tổ chức, hướng dẫn HS làm lần lượt các bài tập rồi chữa bài.</p> <p><u>Bài 1</u> : HS tự làm rồi chữa bài. Chẳng hạn</p>	<p>a) $\frac{18}{35}; \frac{28}{35}; \frac{31}{35}; \frac{31}{35}; \frac{32}{35}$</p>

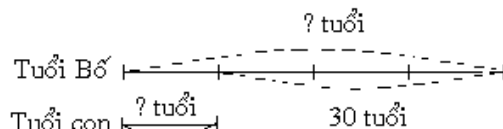
Bài 2 : HS tự làm bài rồi chữa bài.

$$b) \quad \frac{1}{12}; \frac{2}{3}; \frac{3}{4}; \frac{5}{6}.$$

$$a) \quad \frac{3}{4} + \frac{2}{3} + \frac{5}{12} = \frac{9+8+5}{12} = \frac{22}{12} = \frac{11}{6}$$

$$d) \quad \frac{15}{16} : \frac{3}{8} \times \frac{3}{4} = \frac{15}{16} \times \frac{8}{3} \times \frac{3}{4} = \frac{15 \times 8 \times 3}{16 \times 3 \times 4} = \frac{15 \times 8}{8 \times 2 \times 4} = \frac{15}{8}$$

Bài 4 : HS tự giải rồi chữa bài. Chăng hạn



Theo sơ đồ , hiệu số phần bằng nhau là :

$$4 - 1 = 3 \text{ (phần)}$$

$$\text{Tuổi con là : } 30 : 3 = 10 \text{ (tuổi)}$$

$$\text{Tuổi bố là : } 10 \times 4 = 40 \text{ (tuổi)}$$

Đáp số : Bố : 40 tuổi Con : 10 tuổi

III. Củng cố - Dẫn dò : (3')

GV nhận xét tiết học – Tuyên dương những hs học tốt – động viên và khuyến khích những em còn yếu.

Chuẩn bị bài sau. Luyện tập.

-----o0o-----

SINH HOẠT LỚP

1 Nhận xét tuần 6:

Đã duy trì tốt sĩ số, nề nếp học tập. Nhắc nhở các em tập hát tốt bài Quốc ca-Đội ca
Trang phục theo qui định hs thực hiện rất tốt

Nói chung tuần này các em có tiến bộ nhiều hơn so với tuần trước.

Chữ viết một số em còn cẩu thả.

Vệ sinh trường , lớp sạch sẽ . Đã tham gia lao động do nhà trường qui định.

Qua ĐHLiên đội Hiền, TúA trúng vào BCH Liên đội.

Thực hiện tốt luật ATGT

Đã tổ chức họp phụ huynh đầu năm ngày 27/9

Kế hoạch tuần 7:

Duy trì tốt sĩ số, nề nếp học tập

Thực hiện chương trình tuần 7

Thực hiện tốt nội quy , quy định do nhà trường đề ra.

- Chuẩn bị đầy đủ sách vở đồ dùng học tập .
- Thi đua dạy tốt, học tốt đón các thầy cô về dự giờ thăm lớp
- Duy trì luyện chữ viết đẹp của lớp.
- Đi học đầy đủ, đúng giờ
- Kiểm tra sát sao việc học tập ở nhà và ở trường của HS
- Luyện tập kể chuyện Bác Hồ
- Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt Đội.
- Triển khai thu các khoản quỹ

TUẦN 7

Tiết 1

Tập đọc

TL:35'

Thứ hai NS:29/09/20....

ND:01/10/20....

§13. NHỮNG NGƯỜI BẠN TỐT

Theo Lưu Anh

I. Mục tiêu:

- Đọc trôi chảy toàn bài, đọc đúng những từ phiên âm tiếng nước ngoài.
- Biết đọc diễn cảm bài văn với giọng kể, sôi nổi, hồi hộp.
- Hiểu nội dung câu chuyện. Ca ngợi sự thông minh, tinh cảm gan bó đáng quý của loài cá heo với con người.

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk. Ranh Sgk
- HS:Sgk

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>-Hs đọc bài “TP của Si-le và tên phát xít”</p> <p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài</p> <p>*Luyện đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chia đoạn -Cho HS đọc nối tiếp theo đoạn. <p>- Gọi HS đọc toàn bài</p> <p>- GV đọc mẫu</p> <p>* Hướng dẫn HS tìm hiểu bài</p> <p>H: Vì sao nghệ sĩ A-ri-ôn phải nhảy xuống biển?</p> <p>H: Điều kì lạ gì đã xảy ra khi nghệ sĩ cất tiếng hát giữa biệt cuộc đời?</p> <p>H: Qua câu chuyện, em thấy cá heo đáng yêu, đáng quý ở điểm nào?</p>	<p>-2 HS lên bảng đọc và TLCH. .</p> <p>- 1HS đọc bài</p> <p>-4 đoạn</p> <p>-HS đọc nối tiếp + luyện phát âm</p> <p>-HS đọc nối tiếp + tìm hiểu nghĩa từ mới</p> <p>-1 HS đọc toàn bài</p> <p>-Theo dõi</p> <p>- Vì thủy thủ trên tàu nổi lòng tham cướp hết tặng vật của ông và đòi giết ông.</p> <p>- đàn cá heo bơi đến vây quanh tàu, say sưa thưởng thức tiếng hát ...</p> <p>-Biết thưởng thức tiếng hát của người nghệ sĩ, biết cứu giúp nghệ sĩ</p>

=>Rút ý nghĩa * Hướng dẫn đọc diễn cảm -Gọi 4 HS đọc bài -Chọn đoạn và HD đọc, đọc mẫu -Cho HS luyện đọc đoạn 2. -Tổ chức cho HS thi đọc - Nhận xét, ghi điểm .	-Nhắc lại - 4 HS nối tiếp đọc - HS luyện đọc nhóm 2 - 4em
--	--

3. **Củng cố, dặn dò:** 3’
 - Chuẩn bị bài sau: “Tiếng đàn Ba-la-lai-ca trên sông Đà”
 - Nhận xét tiết học.

Tiết 2.

Toán

TG: 35’

§31. LUYỆN TẬP CHUNG

I. **Mục tiêu:** Giúp HS củng cố về:

- Quan hệ giữa 1 và 1/10 ; 1/10 và 1/100 ; 1/100 và 1/1000...
- Tìm thành phần chưa biết của phép tính.
- Giải bài toán liên quan đến số trung bình cộng.

II. **Chuẩn bị:**

- GV:Sgk.
- HS:Sgk, bảng con, vở trắng

III. **Các hoạt động dạy - học:**

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. Kiểm tra bài cũ : 4’ -HS làm bài 2 b	-2 em lên bảng.
2. Bài mới: 28’ a)GTB b)HD luyện tập. Bài 1: Nêu y/c -Y/c HS làm bài.	-Thảo luận cùng bạn nêu kết quả. a) $1: \frac{1}{10} = 1 \times \frac{10}{1} = 10$ (lần) Vậy 1 gấp 10 lần $\frac{1}{10}$ b) $\frac{1}{10} : \frac{1}{100} = \frac{1}{10} \times \frac{100}{1} = 10$ (lần) Vậy $\frac{1}{10}$ gấp 10 lần $\frac{1}{100}$; c) tương tự
-Nhận xét ghi điểm Bài 2: Nêu y/c -Y/c HS làm bài. -Cho HS nhắc lại cách tìm thành p chưa biết. -Nhận xét ghi điểm	-1 em nêu -4 em lên bảng, lớp làm vào bảng con. a) $x = \frac{1}{10}$; b) $x = \frac{24}{35}$; c) $x = \frac{3}{5}$; d) $x = 2$
Bài 3: Nêu y/c -Y/c HS làm bài.	-1 em nêu -1 em lên bảng, lớp làm vào vở. Giải

-Nhận xét ghi điểm	Trung bình mỗi giờ vòi nước chảy được là: $\left(\frac{2}{15} + \frac{1}{5}\right) : 2 = \frac{1}{6} \text{ (giờ)}$ $ĐS: \frac{1}{6} \text{ (giờ)}$
--------------------	--

3. Củng cố, dặn dò:

3'

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.



BUỔI CHIỀU

Đạo đức

TG: 37'

§7. NHỚ ƠN TỔ TIÊN

I. MỤC TIÊU

Học xong bài này HS biết:

- Trách nhiệm của mỗi người đối với tổ tiên, gia đình, dòng họ.
- Thể hiện lòng biết ơn tổ tiên và giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ bằng những việc làm cụ thể, phù hợp với khả năng.
- Biết ơn tổ tiên; tự hào về truyền thống gia đình và dòng họ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Các tranh, ảnh, bài báo nói về ngày giỗ tổ Hùng Vương.
- Câu ca dao, tục ngữ, truyện,... nói về lòng biết ơn tổ tiên.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

- 1. Kiểm tra bài cũ:** (3')- GV gọi 2 HS lên bảng trả lời câu hỏi.
 - GV nhận xét, cho điểm HS.

2. Dạy bài mới:

a) Giới thiệu bài: (1')GV nêu mục tiêu bài học.Ghi đề bài lên bảng.

b) Bài mới : (30')

<u>HOẠT ĐỘNG DẠY</u>	<u>HOẠT ĐỘNG HỌC</u>
<p>Hoạt động 1: tìm hiểu nội dung truyện <i>Thăm mộ</i>.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc truyện <i>Thăm mộ</i>. - GV yêu cầu HS thảo luận theo các câu hỏi sau: + Nhân ngày tết cổ truyền, bố của Việt đã làm gì để tỏ lòng biết ơn tổ tiên? + Theo em, bố muốn nhắc nhở Việt điều gì khi kể về tổ tiên? + Vì sao Việt muốn lau bàn thờ giúp mẹ? - GV kết luận: 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS lên bảng trả lời. HS biết được một biểu hiện của lòng biết ơn tổ tiên. - HS đọc thầm. - HS cả lớp thảo luận và trả lời. <p>Ai cũng có tổ tiên, gia đình, dòng họ</p> <p>Mỗi người đều phải biết ơn tổ tiên</p> <p>Biết thể hiện điều đó bằng những việc làm cụ thể.</p>

<p>Hoạt động 2: BT1: Yêu cầu hs làm bài cá nhân. Cả lớp trao đổi và nhận xét.</p>	<p>Trình bày từng việc làm và giải thích lí do.</p>
---	---

C. Củng cố - Dẫn dò : (3')

Nhận xét tiết học: Tuyên dương khen ngợi những hs học tốt
Động viên những hs còn nhút nhát trong học tập
Hàng ngày thực hiện tốt những yêu cầu, nội quy của nhà trường dành cho



Chính tả : (N-V)

§07. DÒNG KINH QUÊ HƯƠNG

I. Mục tiêu:

- Nghe- viết đúng, trình bày đúng một đoạn của bài *Dòng kinh quê hương*.
- Tìm được vần thích hợp để điền vào cả ba chỗ trống BT2, thực hiện được 2 ý BT3
- Làm đúng các bài luyện tập đánh dấu thanh ở các tiếng chứa nguyên âm đôi *ia/ iê*.

II. Đồ dùng dạy học:

- Bảng phụ hoặc 3 tờ phiếu phô tô khổ to.

III. Các hoạt động dạy học:

III. Các hoạt động dạy học:

- 1. Kiểm tra bài cũ: (3')-** GV gọi 2 HS lên ghi một số từ.
- GV nhận xét, cho điểm HS.

2) Bài mới :

a) Giới thiệu bài: (1')GV nêu mục tiêu bài học. Ghi đề bài lên bảng.

b) Tiến trình bài học.(30')

<u>Hoạt động giáo viên</u>	<u>Hoạt động học sinh</u>
<p>1) Hướng dẫn chính tả. - GV đọc bài chính tả một lượt. - Luyện viết một số từ ngữ: <i>giọng hò, reo mừng, lạnh lót...</i></p>	<p>HS lắng nghe. Viết vào bảng con.</p>
<p>2) GV đọc cho HS viết chính tả. - GV đọc toàn bài. - GV chấm 5-7 bài. - GV nhận xét chung.</p>	<p>HS nghe viết bài vào vở. - HS soát lỗi chính tả. - HS đổi vở cho nhau.</p>
<p>3) Hướng dẫn HS làm BT 2. - GV cho HS đọc yêu cầu đề và giao việc. - GV nhận xét và chốt lại.</p>	<p>- HS làm bài + trình bày kết quả.</p>
<p>4) Hướng dẫn HS làm BT 3. - GV cho HS đọc yêu cầu đề và giao việc. - Cho HS làm bài. - Cho HS trình bày kết quả. - GV nhận xét và chốt lại.</p>	<p>- 1 HS đọc, cả lớp đọc thầm. HS làm bài. HS trình bày kết quả. - Lớp nhận xét.</p>
<p>3). Củng cố, dặn dò:(3')</p>	

§32. KHÁI NIỆM SỐ THẬP PHÂN

I. Mục tiêu:

- HS nhận biết khái niệm ban đầu về số thập phân.(dạng đơn giản)
- HS biết, đọc, viết số thập phân nhanh, chính xác.

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk.
- HS:Sgk

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <ul style="list-style-type: none"> - Y/c HS làm bài 4. T32 <p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)Tìm hiểu bài.</p> <p>2.1:Giới thiệu khái niệm về số thập phân:</p> <p>*HDHS tự nêu nhận xét từng hàng trong bảng.</p> <p>1dm hay $\frac{1}{10}$m đc viết thành 0,1m.</p> <p>1cm hay $\frac{1}{100}$m đc viết thành 0,01m</p> <p>1mm hay $\frac{1}{1000}$m viết thành 0,001m</p> <p>- Các số $\frac{1}{10}; \frac{1}{100}; \frac{1}{1000}$ đc viết thành 0,1; 0,01; 0,001</p> <p>-HD cách đọc 0,1; 0,01; 0,001</p> <p>-Viết phân số thập phân bằng 0,1?</p> <p>KL: 0,1; 0,01; 0,001 gọi là số thập phân.</p> <p>*Thực hiện phần b tương tự</p> <p>Các số 0,5; 0,07; 0,009 cũng là số thập phân.</p> <p>2.2: Thực hành:</p> <p>Bài 1: Nêu y/c</p> <ul style="list-style-type: none"> -Cho HS làm miệng -Nhận xét <p>Bài 2. Nêu y/c</p> <ul style="list-style-type: none"> -Cho HS làm bài -Nhận xét 	<p>1dm hay $\frac{1}{10}$m đc viết thành 0,1m.</p> <p>1cm hay $\frac{1}{100}$m đc viết thành 0,01m</p> <p>1mm hay $\frac{1}{1000}$m viết thành 0,001m</p> <p>-HS đọc</p> <p>- $0,1 = \frac{1}{10}$</p> <p>-1 em nêu</p> <p>- Lần lượt đọc</p> <p>-1 em nêu</p> <p>-Làm bài vào vở.</p> <p>a .0,7m ; 0,5m ;0,002m ; 0,004kg;</p> <p>b.0,009m; 0,03m; 0,008m; 0,006kg.</p>
<p>3. củng cố, dẫn dò: 3'</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chốt nội dung bài - Chuẩn bị bài sau. - Nhận xét tiết học. 	

Tiết 3.

Luyện từ và câu

TG: 35'

§13. TỪ NHIỀU NGHĨA

I. Mục tiêu:

- Học sinh nắm được kiến thức sơ giản về từ nhiều nghĩa: nghĩa gốc và nghĩa chuyển trong từ nhiều nghĩa.
- Phân biệt được nghĩa gốc và nghĩa chuyển của từ nhiều nghĩa trong một số câu văn
- Tìm đc ví dụ về sự chuyển nghĩa của một số danh từ chỉ bộ phận cơ thể người và động vật.

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk.
- HS:Sgk, vở trắng

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>-Đặt câu để phân biệt nghĩa của từ đồng âm.</p> <p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)Nhận xét.</p> <p>Bài 1:Nêu y/c</p> <p>-Y/c HS tìm nghĩa thích hợp</p> <p>-Các nghĩa vừa xác định cho các từ răng, mũi, tai là nghĩa gốc (nghĩa ban đầu) của mỗi từ.</p> <p>Bài 2:Nêu y/c</p> <p>-Y/c HS suy nghĩ trả lời.</p> <p>Bài 3:Nghĩa của các từ răng, mũi, tai ở bài 1 và bài 2 có gì giống nhau?</p> <p>c) Ghi nhớ</p> <p>d)Luyện tập</p> <p>Bài tập 1: Gọi HS đọc y/c</p> <p style="text-align: center;">Nghĩa gốc</p> <p>a) Mắt trong Đôi mắt của bé mở to.</p> <p>b)Chân trong Bé đau chân.</p> <p>c)Đầu trong Khi viết...ngoạ đầu</p> <p>Bài tập 2: Gọi HS đọc y/c</p> <p>-Thi đua giữa 2 dãy..</p>	<p>-2 em đặt câu.</p> <p>- 1 em nêu y/c</p> <p>-Trao đổi cùng bạn trả lời</p> <p>Răng nghĩa b; mũi nghĩa c; tai nghĩa a</p> <p>-1 em nêu y/c</p> <p>-Răng (răng cào) dùng để cào k dùng để cắn...</p> <p>-Mũi (thuyền)dùng để rẽ nước k dùng để thở..</p> <p>-Tai ắm dùng để móc với tay cầm, k nghe đc.</p> <p>-1 em nêu y/c</p> <p>-răng chỉ vật nhọn, sắc, sắp đều thành hàng.</p> <p>-mũi Chỉ bộ phận có đầu nhọn nhô ra phía trc.</p> <p>-tai Cùng chỉ bộ phận mọc ở 2 bên, chia ra ...</p> <p>-Lần lượt nhắc lại</p> <p>-1 em đọc; lớp làm vào vở</p> <p style="text-align: center;">Nghĩa chuyển</p> <p>Mắt trong Quả na mở mắt</p> <p>Chân trong Lòng ta vẫn kiềng ba chân</p> <p>Đầu trong Nước suối ... rất trong.</p>

	-1 em đọc + Lưỡi: lưỡi dao; lưỡi kéo;... +Cổ: cổ chai; cổ lọ;... +Tay: tay áo; tay nghề; tay quay; ... +Lung: lưng nghề; lưng đòi; lưng núi;...
--	---

3. Củng cố, dẫn dò: 3'

- Chốt nội dung bài.
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.



BUỔI CHIỀU

Tiết 1: Lịch sử

TG: 37'

§7 : ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI

I. Mục tiêu:

- Ngày 3-2-1930 ĐCSVN ra đời. Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc là người chủ trì hội nghị thành lập ĐCSVN.
- Đảng ra đời là một sự kiện lịch sử trọng đại. Đánh dấu thời kì CM nước ta, có lãnh đạo đúng đắn, giành nhiều thắng lợi.

II. Đồ dùng dạy học:

Chân dung lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc.

III. Các hoạt động dạy học:

1. Kiểm tra bài cũ: (4')- GV gọi 2 HS lên bảng kiểm tra bài: Quyết chí ra đi tìm đường cứu nước.

- GV nhận xét, cho điểm HS.

2) Bài mới :

a) Giới thiệu bài: (1')GV nêu mục tiêu bài học.Ghi đề bài lên bảng.

b) Tiến trình bài học.(30')

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
Hoạt động nhóm giao phiếu học tập. - Tình hình đặt ra yêu cầu gì? - Ai có thể làm được điều đó? - Hội nghị thành lập Đảng CS diễn ra ở đâu? - Hội nghị diễn ra ở đâu do ai chủ trì?	Đọc thông tin thảo luận Cần hợp nhất các tổ chức cộng sản thành lập một Đảng duy nhất. Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc. Đầu xuân năm 1930 tại Hồng Kông Làm việc bí mật dưới sự lãnh đạo của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc.

4. Củng cố, dẫn dò :(2')

Gv nhận xét tiết học . Dặn chuẩn bị bài sau.

Tiết 2.

kể chuyện

TG: 35'

§7. CÂY CỎ NƯỚC NAM

I. Mục tiêu:

-Dựa vào lời kể của giáo viên và tranh minh họa trong SGK. Học sinh kể được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện với giọng kể tự nhiên.

-Hiểu được ý nghĩa câu chuyện: Khuyến con người hãy yêu quý thiên nhiên, hiểu giá trị và biết trân trọng từng ngọn cỏ, lá cây.

HS biết theo dõi bạn kể, nhận xét đúng lời kể của bạn, kể tiếp lời của bạn.

II. Chuẩn bị:

-GV:Sgk. Tranh sgk, truyện kể.

-HS:Sgk

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 3'</p> <p>-Kể chuyện về 1 đất nước mà em biết.</p> <p>2. Bài mới: 28'</p> <p>Giới thiệu bài:</p> <p>*GV kể chuyện</p> <p>- GV kể lần 1</p> <p>- GV kể lần 2: kết hợp tranh</p> <p>*HDKC và tìm hiểu ý nghĩa truyện</p> <p>- Cho HS nêu nội dung của từng bức tranh.</p> <p>-Cho HS kể theo nhóm</p> <p>* Thi kể chuyện trước lớp</p> <p>-T/c cho HS thi kể từng đoạn</p> <p>-Cho HS thi kể toàn bộ câu chuyện</p> <p>H: Chuyện giúp em hiểu điều gì?</p> <p>H: Em hãy nêu tên những loại cây nào dùng để làm thuốc?</p>	<p>-1 em lên bảng.</p> <p>- HS chú ý lắng nghe</p> <p>- HS nghe kể và q/s tranh minh họa</p> <p>-Lần lượt nêu</p> <p>- HS chia nhóm</p> <p>+ Kể lại từng đoạn truyện</p> <p>+ Kể lại cả câu chuyện nêu ý nghĩa câu chuyện</p> <p>-HS thi kể theo đoạn</p> <p>- 2 HS thi kể toàn bộ câu chuyện .</p> <p>-Phải yêu quý thiên nhiên,..</p> <p>+ ăn cháo hành giải cảm</p> <p>+ lá tía tô giải cảm</p> <p>+ nghệ trị đau bao tử</p>

3. Củng cố, dặn dò: 3'

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.



Chính tả: Nghe- viết
NHỮNG NGƯỜI BẠN TỐT

I. MỤC TIÊU:

- Hs nghe viết chính xác, trình bày đúng đoạn 2 bài: Những người bạn tốt
- Trình bày rõ ràng , sạch sẽ,viết đúng tên riêng nước ngoài.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của gv	Hoạt động của hs
<p>1. Giới thiệu bài: 1’</p> <p>2. Hướng dẫn hs nghe viết:</p> <p>a- Hướng dẫn chuẩn bị: 8’</p> <p>- Gọi 2 hs đọc đoạn lại đoạn 2 bài: Những người bạn tốt</p> <p>- Hướng dẫn hs nhận xét chính tả</p> <p>- Gv đọc hs viết từ khó:</p> <p>A-ri –ôn, quanh, say sưa,</p> <p>b- Yêu cầu hs nghe viết bài chính tả :20’</p> <p>- Gv đọc hs viết</p> <p>- Gv kết hợp nhắc nhở hs tư thế ngồi viết</p> <p>- Gv đọc lại bài</p> <p>c- Chấm, chữa bài: 7’</p> <p>- Gv chấm, nhận xét, cho điểm.</p> <p>3. Củng cố, dặn dò</p> <p>- Hệ thống bài. Nhận xét tiết học</p>	<p>- Hs lắng nghe</p> <p>- 2 hs thực hiện, lớp nhẩm</p> <p>- Hs theo dõi</p> <p>- sh lên bảng viết từ khó, lớp theo dõi n.xét.</p> <p>- Hs nghe và viết bài vào vở</p> <p>- Hs soát lỗi</p>



Thứ tư

NS:01/10/20....

Tiết 1

ND:03/10/20....

Tập đọc

TL:35’

§14. TIẾNG ĐÀN BA-LA-LAI-CA TRÊN SÔNG ĐÀ

Quang Huy

I. Mục tiêu:

- Đọc trôi chảy, lưu loát bài thơ, đúng nhịp của thể thơ tự do. Biết đọc diễn cảm bài thơ.
- Hiểu nội dung bài thơ: Ca ngợi cảnh đẹp kì vĩ của công trường thủy điện sông Đà, cùng với tiếng đàn ba –la –lai – ca trong ánh trăng và ước mơ về tương lai tươi đẹp khi công trình hoàn thành.
- Học thuộc lòng 2 khổ thơ.

II. Chuẩn bị:

- GV: Sgk. sgk
- HS: Sgk

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4’</p> <p>- HS đọc bài “Những người bạn tốt”, TLCH</p> <p>2. Bài mới: 28’</p> <p>a) GTB</p> <p>b) Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài</p>	<p>- 2 em lên bảng.</p>